

PHỤ LỤC VI

TRẢ LỜI MỘT SỐ NỘI DUNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CỦA CÔNG AN CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG CÔNG TÁC THẨM DUYỆT THIẾT KẾ, NGHIỆM THU VỀ PCCC

(Kèm theo Công văn số 2075/C07-P4 ngày 09/8/2022 của C07)

I. Nhóm câu hỏi đề nghị giải đáp, hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện quy định của pháp luật

1. (Quảng Bình) Kiểm tra trong quá trình thi công có thể kết hợp kiểm tra kiến nghị chủ đầu tư nội dung điều chỉnh thiết kế đối với những thay đổi thiết kế so với bản vẽ đã được thẩm duyệt về PCCC hay không. Đề nghị C07 cung cấp biên bản kiểm tra an toàn PCCC trong quá trình thi công mẫu để PC07 địa phương tham khảo.

→ Nội dung kiểm tra an toàn về PCCC trong quá trình thi công xây dựng đối với công trình thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC đã được quy định cụ thể tại điểm c khoản 2 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, C07 hướng dẫn tại mục 3 Phụ lục III ban hành kèm theo văn bản này. Trong đó, lưu ý các nội dung:

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy; nội quy về phòng cháy và chữa cháy, biển chỉ dẫn thoát nạn; quy định về phân công trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, đơn vị thi công trong phạm vi thẩm quyền; chức trách, nhiệm vụ của người được phân công làm nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy; việc sử dụng hệ thống, thiết bị điện, sinh lửa, sinh nhiệt, nguồn lửa, nguồn nhiệt; trang bị phương tiện, thiết bị chữa cháy ban đầu phù hợp với tính chất, đặc điểm của công trình xây dựng. Như vậy, kiểm tra an toàn PCCC trong quá trình thi công không có nội dung kiểm tra thi công, lắp đặt so với bản vẽ thiết kế đã được thẩm duyệt về PCCC.

- Lập biên bản kiểm tra theo mẫu PC10 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

2. (Quảng Bình) Đối với các công trình trước đây đã được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, áp dụng theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC cũ trước đây và đến nay các quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC đã thay đổi, quy định đối với các công trình này cũng tăng theo, xin ý kiến C07 đối với các công trình nêu trên có phải thay đổi áp dụng theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn mới hay không.

(Quảng Bình) Đối với công trình trước đây đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng chưa nghiệm thu về PCCC, khi tiến hành điều chỉnh thiết kế về PCCC thì áp dụng các quy định theo quy chuẩn, tiêu chuẩn cũ hay áp dụng các quy định mới.

(Bắc Ninh) Việc áp dụng TCVN 7336:2021 và TCVN 5738:2021 với những công trình vừa được thẩm duyệt, nghiệm thu còn bất cập, chưa có hướng dẫn cụ thể về điều kiện chuyển tiếp áp dụng. VD với công trình sử dụng làm nhà kho (chứa hàng hóa không thuộc nhóm III đặc biệt nguy cơ cháy trung bình hoặc nhóm nguy cơ cháy cao được phân loại theo TCVN 7336:2003) thì tại thời điểm thẩm duyệt, nghiệm thu có khoảng cách giữa các đầu phun là 4m thì theo TCVN 7336:2021 các công trình kho (nhóm nguy cơ phát sinh cháy 5, 6, 7) chỉ cho phép khoảng cách giữa các đầu phun là 3m. Nếu như vậy khi thẩm duyệt cải tạo cho công trình này sẽ phải dỡ hết toàn bộ hệ thống đường ống để thi công lại mặc dù vừa được nghiệm thu, gây tốn kém, bất bình với chủ đầu tư, các đơn vị thiết kế, thi công.

(Quảng Nam - Công văn số 1467/PC07-Đ2 ngày 09/5/2022) Đối với các dự án, công trình đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC, nhưng chưa nghiệm thu về PCCC (áp

dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn có hiệu lực tại thời điểm thiết kế), trong quá trình thi công có điều chỉnh thiết kế về PCCC và chủ đầu tư trình hồ sơ thiết kế điều chỉnh (áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn mới có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh). Trong trường hợp quy định về PCCC tại tiêu chuẩn, quy chuẩn thiết kế ban đầu cao hơn quy định tại tiêu chuẩn, quy chuẩn tại thời điểm điều chỉnh, thì khi thẩm duyệt về PCCC điều chỉnh áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn mới hay cũ để thẩm duyệt; xin hướng dẫn, chỉ đạo của C07.

(Điện Biên, Tây Ninh) *Đối với các công trình đã thẩm duyệt thiết kế hệ thống PCCC theo tiêu chuẩn cũ, khi các tiêu chuẩn mới có hiệu lực và trong quá trình thi công chủ đầu tư có điều chỉnh thì việc thẩm tra thiết kế căn cứ theo tiêu chuẩn hiện hành hay sử dụng tiêu chuẩn cũ để đối chiếu thẩm duyệt? Ví dụ: Công trình nhà xưởng đã được thẩm duyệt hệ thống chữa cháy tự động theo TCVN 7336:2003, báo cháy tự động theo TCVN 5738:2001, tuy nhiên, chủ đầu tư có điều chỉnh bố trí ngăn lại các khu vực sản xuất hay mở rộng thêm diện tích nhà xưởng vậy việc đối chiếu việc thiết kế điều chỉnh theo tiêu chuẩn hiện hành TCVN 7336:2021, 5738:2021 hay TCVN 7336:2003, 5738:2001?*

→ Trường hợp công trình đã được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC theo tiêu chuẩn cũ thì không yêu cầu điều chỉnh theo quy định của tiêu chuẩn mới.

Trường hợp có điều chỉnh, cải tạo ảnh hưởng đến các yêu cầu về PCCC quy định tại Điều 11 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP thì các nội dung trong phạm vi điều chỉnh, cải tạo phải được thiết kế bảo đảm theo tiêu chuẩn, quy chuẩn mới ban hành và thực hiện thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC cụ thể như sau:

- Trường hợp thẩm duyệt điều chỉnh thì chỉ xem xét đối tượng điều chỉnh, nếu đối tượng điều chỉnh làm thay đổi mặt bằng bố trí hệ thống PCCC thì yêu cầu áp dụng quy định của tiêu chuẩn mới. Khu vực không điều chỉnh thì được giữ nguyên theo tiêu chuẩn đã được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC.
- Trường hợp điều chỉnh mặt bằng bố trí công năng, dây chuyền công nghệ mà không làm thay đổi hạng nguy hiểm cháy nổ, giữ nguyên các thông số của hệ thống chữa cháy tự động được tính toán theo tiêu chuẩn cũ thì được xem xét giữ nguyên hệ thống cũ.
- Trường hợp điều chỉnh làm thay đổi hạng nguy hiểm cháy nổ hoặc thông số của hệ thống thì phải áp dụng tất cả các quy định của tiêu chuẩn mới.

3. (Quảng Bình) *Đối với các công trình không đảm bảo an toàn PCCC trước Luật 2001 khi tiến hành thẩm duyệt về PCCC bổ sung đối với hệ thống PCCC thì có tiến hành thẩm duyệt đối với các nội dung khác như: Bậc chịu lửa, đường lối thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, khoảng cách an toàn PCCC, giao thông phục vụ chữa cháy,... hay không. Hay chỉ thẩm duyệt đối với hệ thống PCCC bổ sung thôi.*

→ Đối với các công trình không bảo đảm yêu cầu về PCCC được đưa vào sử dụng trước Luật 2001, thì hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện theo các nội dung quy định tại Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về xử lý công trình theo Điều 63a. Đối với 7 địa phương có cơ sở thuộc diện theo Điều 63a và đề xuất không ban hành nghị quyết thì hướng dẫn chủ đầu tư điều chỉnh, lập hồ sơ cải tạo, trong đó có phần bổ sung về hệ thống PCCC mới và các phần cải tạo bố trí mặt bằng, kiến trúc đảm bảo các yêu cầu theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC; thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đối với cơ sở thuộc diện phải thẩm duyệt.

4. (Quảng Bình) Đối với các trường hợp công trình đã được thẩm duyệt về PCCC và cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC, tuy nhiên do quá trình lưu trữ bị thất lạc thì có thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thẩm duyệt và văn bản nghiệm thu đối với công trình đó được hay không.

→ Việc cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC theo quy định tại Nghị định 136/2020/NĐ-CP thực hiện đối với các công trình xây dựng mới, cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng. Do vậy không cấp lại đối với trường hợp bị mất, thất lạc. Trường hợp chủ đầu tư đề nghị sao, trích lục hồ sơ thì cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH thực hiện theo quy định về công tác lưu trữ, trích lục hồ sơ.

5. (Quảng Bình) Đối với các công trình không thuộc Phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP, có yêu cầu trước khi tiến hành xây dựng phải có văn bản góp ý giải pháp PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH hay không? Nếu phải góp ý thì việc xác nhận vào bản vẽ góp ý như thế nào (vì không thể đóng dấu thẩm duyệt thiết kế về PCCC được).

→ Công trình không thuộc danh mục đối tượng tại Phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP thì không thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC. Do vậy, không yêu cầu phải góp ý về PCCC trước khi tiến hành xây dựng. Trường hợp chủ đầu tư đề nghị góp ý đối với hồ sơ thiết kế thì cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH chỉ xem xét, trả lời bằng văn bản (không phải là thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC, không đóng dấu thẩm duyệt vào hồ sơ thiết kế).

6. (Quảng Bình) Đối với các tàu chở dầu có chiều dài trên 20 m đã được Bộ GTVT cấp xác nhận cho phép hoạt động từ năm 2011 nhưng chưa được thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC thì có phải thẩm duyệt và nghiệm thu về PCCC theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP hay không?

→ Đối với các phương tiện đã đưa vào sử dụng nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC theo quy định, Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH cần thành lập đoàn để tổ chức kiểm tra, đánh giá thực trạng các điều kiện an toàn PCCC của phương tiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, trong đó tập trung vào các yêu cầu: Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, chống tụ khói; Giải pháp thoát nạn; Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn; Hệ thống báo cháy, hệ thống chữa cháy; Trang bị phương tiện PCCC ban đầu và các hệ thống kỹ thuật khác có liên quan.

- Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế của phương tiện đảm bảo các yêu cầu theo quy định của Quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC thì hướng dẫn Chủ phương tiện lập hồ sơ thiết kế cải tạo, bổ sung về PCCC;

- Trường hợp kết quả kiểm tra thực tế của phương tiện chưa đảm bảo các yêu cầu theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC thì hướng dẫn chủ phương tiện điều chỉnh đảm bảo các yêu cầu tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và lập hồ sơ thiết kế cải tạo, bổ sung về PCCC.

Sau khi Chủ phương tiện hoàn thiện hồ sơ thiết kế cải tạo bổ sung về PCCC thì trình hồ sơ đến cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH để được thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

7. (Bình Thuận) Ý kiến về thẩm quyền thẩm duyệt PCCC: Dự án tổng thể nhà tạm giữ, trại tạm giam và trại giam thuộc Bộ Công an. Quyết định của Bộ Công an phê duyệt tổng mức đầu tư dự án tổng thể thuộc nhóm A; dự án tổng thể được chia thành các dự án thành phần là các nhà tạm giữ, trại tạm giam và phân trại giam ở các tỉnh,

thành; các dự án thành phần này thuộc nhóm B, C, Bộ Công an giao cho Công an các tỉnh làm chủ đầu tư. Xin hỏi về thẩm quyền thẩm duyệt dự án thành phần.

→ Theo quy định tại khoản 12 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, dự án nhóm A do C07 thẩm duyệt. Đối với dự án nhà tạm giữ, trại tạm giam và trại giam thuộc Bộ Công an, khi tại quyết định chủ trương đầu tư chia thành các dự án thành phần, giao cho Công an cấp tỉnh làm chủ đầu tư và dự án thành phần thuộc nhóm B, C thì giao cho Công an cấp tỉnh thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đối với các dự án thành phần này.

8. (Thừa Thiên Huế) Đơn vị giám sát PCCC có bắt buộc áp dụng không?

→ Theo quy định tại Điều 120 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, các công trình xây dựng (trừ nhà ở riêng lẻ) phải được giám sát, do vậy khi các công trình này trang bị, thi công hệ thống PCCC thì phải được giám sát về PCCC và do đơn vị có năng lực thực hiện. Đơn vị tư vấn giám sát phải tham gia vào quá trình nghiệm thu, xác nhận vào hồ sơ nghiệm thu công trình và chịu trách nhiệm về việc giám sát của mình.

9. (Kon Tum) Theo Điều 15, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, thành phần hồ sơ nghiệm thu về PCCC bao gồm Bản sao Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của đơn vị tư vấn giám sát (nếu có). Vậy nếu Chủ đầu tư thuê tư vấn giám sát thì đơn vị tư vấn giám sát phải có Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy. Vậy trường hợp Chủ đầu tư tự giám sát thì Chủ đầu tư cần phải có Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy về mảng tư vấn giám sát PCCC không?

→ Nội dung Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh PCCC đối với tư vấn giám sát được hiểu như sau:

- Tại điểm a, khoản 1, Điều 121 của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13, Chủ đầu tư có quyền tự thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình khi có đủ điều kiện năng lực giám sát thi công xây dựng công trình, xác nhận vào hồ sơ nghiệm thu công trình và tự chịu trách nhiệm về việc giám sát của mình. Khi đó chủ đầu tư phải có Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP trong thành phần hồ sơ nghiệm thu về PCCC.

- Khi chủ đầu tư không có đủ năng lực để thực hiện công việc giám sát thi công xây dựng công trình, giám sát thi công về PCCC thì phải thuê đơn vị tư vấn giám sát có năng lực để thực hiện và khi nộp hồ sơ kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC phải có bản sao giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của đơn vị tư vấn giám sát.

10. (Hà Tĩnh) Theo hướng dẫn tại Chuyên đề 5: “Đối với cửa hàng xăng dầu, cửa hàng gas mà không có hoạt động thi công hệ thống PCCC (chỉ trang bị bình chữa cháy, dụng cụ chữa cháy thô sơ) thì không nhất thiết yêu cầu thành phần Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của đơn vị tư vấn giám sát, đơn vị thi công, lắp đặt hệ thống PCCC”. Câu hỏi: Đối với các cơ sở như trên khi thiết kế, có yêu cầu đơn vị tư vấn thiết kế về PCCC có năng lực theo quy định không?

→ Đối với các cơ sở cửa hàng xăng dầu, cửa hàng gas mà không có hoạt động thi công hệ thống PCCC thì không yêu cầu đơn vị thi công, đơn vị tư vấn giám sát có Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC nhưng khi thiết kế, cần yêu cầu đơn vị tư vấn thiết kế về PCCC có năng lực theo quy định Điều 13 Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

11. (Tây Ninh) Đề nghị C07 hướng dẫn rõ mẫu mã, nhãn hiệu, thông số kỹ thuật tối

thiếu của các phương tiện phục vụ công tác thẩm duyệt, nghiệm thu PCCC để dễ dàng trong việc tham mưu Ban lãnh đạo phòng mua sắm các phương tiện phục vụ công tác. Đề xuất bổ sung thêm máy đo độ dày lớp sơn trong danh mục phương tiện phục vụ công tác nghiệm thu để có căn cứ đề xuất mua phương tiện phục vụ công tác.

→ Nội dung này đã được Bộ Công an hướng dẫn tại Văn bản số 2502/BCA-C66 ngày 16/10/2017 (có bản sao gửi kèm), trong đó có thiết bị máy đo chiều dày lớp sơn.

12. (Quảng Ninh) Thẩm duyệt đồ án quy hoạch có phải đối chiếu và đăng ký hồ sơ PC không? Nếu đối chiếu thì theo mẫu nào?

→ Theo quy định của Thông tư số 06/2022/TT-BCA, thành phần hồ sơ trình duyệt văn bản góp ý đồ án quy hoạch phải có bảng đối chiếu thẩm duyệt thiết kế về PCCC (nội dung đối chiếu tham khảo tại bảng đối chiếu mẫu C07 đã bổ sung trong văn bản hướng dẫn chung). Tại Hướng dẫn số 05/HD-C07-P1 của C07 về công tác hồ sơ nghiệp vụ thì văn bản góp ý giải pháp quy hoạch không thuộc diện phải lập hồ sơ PC.

13. (Bắc Ninh) Chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn quy định cụ thể về giải pháp an toàn PCCC đối với cụm công nghiệp.

→ Khi thiết kế và thẩm duyệt thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật của cụm công nghiệp phải đảm bảo các yêu cầu về PCCC, cụ thể: đường giao thông cho xe chữa cháy; cấp nước chữa cháy ngoài nhà... theo quy định của QCVN 06:2021/BXD và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC liên quan (tham khảo bảng đối chiếu B3 và nội dung hướng dẫn thẩm duyệt hạ tầng kỹ thuật tại mục 1 phần VI phụ lục II ban hành kèm theo văn bản này).

14. (Đồng Nai) Việc áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài cho 1 dự án tại tỉnh A đã được Cục C07 trả lời bằng văn bản, thì khi tỉnh B gặp những vấn đề vướng mắc tương tự ở tỉnh A thì có được áp dụng theo văn bản đã được C07 trả lời tỉnh A không hay phải xin ý kiến riêng từng trường hợp?

→ Việc áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài được thực hiện theo đề nghị của chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế và được áp dụng đối với phạm vi, đối tượng được thể hiện trong văn bản chấp thuận áp dụng, không được áp dụng đối với các công trình nằm ngoài phạm vi chấp thuận của văn bản.

15. (Bắc Giang) Hiện nay cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH đang căn cứ Thông tư số 258/2016/TT-BCT để thu phí thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Thông tư số 258/2016/TT-BCT áp dụng đối với các dự án, công trình và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, trong khi đó Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã thay thế Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, do vậy căn cứ Thông tư số 258/2016/TT-BCT để thu phí thẩm duyệt thiết kế về PCCC để thu phí thẩm duyệt còn đúng không, đặc biệt đối với một số loại hình cơ sở không có trong Phụ lục IV của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, tuy nhiên sau khi Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ban hành thì có trong diện thẩm duyệt?

→ Theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư 258/2016/TT-BTC quy định: "Thông tư này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định phê duyệt thiết kế phòng cháy và chữa cháy áp dụng cho các dự án, công trình và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy (sau đây gọi chung là dự án) được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có)". Do đó, khi Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã thay thế

Nghị định số 79/2014/NĐ-CP, thì Thông tư 258/2016/TT-BTC căn cứ đối tượng thuộc diện thẩm duyệt của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP xác định thu phí thẩm duyệt. Hiện nay, C07 đang phối hợp với các đơn vị chức năng của Bộ Tài chính để nghiên cứu sửa đổi, Thông tư 258/2016/TT-BTC.

16. (Bắc Giang) *Một công trình không thuộc diện thẩm duyệt theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP đã xây dựng và đi vào sử dụng (đã thi công lắp đặt hệ thống PCCC theo quy định), sau một thời gian chủ đầu tư cải tạo, mở rộng công trình (sau khi Nghị định số 136/2020/NĐ-CP có hiệu lực) thì thuộc diện thẩm duyệt theo Phụ lục V theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Thì có thẩm duyệt không?*

→ Công trình khi cải tạo mở rộng có quy mô, tính chất thuộc Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP thì thuộc diện phải thẩm duyệt về PCCC.

17. (Ninh Bình) *Sau khi thực hiện thủ tục thẩm duyệt theo hành chính công thì chủ đầu tư nộp phí thẩm duyệt qua kho bạc nhà nước. Trong trường hợp đến hạn trả hồ sơ mà chủ đầu tư chưa nộp phí thẩm duyệt thì chưa trả kết quả. Vậy trường hợp này thì nếu không trả hồ sơ thì trên phần mềm sẽ báo quá hạn trả hồ sơ. Trường hợp này thì giải quyết như thế cho đúng?*

→ Nội dung này đã được C07 hướng dẫn tại lớp tập huấn dịch vụ công trực tuyến. Trên cổng dịch vụ công, sau khi có kết quả (bộ phận văn thư đã đóng dấu và chuyển một cửa) thì hệ thống đã xác nhận hồ sơ hoàn thành. Do đó việc chờ người nộp hồ sơ thực hiện nộp phí thẩm duyệt không ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết hồ sơ.

18. (Thừa Thiên Huế) *Đối với các di sản văn hóa như đại nội Huế, các lăng tẩm của các vua ở Huế thì có thể xây dựng được quy chuẩn PCCC đặc thù của địa phương được không hay phải áp dụng các quy định PCCC theo quy chuẩn hiện tại?*

→ Đối với việc xây dựng quy chuẩn địa phương về PCCC, C07 đã có Công văn số 387/C07-P7 ngày 14/02/2022, đề nghị PC07 Công an tỉnh Thừa Thiên Huế nghiên cứu thực hiện. Đối với các di tích lịch sử đã được đưa vào sử dụng trước Luật phòng cháy và chữa cháy có hiệu lực, không đảm bảo các yêu cầu về PCCC thì thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.

19. (Hải Phòng) *Công trình được cấp giấy chứng nhận đầu tư theo nhiều giai đoạn, nhưng không phân rõ mỗi giai đoạn bao nhiêu nhà, tổng mức đầu tư bao nhiêu, nhưng tổng mức đầu tư toàn bộ công trình thuộc nhóm A. Khi trình thẩm duyệt thiết kế chỉ có nhu cầu làm một số nhà độc lập phục vụ cho giai đoạn này (ví dụ thẩm duyệt 03/10 nhà độc lập), tổng mức đầu tư không có trong giấy chứng nhận hay giấy phép đầu tư mà do chủ đầu tư đưa lên, sau thẩm duyệt được cơ quan cấp phép thẩm định cũng là công trình thuộc nhóm B, C. Như vậy có đủ căn cứ không?*

- Việc thẩm duyệt nhiều giai đoạn như trên thì những lần thẩm duyệt nhà độc lập sau lần đầu thì cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt hay văn bản thẩm duyệt điều chỉnh thiết kế (việc điều chỉnh thiết kế ví dụ như bổ sung thêm 07/10 nhà độc lập còn lại) có cần thu phí không?

→ Việc xác định nhóm dự án được căn cứ theo tổng mức đầu tư được thể hiện trong quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình hoặc văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư xây dựng hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư để đối chiếu theo Nghị định 40/2020/NĐ-CP về hướng dẫn Luật đầu tư công. Việc phân giai đoạn, phân kỳ đầu tư không làm thay đổi nhóm dự án, do vậy dự án nhóm A tách thành nhiều giai đoạn thực hiện khác nhau vẫn phải thực hiện theo trình tự, thẩm quyền phê duyệt đối với dự án nhóm A.

Khi thẩm duyệt theo giai đoạn của dự án thì đối với từng hạng mục công trình độc lập chủ đầu tư phải cung cấp dự toán xây dựng của hạng mục công trình đó để đề nghị thẩm duyệt (theo quy định tại Điều 5 Nghị định 10/2021/NĐ-CP) và cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt, thu phí thẩm duyệt đối với các hạng mục công trình thuộc dự án.

20. (Hải Phòng) Công trình công nghiệp cùng hạng sản xuất nhưng thay đổi mục đích sản xuất (ví dụ thay đổi từ mặc mặc sang giấy da hoặc từ sản xuất giấy thành nhựa) thì có phải thay đổi tính chất sử dụng để phải thẩm duyệt lại hay không? Trong việc phải thẩm duyệt lại cần lưu ý tập trung nội dung gì cụ thể, vì có thể đa số các nội dung về PCCC của công trình trước đã được nghiệm thu phù hợp với công trình mới được thay đổi mục đích sản xuất?

→ Nhà công nghiệp thay đổi mục đích sản xuất sẽ dẫn đến thay đổi dây chuyền công nghệ sản xuất, ảnh hưởng đến đường, lối thoát nạn,... và các giải pháp PCCC khác. Do vậy, trường hợp này được xác định là thay đổi tính chất sử dụng và phải thực hiện thẩm duyệt, nội dung thẩm duyệt phải đảm bảo các yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

21. (Khánh Hòa) Theo quy định tại Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ sở kinh doanh khí đốt tồn chứa từ 200 kg trở lên thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Trường hợp, Cửa hàng kinh doanh xăng đã thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC, trong quá trình sử dụng chủ đầu tư cải tạo hoặc điều chỉnh công năng có bố trí khu vực kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng với trữ lượng < 200kg. Vậy chủ đầu tư có phải thực hiện việc thẩm duyệt về PCCC đối với khu vực kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng < 200kg hay không?

→ Theo quy định tại Phụ lục V, Nghị định 136/2020/NĐ-CP, cửa hàng kinh doanh xăng dầu có từ 01 cột bơm trở lên là công trình thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Đối với cửa hàng kinh doanh xăng dầu đã được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC khi cải tạo hoặc thay đổi tính chất sử dụng phải thực hiện thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về PCCC theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Do đó, khi cải tạo hoặc điều chỉnh công năng cửa hàng xăng dầu có bố trí khu vực kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng với trữ lượng < 200kg thì phải thẩm duyệt với đối tượng là công trình cải tạo cửa hàng xăng dầu (không phân biệt quy mô tồn chứa khí đốt hóa lỏng trong công trình cửa hàng xăng dầu).

22. (Hòa Bình) Yêu cầu về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong thành phần hồ sơ đề nghị thẩm duyệt theo quy định điều 13, cần làm rõ có hay không việc xem xét mục đích sử dụng đất phù hợp với việc xây dựng dự án công trình (đất nông nghiệp, đất trồng cây lâu năm có được xây dựng nhà xưởng không) ?

→ Điểm d khoản 4 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, thành phần hồ sơ đề nghị thẩm duyệt cần có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp đối với dự án, công trình sử dụng vốn khác. Theo đó Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc văn bản chứng minh quyền sử dụng đất hợp pháp (thuê đất, giao đất...) phải có mục đích sử dụng phù hợp với công năng, mục đích sử dụng công trình.

23. (Hậu Giang, Bắc Ninh) Hạng mục xây dựng mới gắn liền hoặc kết nối với hạng mục hiện hữu hoặc không bảo đảm khoảng cách an toàn PCCC thì thực hiện đối chiếu thẩm duyệt tổng thể các hạng mục mới và hạng mục hiện hữu theo quy định hiện hành. Hỏi có bắt buộc phải thiết kế hệ thống PCCC chỗ khu hiện hữu không?

→ Đối với việc thẩm duyệt thiết kế cải tạo, bổ sung hạng mục mới cần phân định rõ

một số trường hợp:

- Nếu hạng mục công trình hiện hữu đã được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, khi xây dựng hạng mục mới bảo đảm về ngăn cháy độc lập với hạng mục hiện hữu hoặc bảo đảm khoảng cách an toàn PCCC thì chỉ xem xét thẩm duyệt các giải pháp về PCCC đối với hạng mục mở rộng.
- Nếu hạng mục công trình hiện hữu đã được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, khi xây dựng hạng mục mới không bảo đảm về ngăn cháy độc lập với hạng mục hiện hữu hoặc không bảo đảm khoảng cách an toàn PCCC hoặc hạng mục công trình hiện hữu chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC thì khi thẩm duyệt cần xem xét các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC đối với cả hạng mục hiện hữu và hạng mục mở rộng (phải trang bị hệ thống PCCC cho cả hạng mục hiện hữu và hạng mục mở rộng bảo đảm theo quy định hiện hành).

24. (An Giang) *Đối với phương tiện giao thông có yêu cầu đặc biệt thuộc diện thẩm duyệt nhưng do chủ đầu tư có pháp nhân ở nhiều nơi hoặc là cá nhân và phương tiện di chuyển qua lại trên địa bàn nhiều tỉnh thì thẩm quyền thẩm duyệt phương tiện này thuộc về địa phương nào?*

→ Đối với phương tiện giao thông cơ giới thuộc diện phải thẩm duyệt về PCCC thuộc phân cấp của Phòng Cảnh sát PCCC Công an cấp tỉnh thì thẩm quyền thẩm duyệt đối với phương tiện là Phòng Cảnh sát PCCC Công an cấp tỉnh nơi chủ phương tiện hoặc chủ đầu tư đóng mới, hoàn cải phương tiện đăng ký kinh doanh.

Trường hợp phương tiện giao thông cơ giới chế tạo, đóng sẵn tại nhà máy thì thẩm quyền thẩm duyệt thuộc Phòng Cảnh sát PCCC Công an cấp tỉnh nơi đóng phương tiện.

25. (Hải Phòng) *Đối với công trình có nguồn vốn đầu tư công (trường học, trụ sở Ủy ban nhân dân...) xây dựng sau luật PCCC 2001 chưa thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, đến nay xây dựng mới hạng mục trong khuôn viên hoạt động và đề nghị thẩm duyệt với công trình xây dựng mới, không thẩm duyệt với công trình xây dựng cũ (do nguồn vốn), có yêu cầu phải thẩm duyệt đối với các hạng mục cũ không? Việc không đảm bảo về chống sét, lắp đặt, bố trí phương tiện, thoát nạn, ngăn cháy lan của các công trình hiện trạng này là rất phổ biến?*

→ Đối với các hạng mục công trình xây dựng cũ (sau khi Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực) chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng là đối tượng công trình vi phạm chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu đã đưa vào sử dụng. Khi xây dựng hạng mục mới thì phải yêu cầu thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với cả hạng mục mới và cũ. Trường hợp, chủ đầu tư chỉ đề nghị thẩm duyệt đối với các hạng mục xây dựng mới thì vẫn thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu cho hạng mục mới đồng thời phải kiến nghị chủ đầu tư lập hồ sơ thẩm duyệt cải tạo đối với các hạng mục hiện hữu để bảo đảm theo quy định.

26. (Sơn La) *Đối với các dự án, công trình thuộc Phụ lục V, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ đã có hệ thống văn bản quy định rõ ràng về việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC.*

Đối với loại hình nhà ở riêng lẻ và nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh Công an tỉnh Sơn La đã tham mưu với UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 về việc ban hành Quy định về PCCC đối với loại hình cơ sở này. Áp dụng đối với nhà có diện tích sàn dùng cho công năng để ở chiếm trên 70% tổng diện tích sàn xây dựng của nhà. Giao cho cơ quan cấp giấy phép xây

dựng các huyện, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định các điều kiện an toàn PCCC trong quá trình cấp phép.

Tuy nhiên, đối với đối với loại hình cơ sở không thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ và cũng không thuộc diện loại hình nhà ở riêng lẻ hoặc nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh theo Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của UBND tỉnh Sơn La, ví dụ Trụ sở cơ quan nhà nước các cấp, nhà nghỉ, khách sạn cao đến 6 tầng hoặc có tổng khối tích nhỏ hơn 5.000 m³ thì việc quản lý công tác PCCC trong đầu tư, xây dựng như thế nào? Cơ quan nào có trách nhiệm thẩm định, thẩm duyệt, nghiệm thu hệ thống PCCC loại hình cơ sở này?

→ Theo quy định tại khoản 13 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ, dự án, công trình không thuộc danh mục quy định tại phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định này khi xây dựng mới, cải tạo vẫn phải đảm bảo các yêu cầu về PCCC theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC. Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH không phát sinh thủ tục thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với công trình này. Khi tiếp nhận, quản lý về PCCC đối với cơ sở cần kiểm tra, đánh giá an toàn về PCCC theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn. Trường hợp cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC thì cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH chỉ rõ các tồn tại, vi phạm về PCCC để yêu cầu chủ đầu tư khắc phục trước khi đưa vào sử dụng.

27. (Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội) *Đối với các dự án, công trình đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC và đã được thẩm định thiết kế xây dựng hoặc đã được cấp phép xây dựng hoặc công trình đã hiện hữu, nay đề nghị điều chỉnh, cải tạo: nâng tầng, mở rộng diện tích, lắp ô thông tầng, ... và việc điều chỉnh nêu trên đảm bảo theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành. Cảnh sát PCCC tiến hành thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo đề nghị của chủ đầu tư hay chỉ thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC khi có ý kiến của cơ quan quản lý xây dựng đối với các nội dung điều chỉnh, cải tạo công trình?*

→ Thành phần hồ sơ góp ý thiết kế cơ sở điều chỉnh, thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật về PCCC vẫn phải bảo đảm theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định 136/2020/NĐ-CP. Đối với công trình điều chỉnh, cải tạo thuộc diện phải có văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng thì khi thẩm duyệt thiết kế về PCCC phải có văn bản trên.

28. (Tp. Hồ Chí Minh) *Công trình, hạng mục thay đổi, điều chỉnh mức độ nhỏ, không làm ảnh hưởng đến điều kiện an toàn PCCC như di dời, lắp đặt thêm 01 cửa thoát nạn hoặc phòng vệ sinh; điều chỉnh một số nội dung thiết kế cao hơn yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn; bỏ thiết kế hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler do không thuộc diện trang bị... thì có thể ra văn bản chấp thuận thay vì yêu cầu lập hồ sơ thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về PCCC không?*

→ Đối với nội dung thẩm duyệt điều chỉnh, cải tạo C07 đã có hướng dẫn cụ thể tại phụ lục kèm theo Công văn số 227/C07-P1 ngày 04/02/2021. Do đó, đối với những thay đổi ảnh hưởng đến các điều kiện an toàn PCCC (thay đổi giải pháp thoát nạn, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan, bổ sung hoặc bỏ hệ thống PCCC...) thì chủ đầu tư phải lập hồ sơ điều chỉnh, cải tạo gửi cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH để được thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh, nghiệm thu về PCCC theo quy định. Đối với trường hợp điều chỉnh nhỏ, không làm ảnh hưởng đến an toàn PCCC (như di dời, lắp đặt thêm cửa phòng vệ sinh, sơn lại các đường ống của hệ thống kỹ thuật...) thì không

phải lập hồ sơ thẩm duyệt điều chỉnh, cải tạo và cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH không cấp văn bản thẩm duyệt điều chỉnh, cải tạo hoặc văn bản chấp thuận khác.

29. (Tp. Hồ Chí Minh) *Thực tế hiện nay trong công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC công trình, hồ sơ thiết kế của chủ đầu tư thể hiện đường giao thông dự phóng (đường giao thông quy hoạch). Trường hợp tính toán đường dự phóng thì công trình đảm bảo giao thông phục vụ chữa cháy, tuy nhiên thời gian thi công đường dự phóng chưa xác định, và khi tiến hành nghiệm thu về PCCC thì đường dự phóng chưa được xây dựng; đề nghị hướng dẫn công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với các trường hợp nêu trên ?*

→ Đối với trường hợp hồ sơ thiết kế công trình sử dụng đường giao thông, bãi đỗ cho xe chữa cháy là đường quy hoạch thì khi thẩm duyệt cần yêu cầu chủ đầu tư cung cấp văn bản, bản vẽ quy hoạch thể hiện đường giao thông phù hợp với thiết kế về đường giao thông của công trình.

Khi kiểm tra nghiệm thu về PCCC, nếu đường giao thông quy hoạch chưa hoàn thành, ảnh hưởng đến đường giao thông, bãi đỗ cho xe chữa cháy theo thiết kế được thẩm duyệt thì chưa đủ cơ sở chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC.

Trường hợp đường giao thông quy hoạch không phải là đường giao thông, bãi đỗ cho xe chữa cháy của công trình theo quy định của Quy chuẩn thì thực hiện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đối với công trình theo quy định.

30. (Bắc Ninh) *Đối với trường hợp công trình đã được Cục Cảnh sát PCCC cấp văn bản nghiệm thu về PCCC và đưa vào sử dụng, khi cải tạo, điều chỉnh không ảnh hưởng đến quy mô, tính chất sử dụng thì ủy quyền Công an các địa phương thực hiện việc thẩm duyệt điều chỉnh, bổ sung về PCCC. Trường hợp mở rộng thay đổi quy mô, tính chất sử dụng của công trình, Cục Cảnh sát PCCC tiếp tục thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định (thực hiện theo Công văn số 4589/C66-P6 ngày 18/8/2017 của C07).*

Nội dung thay đổi tính chất sử dụng ở đây chưa mang tính định lượng, ví dụ Trường hợp dự án chung cư Vincom 31 tầng, cải tạo 1 phần tầng 1 từ bán hàng sang khu vực sửa chữa ô tô thì sao?

→ Theo mục 3.4 phần II phụ lục I ban hành kèm theo văn bản này về ủy quyền thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC, đối với các công trình đã được C07 cấp văn bản nghiệm thu về PCCC đưa vào sử dụng trên địa bàn quản lý của các địa phương, khi thiết kế cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng của hạng mục công trình thì PC07 Công an địa phương thực hiện thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC, C07 không thẩm duyệt đối với trường hợp thay đổi tính chất sử dụng. Do đó, trường hợp dự án chung cư Vincom 31 tầng, cải tạo 1 phần tầng 1 từ bán hàng sang khu vực sửa chữa ô tô thuộc thẩm quyền thẩm duyệt của PC07 Công an tỉnh Bắc Ninh theo ủy quyền tại văn bản nêu trên.

Đối với dự án, công trình mở rộng quy mô, nâng công suất, C07 sẽ thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC theo thẩm quyền.

31. (Khánh Hòa) *Trường hợp cơ sở đi vào hoạt động trước khi Luật PCCC 2001 có hiệu lực, hiện tại chủ đầu tư cải tạo mở rộng một số hạng mục thì việc thẩm duyệt đối với hạng mục cải tạo áp dụng theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân ban hành xử lý cơ sở theo Điều 63a Luật PCCC của địa phương hay áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC tại thời điểm thẩm duyệt?*

→ Đối với các hạng mục công trình của cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC theo

Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 (cơ sở theo Điều 63a) thì thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân.

Khi cải tạo, điều chỉnh các hạng mục công trình của cơ sở không bảo đảm yêu cầu về PCCC theo Điều 63a Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013 (cơ sở theo Điều 63 a) để khắc phục các tồn tại theo quy định tại Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân thì thực hiện theo nội dung Nghị quyết.

Đối với các hạng mục công trình xây dựng mới, mở rộng, cải tạo (sau khi Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2001 có hiệu lực trong cơ sở theo Điều 63a thì việc thiết kế phải áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về PCCC.

Khi xây dựng mới, mở rộng, cải tạo các hạng mục công trình trong cơ sở theo Điều 63a thì việc thiết kế phải áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành về PCCC.

32. (Khánh Hòa) *Trường hợp công trình đã được cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng có văn bản góp ý thiết kế cơ sở khi chưa có ý kiến góp ý của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH thì cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH có phải góp ý nữa không?*

→ Theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, đối với các công trình thuộc diện phải có thiết kế cơ sở khi đã được cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi (thẩm định thiết kế cơ sở) thì cơ quan cảnh sát PCCC và CNCH vẫn thực hiện góp ý đối với hồ sơ thiết kế cơ sở.

Trường hợp hồ sơ thiết kế cơ sở được thẩm định của cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng phù hợp với hồ sơ thiết kế cơ sở về PCCC thì cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH tiếp tục thực hiện thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật theo quy định.

Trường hợp hồ sơ thiết kế cơ sở được thẩm định của hai cơ quan không đồng nhất thì cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH yêu cầu chủ đầu tư thực hiện điều chỉnh trước khi thực hiện các bước tiếp theo.

33. (Sóc Trăng) *Người cho thuê là người đứng đầu cơ sở. Trong tài liệu thì nếu cho thuê một phần thì bên cho thuê là người đứng đầu cơ sở, còn cho thuê toàn bộ cơ sở thì bên thuê là người đứng đầu cơ sở. Xác định chủ cơ sở đối với công trình, khi vi phạm về thẩm duyệt, nghiệm thu thì phạt đơn vị thuê hay đơn vị sử dụng.*

→ Việc xác định đối tượng vi phạm về PCCC trong đầu tư xây dựng công trình (thẩm duyệt, nghiệm thu) căn cứ theo trách nhiệm về PCCC của các chủ thể trong đầu tư xây dựng công trình quy định tại Luật PCCC, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Theo đó, trường hợp này Chủ đầu tư là đối tượng vi phạm.

- Đối với trường hợp cá nhân hoặc tổ chức thuê lại đất để xây dựng mới nhà, công trình thì chủ đầu tư đề nghị thẩm duyệt thiết kế về PCCC được xác định là bên thuê.

- Đối với trường hợp cá nhân hoặc tổ chức thuê lại toàn bộ nhà, công trình đã xây dựng (đã được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC) để cải tạo, chuyển đổi công năng thì chủ đầu tư đề nghị thẩm duyệt thiết kế về PCCC được xác định là bên thuê.

34. (Hải Phòng) *Về việc quy hoạch, tuân thủ quy hoạch, tuân thủ cấp phép xây dựng:*

- Việc thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC có độc lập riêng rẽ với quy hoạch chung của tỉnh, thành phố, có độc lập với việc cấp phép xây dựng, nghiệm thu xây dựng được hay không? Vì trong Nghị định 136/2020/NĐ-CP đã bỏ nội dung “Quy hoạch của cấp có thẩm quyền cấp” trong thành phần hồ sơ, trong trang 2 của Giấy chứng nhận, Văn bản thẩm duyệt bổ sung thêm “Lưu ý: Thông tin tại Giấy chứng nhận này chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy, không có

giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng”. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, nếu bỏ qua chỉ cấp về an toàn cháy không những làm phá vỡ quy hoạch chung của tỉnh, thành phố, gây mâu thuẫn giữa các đơn vị cấp phép, gây lãng phí cho doanh nghiệp nếu phải thực hiện lại để được cấp phép và tạo ra kẽ hở cho doanh nghiệp vi phạm quy định pháp luật về xây dựng. Đề nghị C07 hướng dẫn chi tiết nội dung này?

- Đối với công trình dân dụng, nhà ở đã có từ trước khi chuyển đổi sang một mục đích khác (ví dụ: nhà nghỉ, nhà trọ, căn hộ, văn phòng, cửa hàng kinh doanh gas...) để nghị C07 cho ý kiến về việc có yêu cầu phải tuân thủ quy mô, mật độ theo cấp phép xây dựng và chỉ cấp thẩm duyệt PCCC theo cấp phép xây dựng nhà ở hay không? Vì nếu bỏ qua nội dung này, có thể cấp cho công trình xây dựng vượt mật độ, số tầng (phần vượt này là phần nhà xây dựng trái phép).

- Tại nhiều địa phương tồn tại nhiều công trình xây dựng trái phép (vượt mật độ, số tầng, sai mục đích sử dụng đất, sai quy hoạch...) nhưng đang hoạt động sản xuất, kinh doanh với nhiều mức độ nguy hiểm cháy, cơ sở này không đủ điều kiện để thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC, đề nghị C07 có hướng dẫn cụ thể để có căn cứ hướng dẫn doanh nghiệp, khi việc kiểm tra, đôn đốc, xử phạt, đình chỉ về PCCC thực tế không ngăn chặn được việc cơ sở tiếp tục hoạt động mà không đảm bảo có hệ thống, giải pháp an toàn PCCC.)

→ Việc thẩm duyệt thiết kế về PCCC của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH chỉ xác nhận bảo đảm các yêu cầu về PCCC, không có giá trị về quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu về quy hoạch, xây dựng. Trường hợp chủ đầu tư xây dựng sai giấy phép xây dựng thì thuộc trách nhiệm xử lý của cơ quan quản lý xây dựng.

Đối với các công trình thuộc diện phải có văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Xây dựng năm 2014, được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 15 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi năm 2020 thì khi tiếp nhận hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật cần yêu cầu văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng và đối chiếu quy mô, tính chất sử dụng của công trình khi xem xét thẩm duyệt.

Theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP thành phần hồ sơ thẩm duyệt thiết kế kỹ thuật gồm có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (nếu có) hoặc văn bản chấp thuận đầu tư (nếu có) hoặc văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng (nếu có). Theo đó, đối với những đối tượng công trình thuộc diện phải có những văn bản trên theo pháp luật về đầu tư xây dựng công trình thì phải có trong thành phần hồ sơ đề nghị thẩm duyệt. Khi xem xét tiếp nhận hồ sơ thẩm duyệt nếu thấy quy mô, tính chất sử dụng của công trình không phù hợp với phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền thì không tiếp nhận hoặc có văn bản trả lời nội dung chưa phù hợp

- Đối với công trình xây dựng trái phép (vượt mật độ, số tầng, sai mục đích sử dụng đất, sai quy hoạch...) chưa được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC đang hoạt động sản xuất, kinh doanh cần có các biện pháp xử lý kiên quyết như tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động và hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

35. (Hải Dương, Hòa Bình, Quảng Ninh) Quy định về bố trí quỹ đất cho Đội PCCC trong xây dựng hoặc điều chỉnh quy hoạch xây dựng đô thị, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao và các khu chức năng khác theo Luật Quy hoạch...: Diện tích đất tối thiểu bao nhiêu m², quy mô, kích thước dài, rộng như thế nào?

→ Hiện nay, C07 đang phối hợp với H02 và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng tiêu chí trụ sở cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH. Khi có quy định cụ thể C07 sẽ hướng dẫn cho các đơn vị địa phương thực hiện.

36. (Tp. Hồ Chí Minh) *Đối với các hồ sơ thiết kế về bậc chịu lửa, kết cấu công trình, trong giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của các đơn vị tư vấn thiết kế không có nội dung tư vấn thiết kế về kết cấu, kiến trúc thì khi xét hồ sơ pháp lý để thẩm duyệt có phù hợp hay không?*

→ Trách nhiệm kiểm tra năng lực của đơn vị tư vấn thiết kế về kết cấu, kiến trúc thuộc trách nhiệm của cơ quan thẩm định chất lượng xây dựng công trình. Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC và kiểm tra năng lực của các đơn vị (tư vấn thiết kế; tư vấn giám sát; tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về PCCC;...) liên quan đến các hệ thống, phương tiện thiết bị PCCC.

37. (Quảng Nam - Công văn số 1467/PC07-Đ2 ngày 09/5/2022) *Đối với công trình thuộc diện thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC nhưng chưa được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC đã đưa vào sử dụng (đối với công trình trước năm 2019). Qua kiểm tra nhận thấy công trình đảm bảo các yêu cầu về PCCC theo quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn về PCCC, PC07 đã hướng dẫn chủ đầu tư lập hồ sơ thiết kế cải tạo, bổ sung để được thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC theo quy định (theo hướng dẫn tại Công văn số 4312/C07-P4 ngày 19/12/2019 của C07). Tuy nhiên, qua kiểm tra nghiệm thu, chủ đầu tư không xuất trình được hồ sơ có liên quan đến kiểm định về PCCC đối với thiết bị PCCC (máy bơm chữa cháy, hệ thống báo cháy, sơn chống cháy,...) lắp đặt tại công trình (theo báo cáo của chủ đầu tư, công trình đã được thi công từ lâu nên các văn bản kiểm định phương tiện về PCCC đã bị thất lạc). Kính đề nghị C07 hướng dẫn, chỉ đạo: Khi kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC trong trường hợp này, để tháo gỡ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp và đảm bảo việc chấp hành pháp luật về PCCC có phải yêu cầu chủ đầu tư cung cấp văn bản kiểm định phương tiện chữa cháy nêu trên không hay thực hiện như thế nào.*

→ Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy là một thành phần trong hồ sơ nghiệm thu về PCCC, trách nhiệm của Chủ đầu tư phải xuất trình trong quá trình kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Đề nghị PC07 Công an tỉnh Quảng Nam yêu cầu Chủ đầu tư cung cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy của công trình trong quá trình kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC theo quy định.

38. (Quảng Nam - Công văn số 1467/PC07-Đ2 ngày 09/5/2022) *Hiện nay, tồn tại công trình đang hoạt động không đảm bảo yêu cầu về PCCC đưa vào hoạt động trong thời điểm sau khi Luật PCCC 2001 có hiệu lực nhưng trước thời điểm Nghị định số 35/2003/NĐ-CP có hiệu lực; và một số công trình được xây dựng trước thời điểm Luật PCCC 2001 có hiệu lực nhưng đưa vào hoạt động sau ngày Luật PCCC có hiệu lực; tuy nhiên, Nghị định số 35/2003/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn không có quy định xử lý chuyển tiếp đối với các công trình này.*

→ Các công trình nêu trên không thuộc trường hợp quy định tại điều 63a của Luật Phòng cháy và chữa cháy năm 2013. Do đó đề nghị hướng dẫn chủ đầu tư, chủ cơ sở điều chỉnh theo quy định.

39. (Hải Phòng) *Đề nghị C07 làm rõ khái niệm, định nghĩa “cải tạo” có liên quan về PCCC để có căn cứ yêu cầu thẩm duyệt và áp dụng Tiêu chuẩn, Quy chuẩn liên quan, cụ thể:*

- Việc bổ sung sau nghiệm thu về PCCC cho công trình một số hạng mục phụ trợ, quy mô nhỏ: Nhà xe, Nhà bảo vệ, Nhà chờ xe, Công trình ngoài trời (công viên, cây xanh, sân chơi, tiểu cảnh...) có được coi là cải tạo của nhà hay cải tạo có liên quan đến công tác PCCC của công trình hay không? Những cải tạo này vẫn có thể ảnh hưởng đến đường giao thông, khoảng cách an toàn PCCC, giải pháp ngăn cháy chống cháy lan. Việc đánh giá cải tạo có liên quan đến công tác PCCC hay không cần được hướng dẫn dựa trên một vài tiêu chí tương đối, tránh việc xác định nhầm, sai, mâu thuẫn với quan điểm của đơn vị thực hiện và đơn vị thanh tra, kiểm tra.

- Việc ngăn chia vách của tầng 02 công trình nhóm F5 xây 02 tầng được coi cải tạo của một phần tầng 2 hay toàn bộ tầng 2 hay toàn bộ nhà 02 tầng đó hay toàn bộ công trình, phải xác định được vị trí cải tạo mới có thể áp dụng QCVN 06:2021/BXD cho phần nhà, công trình cải tạo đó vì sẽ có sự thay đổi về PCCC (ví dụ: Phải lắp đặt hệ thống hút khói cưỡng bức, thay họng nước trong nhà từ D50 thành D65 cho phần cải tạo, bổ sung lối vào từ trên cao. Tương tự, rất nhiều nhà cao tầng cho thuê văn phòng, căn hộ, thương mại... đã được nghiệm thu PCCC theo quy định cũ đến nay có sự thay đổi của QCVN 06:2021/BXD, công trình khi cho thuê, cải tạo lại phần thuê, việc áp dụng Quy chuẩn, Tiêu chuẩn hiện hành rất cần được hướng dẫn vào những phần nào của nhà, công trình.

- Trong công trình việc có những thay đổi nhỏ sau nghiệm thu như thay đổi kích thước, chiều mở, kết cấu, số lượng cửa thoát nạn, bỏ đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn, bổ sung 01, 02 mái nổi che mưa rộng dưới 10m, cao trên 4,5m có cần thiết phải thực hiện việc thẩm duyệt cải tạo hay không?

→ Theo nội dung hướng dẫn tại Mục 6 phụ lục kèm theo Công văn số 227/C07-P1 ngày 04/02/2021 của C07:

a) Các trường hợp thay đổi, điều chỉnh, cải tạo không làm ảnh hưởng đến nguyên tắc, phạm vi hoạt động của các giải pháp an toàn về PCCC, như: Sơn lại các đường ống của hệ thống kỹ thuật, cải tạo bề mặt ngoài của công trình, điều chỉnh vị trí bình chữa cháy, họng nước chữa cháy trong nhà, đầu báo cháy, đầu phun sprinkler của hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động do vướng kết cấu dầm, cột, hay miệng thông gió của hệ thống điều hòa không khí vẫn bảo đảm theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn... thì không phải tiến hành thẩm duyệt điều chỉnh, bổ sung về PCCC.

b) Đối với cơ sở đang hoạt động phải có báo cáo bằng văn bản và được ghi nhận trong biên bản kiểm tra của cơ quan Công an.

c) Đối với công trình đang thi công, xây dựng phải có báo cáo bằng văn bản cho cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH trong quá trình kiểm tra nghiệm thu về PCCC để xác nhận tại biên bản kiểm tra nghiệm thu về PCCC.

Như vậy:

- Việc bổ sung, điều chỉnh sau khi nghiệm thu về PCCC cho công trình một số hạng mục phụ trợ, quy mô nhỏ: Nhà xe, Nhà bảo vệ, Nhà chờ xe, Công trình ngoài trời (công viên, cây xanh, sân chơi, tiểu cảnh...); bổ sung mái nổi giữa các hạng mục công trình hoặc có những thay đổi có thể ảnh hưởng đến đường giao thông, khoảng cách an toàn PCCC, giải pháp ngăn cháy chống cháy lan, thay đổi, điều chỉnh các giải pháp về PCCC (làm thay đổi một trong các nội dung quy định tại Điều 11 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) thì phải thực hiện thẩm duyệt thiết kế điều chỉnh về PCCC.

- Các trường hợp thay đổi nhỏ: thay đổi kích thước, chiều mở, kết cấu, số lượng cửa thoát nạn, bỏ đèn chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn, bổ sung 01, 02 mái nổi che mưa

rộng dưới 10 m, cao trên 4,5 m nhưng vẫn bảo đảm quy định thì không phải thẩm duyệt điều chỉnh.

- Đối với nhà, công trình đã được thẩm duyệt, nghiệm thu đưa vào sử dụng thì khi điều chỉnh, cải tạo 1 phần của nhà, công trình thì chỉ thực hiện việc thẩm duyệt điều chỉnh đối với phần thay đổi đó và cũng chỉ áp dụng QCVN 06:2021/BXD cho phần nhà, công trình đối với phần điều chỉnh, cải tạo.

40. (Hải Phòng, Bắc Ninh) *Tại Công văn số 227/C07-P1 ngày 04/02/2021 của C07 có hướng dẫn các trường hợp thay đổi, điều chỉnh, cải tạo không làm ảnh hưởng đến nguyên tắc, phạm vi hoạt động của các giải pháp an toàn về PCCC, như: Sơn lại các đường ống của hệ thống kỹ thuật, cải tạo bề mặt ngoài của công trình, điều chỉnh vị trí bình chữa cháy, họng nước chữa cháy trong nhà, đầu báo cháy, đầu phun sprinkler của hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động do vướng kết cấu dầm, cột, hay miệng thông gió của hệ thống điều hòa không khí vẫn bảo đảm theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn... thì không phải tiến hành thẩm duyệt điều chỉnh, bổ sung về PCCC.*

- Dấu “...” ở đây được hiểu là mang tính liệt kê các văn bản quy phạm hay là các trường hợp thay đổi khác nhưng vẫn đảm bảo. Ví dụ:

+ Thay đổi cửa thoát nạn rộng hơn;

+ Trong nhà xưởng có bố trí các kệ hàng, bổ sung lưới B40 ngăn giữa nhà xưởng, có bố trí lối đi trên lưới (để trống, không có cửa, kích thước bằng đúng lối đi giữa các giá hàng như thẩm duyệt, chiều cao 3m)

+ Thay đổi chủng loại cửa (thiết kế có ô kính) thì công không có ô kính (khu vực không yêu cầu lắp đèn báo cháy)

+ Ngăn cháy bằng tường chuyển thành vách thạch cao có GHCL tương đương.

→ Dấu 3 chấm ở đây được hiểu là các trường hợp thay đổi khác nhưng vẫn bảo đảm quy định. Tuy nhiên, đối với các trường hợp thay đổi, điều chỉnh các giải pháp PCCC thì cần xem xét, đánh giá thẩm duyệt điều chỉnh.

41. (Long An) *Kinh phí đầu tư hạ tầng trang thiết bị cho phục vụ công dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 sử dụng từ nguồn kinh phí thẩm duyệt được không?*

→ C07 đã có hướng dẫn nội dung này tại văn bản số 1148/C07-P1 ngày 13/5/2022, trong đó đối với các trang thiết bị phục vụ công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC có thể sử dụng từ nguồn phí thẩm định phê duyệt theo quy định tại Thông tư số 258/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

42. (Khánh Hòa) *Theo quy định tại Phụ lục VII Nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định danh mục thiết bị phải được kiểm định gồm: ống phi kim loại dùng trong hệ thống cấp nước chữa cháy.*

Vậy đường ống HDPE sử dụng cho hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà của hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị có thuộc đối tượng kiểm định không?

→ Đối với hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà được phân loại thành 02 hệ thống cấp nước áp lực thấp và hệ thống cấp nước áp lực cao.

- Đối với hệ thống cấp nước áp lực thấp (thường dùng chung đường ống với cấp nước sinh hoạt, sản xuất) khi chữa cháy phải tiếp qua xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy thì đường ống cấp nước dùng ống phi kim loại không thuộc diện phải kiểm định.

- Đối với hệ thống cấp nước chữa cháy áp lực cao dùng để chữa cháy trực tiếp qua lăng, vòi chữa cháy hay đầu nối với hệ thống chữa cháy trong nhà thì thuộc hệ thống

chứa cháy bằng nước, do đó nếu sử dụng ống phi kim loại thì phải kiểm định theo quy định. Cụ thể: Hiện nay, tại Việt Nam đã ban hành tiêu chuẩn TCVN 12653-1; TCVN 12653-2 cho đường ống CPVC, tại QCVN 03:2021/BXD cũng quy định việc kiểm định ống CVPC theo các tiêu chuẩn nêu trên, do đó các ống CPVC dùng trong hệ thống cấp nước chữa cháy phải được kiểm định, dán tem kiểm định theo quy định. Đối với các dạng ống phi kim loại khác, việc thực hiện kiểm định có thể áp dụng theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Nghị định 136/2020/NĐ-CP, theo đó "Trường hợp chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quy định kiểm tra, thử nghiệm, thực nghiệm, đánh giá chất lượng mẫu phương tiện phòng cháy và chữa cháy thì thực hiện theo quy chuẩn, tiêu chuẩn nước ngoài hoặc quốc tế được phép áp dụng tại Việt Nam. Cho phép sử dụng kết quả kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cấp phép để xem xét cấp giấy chứng nhận kiểm định".

43. (Kon Tum) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra nghiệm thu, cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH có trách nhiệm xem xét, ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC 12) và trả lại hồ sơ nghiệm thu đã nhận trước đó cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Vậy trong những hồ sơ nghiệm thu đã nhận trước đó thì PC07 cần phải photo để lưu lại những thành phần gì?

→ Theo quy định tại Điều 15 Nghị định 136/2020/NĐ-CP sau khi ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu thì phải trả lại hồ sơ nghiệm thu đã tiếp nhận trước đó cho chủ đầu tư. Các tài liệu yêu cầu lưu trữ trong giai đoạn nghiệm thu về PCCC bao gồm:

- Văn bản đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy của chủ đầu tư, chủ phương tiện;
- Phiếu tiếp nhận hồ sơ;
- Báo cáo đề xuất kiểm tra kết quả nghiệm thu;
- Văn bản thông báo kiểm tra nghiệm thu của cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy;
- Biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy;
- Báo cáo đề xuất cấp văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoặc kiến nghị về phòng cháy và chữa cháy;
- Văn bản thông báo kết quả kiểm tra nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

44. (Đồng Nai) Theo quy định tại Mục 4 Điều 15 nghị định 136/2020/NĐ-CP quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ nhưng sau khi ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu thì phải trả lại hồ sơ nghiệm thu đã tiếp nhận trước đó cho chủ đầu tư. Thì công tác lưu trữ và đăng ký hồ sơ "PC" sử dụng hồ sơ như thế nào?

→ Sau khi ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu thì phải trả lại hồ sơ nghiệm thu đã tiếp nhận trước đó cho chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

Về công tác lưu trữ, đăng ký hồ sơ thực hiện theo Hướng dẫn số 05/HD-C07 của C07 trong đó đã quy định rõ thành phần lưu trữ hồ sơ PC đối với phần hồ sơ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về PCCC.

45. (Đồng Nai) Thành phần hồ sơ nghiệm thu PCCC theo nghị định số 136/2020/NĐ-CP không quy định có giấy phép xây dựng. Vậy đối với những công

trình đã được thẩm duyệt về PCCC, công trình đã thi công hoàn thiện nhưng chưa được cấp giấy phép xây dựng, thì cơ quan cảnh sát PCCC và CNCH có được tiến hành tổ chức nghiệm thu về PCCC đối với công trình chưa được cấp phép xây dựng không?

→ Theo quy định của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020, văn bản thẩm duyệt về PCCC, không có giá trị xác nhận quyền sử dụng đất và các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng, đây là căn cứ để cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công và cấp phép xây dựng. Do đó, trường hợp công trình đã được thi công bảo đảm so với thiết kế được duyệt và bảo đảm các yêu cầu theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 thì vẫn tiến hành kiểm tra và chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC theo quy định. Văn bản nghiệm thu về PCCC là một trong những căn cứ để cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

46. (Bến Tre) *Tại điểm c khoản 4 Điều 15 Nghị định 136 quy định về thời gian chủ đầu tư, chủ phương tiện nộp hồ sơ nghiệm thu về PCCC là: Thời gian nộp hồ sơ tối thiểu trước 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A hoặc tối thiểu trước 07 ngày làm việc đối với các công trình còn lại và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy so với ngày chủ đầu tư, chủ phương tiện đề nghị tổ chức kiểm tra nghiệm thu.*

Tuy nhiên, tại khoản 8 Điều 15 đã quy định: Trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A hoặc 07 ngày làm việc đối với các dự án công trình còn lại và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đã thẩm duyệt trước đó có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghiệm thu và lập biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu (Mẫu số PC 10). Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra nghiệm thu, cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy có trách nhiệm xem xét, ra văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (Mẫu số PC 12) và trả lại hồ sơ nghiệm thu đã nhận trước đó cho chủ đầu tư, chủ phương tiện. Trường hợp không chấp thuận kết quả nghiệm thu thì phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

Vậy thời gian ghi trên phiếu nhận hồ sơ nghiệm thu được tính từ ngày chủ đầu tư nộp đủ thành phần hồ sơ theo quy định và sẽ là mốc tính thời hạn để tiến hành kiểm tra nghiệm thu có đúng không? Đề xuất C07 giải thích rõ nội dung quy định về thời gian của khoản 4 và khoản 8 Điều 15 để PC07 hướng dẫn cho chủ đầu tư thực hiện đúng quy định?

→ Trong thời hạn 10 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A hoặc 07 ngày làm việc đối với các dự án công trình còn lại và phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy đã thẩm duyệt trước đó có trách nhiệm tổ chức kiểm tra nghiệm thu và lập biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu theo quy định tại khoản 8 Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Thời gian này tính từ thời gian tiếp nhận trên phiếu tiếp nhận hồ sơ. Trong đó, cán bộ tiếp nhận hồ sơ rà soát đầy đủ thành phần trước khi tiếp nhận theo quy định tại khoản 2 và khoản 5 Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Thời gian ghi tại điểm c khoản 4 Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP là thời gian

để chủ đầu tư có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ thành phần hồ sơ nghiệm thu để nộp cho cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH.

II. NHÓM CÂU HỎI ĐỀ NGHỊ GIẢI ĐÁP, HƯỚNG DẪN NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC KHI ÁP DỤNG TIÊU CHUẨN, QUY CHUẨN

1. (Quảng Bình) *Đối với các công trình trong khu vực có hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà của thành phố/đô thị đảm bảo khoảng cách, thì việc xác định lưu lượng chữa cháy ngoài nhà có cho phép trừ lưu lượng cấp nước chữa cháy ngoài nhà của đô thị hay không?*

→ Khi trong khu vực có hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà của thành phố/đô thị đảm bảo khoảng cách thì cho phép trừ đi lưu lượng cấp nước chữa cháy ngoài nhà của đô thị đó để tính toán đối với hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà của công trình.

2. (Hà Nam) *Cách xác định nhà hỗn hợp. Diện tích sàn xây dựng tổng cộng có trừ đi diện tích buồng thang bộ hay không?*

→ Theo quy định tại Điều 1.4.26 QCVN06:2021/BXD Nhà hỗn hợp phải áp dụng các quy định về an toàn cháy đối với nhà hỗn hợp khi diện tích sàn xây dựng dùng cho một công năng bất kỳ không vượt quá 70% tổng diện tích sàn xây dựng của nhà (không bao gồm các diện tích sàn dùng cho hệ thống kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy, gian lánh nạn và đỗ xe). Đồng thời, diện tích buồng thang bộ vẫn tính vào tổng diện tích sàn xây dựng của nhà.

3. (Tuyên Quang) *Xin hỏi về cách xác định có phải tầng hầm hay không khi tầng có 2 mặt có cos cao độ trước và sau khác nhau.*

→ Theo Điều 1.4.39 QCVN06:2021/BXD: Khi xem xét các yêu cầu về an toàn cháy đối với nhà có cao độ mặt đất xung quanh khác nhau, không xác định tầng nằm dưới cao độ mặt đất theo quy hoạch được duyệt là tầng hầm nếu đường thoát nạn từ tầng đó không di chuyển theo hướng từ dưới lên trên. Như vậy, đối với các tầng nhà bắt buộc phải có lối thoát nạn di chuyển theo hướng từ dưới lên trên (do không đủ khoảng cách thoát nạn tại mặt thoáng của cos bên dưới) thì xét đó là tầng hầm.

4. (Đà Nẵng) *Đối với các công trình có từ 04 tầng hầm trở lên và thuộc diện thẩm duyệt của Phòng PC07 công an địa phương (căn cứ theo Điều 1.1.10 QCVN 06:2021/BXD), thì Phòng PC07 sẽ căn cứ vào văn bản nào để đối chiếu thẩm duyệt.*

→ Đối với các công trình có quy mô không quá 5 tầng hầm, trong đó tầng hầm 4, tầng hầm 5 bố trí gara ô tô thì áp dụng các quy định của QCVN 13:2018/BXD. Trường hợp tầng hầm 4, tầng hầm 5 bố trí công năng khác gara ô tô hoặc công trình có trên 5 tầng hầm thì thực hiện theo quy định tại Điều 1.1.10 QCVN 06:2021/BXD.

5. (Tây Ninh) *Trong điều 6.2.1 QCVN 06:2021 quy định “Chiều dài của đoạn cuối của đường cho xe chữa cháy hoặc bãi đỗ xe chữa cháy không bị chặn bởi các kết cấu chặn phía trên không được nhỏ hơn 20m”, vậy việc xác định đoạn cuối của bãi đỗ xe chữa cháy như thế nào nếu đường giao thông dẫn vào bãi đỗ xe chữa cháy có thể từ cả hai phía của bãi đỗ xe và đường cho xe chữa cháy được bố trí đảm bảo xung quanh các hạng mục?*

→ Theo quy định tại Điều 6.2.8 QCVN 06:2021/BXD thì bãi đỗ xe chữa cháy phải được đánh dấu các góc. Trường hợp công trình có các kết cấu chặn phía trên (cầu cho người đi bộ, mái che mưa...) thì khoảng cách nhỏ nhất từ mép của kết cấu chặn này đến điểm cuối của bãi đỗ xe chữa cháy được đánh dấu phải lớn hơn 20 m.

6. (Thanh Hóa, Quảng Ninh) *Yêu cầu về khoảng cách an toàn về PCCC giữa nhà*

công nghiệp với nhà phụ trợ công trình công nghiệp và các công trình công cộng khác.

(Bắc Ninh) *Khoảng cách an toàn PCCC từ nhà ở, công trình công cộng, nhà phụ trợ bậc chịu lửa I, II đến các nhà sản xuất và gara có bậc chịu lửa I, II phải không nhỏ hơn 9 m. Vậy khoảng cách từ nhà ở, công trình công cộng, nhà phụ trợ bậc chịu lửa IV, V đến các nhà sản xuất và gara có bậc chịu lửa IV, V là bao nhiêu? Với các bậc chịu lửa khác thì như thế nào?*

→ Khoảng cách giữa nhà công nghiệp bậc I, bậc II với các nhà phụ trợ công trình công nghiệp thuộc nhóm F1 đến F4 bậc I, bậc II được lấy theo phụ lục E.1 của QCVN 06:2021/BXD. Đối với công trình bậc III, bậc IV và bậc V khoảng cách an toàn PCCC được phép lấy tương tự bậc I, bậc II.

- Khoảng cách giữa nhà công nghiệp với các nhà phụ trợ công trình công nghiệp thuộc nhóm F5 được lấy theo phụ lục E.2 của QCVN 06:2021/BXD.

- Khoảng cách giữa nhà công nghiệp bậc I, bậc II với các nhà công cộng bậc I, bậc II được lấy theo phụ lục E.1 của QCVN 06:2021/BXD. Đối với công trình bậc III, bậc IV và bậc V khoảng cách an toàn PCCC được phép lấy tương tự bậc I, bậc II.

7. (Quảng Ninh) *Kết cấu thép không chịu lực yêu cầu giới hạn chịu lửa <15 phút có cần yêu cầu kết quả thử nghiệm của cơ quan chức năng không?*

→ Điều 2.6.2 của QCVN 06:2021/BXD quy định khi giới hạn chịu lửa tối thiểu của cấu kiện được yêu cầu là R15 (RE15, REI 15) thì cho phép sử dụng các kết cấu thép không bọc bảo vệ mà không phụ thuộc vào giới hạn chịu lửa thực tế của nó, ngoại trừ các trường hợp khi giới hạn chịu lửa của các bộ phận chịu lực của nhà theo kết quả thử nghiệm nhỏ hơn R8. Do vậy, kết cấu này không yêu cầu kết quả thử nghiệm của cơ quan chức năng.

8. (Thanh Hóa, Quảng Ninh, Bắc Ninh) *Nhà kho, nhà xưởng một tầng có bắt buộc phải hút khói sự cố không, hay có thể thay thế bằng giải pháp thoát khói tự nhiên?*

→ Việc trang bị giải pháp chống tụ khói cho nhà kho, nhà xưởng phải căn cứ vào phụ lục D của QCVN 06:2021/BXD, trường hợp công trình nhà kho, nhà xưởng đáp ứng quy định về thoát khói tự nhiên thì không cần phải trang bị giải pháp hút khói cơ khí (ví dụ để thông gió tự nhiên khi cháy cho gian phòng cần phải có các ô cửa mở trên kết cấu xây dựng ngoài ở độ cao không nhỏ hơn 2,2 m từ mặt sàn đến mép dưới của ô cửa và với tổng diện tích không nhỏ hơn 2,5 % diện tích sàn của gian phòng. Nếu chỉ có kết cấu xây dựng ngoài nằm ở 1 phía của gian phòng thì khoảng cách từ kết cấu xây dựng ngoài đến tường đối diện với các ô cửa mở không được lớn hơn 20 m. Nếu các ô cửa mở nằm ở hai kết cấu xây dựng ngoài đối diện nhau thì khoảng cách giữa hai kết cấu đó không lớn hơn 40 m).

9. (Lai Châu) *Đề nghị hướng dẫn cụ thể về giải pháp bố trí đường giao thông cho xe chữa cháy đối với công trình đặc thù trên núi cao! công trình như Khu Cầu kính rồng mây ko có đường lên, chỉ lên bằng thang máy gần 300m. Ví dụ họ muốn xây khách sạn 5 sao trên đó thì giải pháp thế nào?*

→ Đây là dạng công trình đặc thù, riêng biệt, cần nghiên cứu áp dụng quy định tại Điều 1.1.10 và Điều 1.1.11 của QCVN 06:2021/BXD. Luận chứng và giải pháp đưa ra sẽ được xem xét đánh giá căn cứ vào quy mô của nhà.

10. (An Giang) *Nếu công trình nằm ở khu vực không có đường giao thông (đường bộ) cho xe chữa cháy tiếp cận mà chỉ có đường thủy cho tàu thuyền lưu thông (đặc*

thù ở địa phương vùng sông nước) thì có được bỏ mục giao thông phục vụ xe chữa cháy, bãi đỗ xe,... không? Nếu không bỏ thì cần thẩm duyệt và hướng dẫn chủ đầu tư như thế nào để điều chỉnh cho phù hợp?

→ QCVN 06:2021/BXD chưa tính đến trường hợp công trình xây dựng trên địa hình mà giao thông tiếp cận chỉ có tàu thuyền, không có đường bộ. Có thể xác định đây là dạng công trình đặc thù, riêng biệt, cần nghiên cứu áp dụng quy định tại Điều 1.1.10 và Điều 1.1.11 của QCVN 06:2021/BXD. Luận chứng và giải pháp đưa ra sẽ được xem xét đánh giá căn cứ vào quy mô của nhà.

11. (An Giang) Khi thiết kế hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà trong trường hợp nguồn nước cấp cho hệ thống chữa cháy ngoài nhà lấy từ các nhà máy nước đô thị lân cận phải có văn bản xác nhận lưu lượng và cột áp nước của đơn vị cung cấp. Tuy nhiên, trên thực tế tại địa phương các đơn vị cung cấp nước chưa thể cấp được văn bản xác nhận lưu lượng dẫn đến việc nộp hồ sơ và thẩm duyệt gặp khó khăn? Mong cục có hướng dẫn thêm về nội dung này?

→ Phải xác định lưu lượng, cột áp của nguồn cung cấp nước hoặc tại vị trí đầu nổi để tính toán lưu lượng, cột áp tại trụ nước chữa cháy tại vị trí bất lợi nhất của khu đô thị bảo đảm theo QCVN 06:2021/BXD.

- Phải có giải pháp để tăng lưu lượng, cột áp đến khu vực xảy cháy bảo đảm cung cấp nước cho xe chữa cháy.

12. (Bắc Ninh) Theo bảng 10 QCVN 06:2021/BXD chỉ quy định lưu lượng nước chữa cháy ngoài nhà cho công trình có bậc chịu lửa I, II vậy còn các công trình bậc chịu lửa III, IV, V thì áp dụng tính toán như thế nào? Lưu lượng nước cho chữa cháy ngoài nhà trong QCVN 06:2021/BXD được hiểu như thế nào đối với việc tính toán thủy lực?

(Thanh Hóa) Lưu lượng nước chữa cháy ngoài nhà cho nhà nhóm F5 rộng trên 60 m, bậc chịu lửa III, IV quy định như thế nào?

(Nam Định, An Giang) Trong QCVN 06:2021/BXD chưa thể hiện lưu lượng nước của các công trình rộng trên 60 m bậc chịu lửa IV, V? Xin hướng dẫn của C07.

(Bà Rịa - Vũng Tàu) Đối với những công trình nhà xưởng, nhà kho có bậc chịu lửa bậc III, IV có chiều rộng công trình trên 60 m thì việc hướng dẫn tính toán lượng nước chữa cháy ngoài nhà dạng nhà này?

→ Lưu lượng nước chữa cháy ngoài nhà cho công trình có chiều rộng trên 60 m bậc chịu lửa III, IV, V theo định mức như đối với công trình có bậc chịu lửa I, II.

13. (Hải Phòng) Việc sử dụng vật liệu bọc nâng bậc chịu lửa về cơ bản có nhiều ưu điểm và hạn chế truyền nhiệt. Tuy nhiên, vật liệu bọc có nhiều hạn chế:

- Môi trường biển thép bị hấp hơi mặn, tốc độ ăn mòn kim loại nhanh, công trình chỉ sau khoảng 20 năm khi mưa bão dễ có nguy cơ sụp đổ.

- Nhiều vị trí dưới mái (vì kèo, xà gồ) rất khó thực hiện.

- Đối với công nghệ sạch việc bọc dễ bị rơi hạt bụi từ các vật liệu bọc làm ảnh hưởng đến sản phẩm. Đề nghị C07 đưa giải pháp thay thế để nâng bậc chịu lửa phù hợp với tình hình thực tế của các đơn vị kinh doanh sản xuất.

→ Việc sử dụng các vật liệu hoặc giải pháp bọc bảo vệ cho các kết cấu thép phải do chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn thiết kế đề xuất để đảm bảo các giải pháp về bố trí công năng, hạn nguy hiểm cháy, nổ, diện tích khoang cháy, số tầng, khoảng cách thoát nạn... theo quy định của QCVN 06:2021/BXD. Tham khảo các biện pháp bọc

bảo vệ bằng chất hoặc vật liệu để nâng bậc chịu lửa theo quy định tại Phụ lục F của QCVN 06:2021/BXD hoặc các giải pháp sử dụng kết cấu đã được kiểm định tính chịu lửa.

14. (Nam Định) Theo Điều 3.2.6 có yêu cầu Các tầng nhà thuộc nhóm nhà F4 phải có không ít hơn hai lối ra thoát nạn. Cho phép có một lối ra thoát nạn từ mỗi tầng (hoặc từ một phần của tầng được ngăn cách khỏi các phần khác của tầng bằng các bộ phận ngăn cháy) có nhóm nguy hiểm cháy theo công năng F1.2, F1.4, F2, F3, F4.2, F4.3, F4.4 với số người trên mỗi tầng, tính theo Bảng G.9 (Phụ lục G), không vượt quá 20 người và khi lối thoát nạn đi vào buồng thang bộ không nhiễm khói có cửa đi ngăn cháy loại 2 (theo Bảng 2), đồng thời phải đảm bảo một trong những điều kiện sau:

- Đối với nhà có chiều cao PCCC không quá 15 m thì diện tích mỗi tầng không được lớn hơn 300 m².

- Đối với nhà có chiều cao từ trên 15 m đến 21 m thì diện tích mỗi tầng không được lớn hơn 200 m² và toàn bộ nhà được bảo vệ bằng hệ thống chữa cháy tự động.

Tuy nhiên đối với Nhà điều hành, nhà hành chính, Nhà lớp học... có diện tích nhỏ (Khoảng 100 m²), cao khoảng 2-3 tầng thì việc thiết kế 02 lối thoát nạn hay thiết kế buồng thang bộ không nhiễm khói có cửa đi ngăn cháy loại 2 gây khó khăn trong việc thiết kế kiến trúc kết cấu của nhà? Xin hướng dẫn của C07.

→ Hiện tại vấn đề này C07 cũng đã có văn bản trao đổi với Bộ Xây dựng nghiên cứu cho ý kiến về hướng xử lý đối với 1 số dạng công trình có quy mô nhỏ (ví dụ biệt thự nghỉ dưỡng 2 tầng phải bố trí 02 lối ra...). Trước mắt, cần hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện theo quy định.

15. (Nam Định) Theo quy định của QCVN 06:2021/BXD Khoảng cách nhỏ nhất giữa các nhà và công trình là khoảng cách thông thủy giữa các bức tường hoặc kết cấu bên ngoài của chúng. Trong trường hợp nhà hoặc công trình có phân kết cấu làm bằng những vật liệu cháy lối ra hơn 1 m thì khoảng cách nhỏ nhất phải lấy là khoảng cách giữa các kết cấu này. Đề xuất C07 hướng dẫn xác định khoảng cách giữa nhà và công trình đến các loại hình nhà dạng hờ kết cấu cột thép, mái tôn, không có tường bao xung quanh (Ví dụ: Lán để xe...)

→ Trường hợp các phần nhà không có kết cấu ngăn che bên ngoài thì khoảng cách an toàn PCCC được tính đến trục các cột biên ở khu vực không có tường bao tương tự quy định tại Điều A.1.2.1 QCVN 06:2021/BXD;

16. (Nam Định) Nguồn nước chữa cháy của công trình có thể sử dụng nguồn nước tại hồ, ao chủ đầu tư thuê của người khác và có cam kết khi hết giá trị hợp đồng sẽ xây bể tại cơ sở hay không?

→ Cho phép sử dụng nguồn nước hồ, ao thuê của chủ đầu tư khác làm nguồn nước chữa cháy. Tuy nhiên, việc sử dụng nguồn nước hồ, ao này phải đảm bảo các yêu cầu về PCCC đối với trạm bơm nước chữa cháy, bến, bãi lấy nước, đồng thời phải làm rõ trách nhiệm của đơn vị cho thuê, đơn vị thuê nếu trường hợp khi có cháy nổ không đảm bảo nguồn nước cấp cho chữa cháy. Trong quá trình quản lý cơ sở phải lưu ý yêu cầu chủ đầu tư báo cáo việc duy trì nguồn nước này để kiểm tra.

17. (Nam Định) Đối với các nhóm nhà quy định tại Bảng E1 QCVN 06:2021/BXD như: Trường học, bệnh viện, nhà làm việc, nhà điều hành... Nếu tổng diện tích mặt sàn của từ 2 nhà trở lên không vượt quá diện tích cho phép tầng lớn nhất trong phạm vi một khoang cháy thì có yêu cầu khoảng cách giữa các nhà đó hay không?

→ Trong chú thích 5 của phụ lục E.1 “không quy định khoảng cách giữa các nhà ở, cũng như giữa các nhà ở và các công trình phục vụ sinh hoạt khác khi tổng diện tích đất xây dựng (gồm cả diện tích đất không xây dựng giữa chúng) không vượt quá diện tích tầng cho phép lớn nhất trong phạm vi của một khoang cháy”. Do vậy, đối với các nhà như trường học, bệnh viện, nhà làm việc, nhà điều hành không xem xét theo chú thích 5.

18. (Tp. Hồ Chí Minh) Điều 3.4.8 Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD quy định các buồng thang bộ phải được bảo đảm chiếu sáng. Việc chiếu sáng có bắt buộc thực hiện bằng chiếu sáng tự nhiên hay có thể thay thế bằng đèn chiếu sáng sự cố?

→ Theo quy định của Điều 3.4.8 QCVN 06:2021/BXD Các buồng thang bộ phải được bảo đảm chiếu sáng. Trừ buồng thang bộ loại L2, việc bảo đảm chiếu sáng có thể được thực hiện bằng các lỗ lấy ánh sáng với diện tích không nhỏ hơn $1,2 \text{ m}^2$ trên các tường ngoài ở mỗi tầng. Theo đó giải pháp bảo đảm chiếu sáng ở đây có thể bằng các lỗ lấy sáng hoặc bố trí giải pháp chiếu sáng nhân tạo.

19. (Tp. Hồ Chí Minh) Điều 3.4.3 Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD quy định các cửa đi có cánh cửa mở vào buồng thang bộ thì khi mở, cánh cửa không được làm giảm chiều rộng tính toán của các chiếu thang và bản thang. Việc cánh cửa mở vào buồng thang bộ có thể xem xét tính toán lấy một nửa chiều rộng phần nhô ra của cánh cửa, tương tự Điều 3.3.5 được không?

→ Không được tính một nửa chiều rộng của cửa khi xem xét chiều rộng cửa mở vào buồng thang ảnh hưởng đến chiều rộng về thang.

20. (Tp. Hồ Chí Minh) Điều 6.3.5.3 Quy chuẩn QCVN quy định các nhà thuộc nhóm F1.1, F1.2, F2, F3 và F4 có chiều cao PCCC từ trên 15 m đến 50 m, phải có lối vào từ trên cao ở tất cả các tầng trừ tầng 1 và phải nằm đối diện với bãi đỗ xe chữa cháy. Vậy trường hợp công trình thuộc nhóm nhà trên có chiều cao PCCC trên 50m thì việc thiết kế lối vào từ trên cao quy định như thế nào?

→ Chỉ cần bố trí lối vào từ trên cao cho phần nhà của công trình đến chiều cao PCCC 50 m.

21. (Tp. Hồ Chí Minh) Trường hợp công trình có ô thông tầng (có $S > 93 \text{ m}^2$, chiều dài mỗi cạnh $\geq 6 \text{ m}$, tương tự hình I.8), khi tổng diện tích 2 sàn liền kề $>$ diện tích khoang cháy thì chủ đầu tư có phải thiết kế bổ sung giải pháp ngăn cháy theo chiều đứng không?

→ Công trình có bố trí các ô thông tầng có diện tích lớn hơn 93 m^2 , chiều dài mỗi cạnh lớn hơn 6 m. Trường hợp ô thông tầng này thông lên mái (không bố trí mái che) theo Hình I.8 của QCVN 06:2021/BXD thì không phải xem xét giải pháp ngăn cháy khoảng thông tầng. Trường hợp ô thông tầng bị che kín (có mái che) thì vẫn phải có giải pháp ngăn cháy, ngăn khói.

22. (Tp. Hồ Chí Minh, Phú Yên) Điều A.2.23 quy định việc ngăn chặn cháy lan theo mặt đứng có thể thực hiện bằng cách cấu tạo mái đua bằng vật liệu không cháy bao quanh chu vi nhà với chiều rộng không nhỏ hơn 1 m tại cao trình của sàn ngăn cháy. Ngoài việc thiết kế mái đua còn giải pháp ngăn cháy lan theo mặt đứng nào phù hợp không?

→ Ngoài việc ngăn cháy lan theo mặt đứng bằng mái đua 1 m theo điều A2.23 của QCVN 06:2021/BXD thì có thể sử dụng giải pháp bố trí tường ngăn cháy có GHCL REI150, có chiều cao 1,8 m tại vị trí sàn ngăn cháy.

23. (Tp. Hồ Chí Minh) Các lối ra dẫn từ khoang cháy (gara để xe) vào khoang cháy liền kề (gara để xe) có lối trực tiếp dẫn vào buồng thang bộ thoát nạn có được xem là lối thoát nạn không?

→ Việc bố trí buồng đệm thang bộ chung của 2 khoang cháy liền kề không vi phạm quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn và thang bộ này được tính toán là thang bộ thoát nạn.

24. (Tp. Hồ Chí Minh) Đề nghị hướng dẫn đối với việc bố trí đường giao thông, bãi đỗ xe PCCC đối với các công trình như thương mại, văn phòng, khách sạn có khối đế lớn và khối tháp cao tầng có khoảng lùi so với khối đế tại tất cả các mặt công trình. (Khối đế đảm bảo khoảng cách từ bãi đỗ xe đến tường ngoài từ 2-10 m, khối tháp khoảng cách đến bãi đỗ xe chứa cháy >10 m)

→ Theo quy định tại điều 6.2.3 của QCVN 06:2021/BXD, thì khoảng cách từ mép gần nhà hơn của bãi đỗ đến điểm giữa lối vào trên cao trong khoảng từ 2-10 m, do vậy phải bố trí khối tháp để đảm bảo khoảng cách từ bãi đỗ đến lối vào trên cao của khối tháp trong khoảng 2-10 m.

25. (Tp. Hồ Chí Minh) Hiện nay, theo ý kiến của một số chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế, các cửa chống cháy thiết kế mở 2 chiều không kiểm định được. Tuy nhiên việc thiết kế cửa mở 1 chiều đối với một số công trình lại không đảm bảo quy định về lối thoát nạn (ví dụ cửa ngăn hành lang). Đề nghị C07 đưa ra hướng dẫn để thực hiện yêu cầu này.

→ Hiện tại có nhiều đơn vị đã kiểm định được cửa ngăn cháy mở 2 chiều. C07 đã cấp giấy chứng nhận kiểm định và nghiệm thu với nhiều công trình có cửa chống cháy mở 2 chiều.

26. (Bình Thuận, Bắc Ninh) Điều 3.3.5 QCVN 06:2021/BXD, bộ phận ngăn cháy bao che hành lang giữa, theo đó cửa trên hành lang cũng phải có giới hạn ngăn cháy EI30, EI15, được áp dụng cho loại nhà nào, nhà thấp tầng có thuộc diện không?

→ Theo quy định tại điều 3.3.5 QCVN 06:2021/BXD thì bộ phận bao che hành lang thoát nạn phải có giới hạn chịu lửa (GHCL) đảm bảo EI30 hoặc EI15 mà không phân biệt quy mô của các nhà. Có thể xem xét không cần quy định GHCL đối với bộ phận bao che hành lang khi khoảng cách giới hạn cho phép của đường thoát nạn phải tính từ điểm xa nhất của gian phòng trên tầng nhà đó theo quy định tại chú thích điểm a mục G.1.2 của Phụ lục G của QCVN 06:2021/BXD.

27. (Bắc Ninh) Không có căn cứ để xây dựng “luận chứng kỹ thuật đặc biệt” khi xác định lưu lượng họng nước chữa cháy trong nhà đối với nhà sản xuất và nhà kho có khối tích vượt quy định tại Bảng 12-QCVN 06:2021/BXD.

(An Giang) Hướng dẫn chi tiết nội dung sử dụng luận chứng kỹ thuật đặc biệt trong tính toán lưu lượng cấp nước chữa cháy ngoài và họng nước chữa cháy trong nhà?

(Phú Thọ) Cách xác định luận chứng kỹ thuật đặc biệt được nêu trong bảng 12 của QCVN 06:2021/BXD

→ Việc xây dựng luận chứng kỹ thuật đặc biệt phải do chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế xây dựng trên cơ sở nghiên cứu tiêu chuẩn nước ngoài, các tài liệu chuẩn và luận cứ khoa học được phép. Trường hợp thực tiễn có nhiều công trình thuộc các trường hợp này, C07 sẽ nghiên cứu đề xuất soát xét, sửa đổi, bổ sung các quy định để đáp ứng yêu cầu thực tế.

28. (Bắc Ninh) Quy định khoảng cách lắp đặt trụ nước chữa cháy đến tường nhà

không phù hợp với quy hoạch xây dựng các khu đô thị, khu dân cư dịch vụ ở địa phương do không đủ quỹ đất để bố trí đảm bảo,...

→ Nội dung quy định về khoảng cách từ trụ cấp nước đến tường ngôi nhà là cần thiết để bảo đảm khả năng tiếp cận trụ cấp nước khi xảy ra cháy tại công trình, hiện nay có những quốc gia có quy định về khoảng cách này cao hơn quy định của Việt Nam.

29. (Bắc Ninh) Việc bố trí “lối ra mái” theo quy định tại Điều 6.6 và “lối lên mái” theo quy định tại mục A.1.3.1 chưa thống nhất đối với nhà công nghiệp: “Điều 6.6 Đối với các nhà có chiều cao PCCC lớn hơn hoặc bằng 10 m tính đến diềm mái hoặc mép trên của tường ngoài (tường chắn) phải có các lối ra mái trực tiếp từ các buồng thang bộ hoặc đi qua tầng áp mái, hoặc đi theo cầu thang bộ loại 3, hoặc đi theo thang chữa cháy ngoài nhà. Số lượng lối ra mái và việc bố trí chúng phải dựa trên tính nguy hiểm cháy theo công năng và các kích thước của nhà, nhưng không được ít hơn một lối ra: Cho mỗi 200 m chu vi của nhà nhóm F5 đi theo các thang chữa cháy. Mục A.1.3.1 Đối với các tòa nhà có chiều cao từ cốt mặt đất thiết kế đến thành gờ hoặc mặt trên của tường chắn mái lớn hơn hoặc bằng 10 m thì cứ 40 000 m² diện tích mặt bằng mái phải có 1 lối lên mái, nếu diện tích mặt bằng mái chưa đủ 40.000 m² thì vẫn phải bố trí ít nhất 1 lối lên mái. Đối với nhà 1 tầng thì bố trí lối lên mái theo thang thép hở bên ngoài, còn đối với nhà nhiều tầng thì bố trí từ buồng thang bộ.

Đối với các nhà có chiều cao từ cốt mặt đất thiết kế đến mặt sàn trên cùng không quá 30 m và chiều cao của tầng trên cùng không đủ để bố trí buồng thang bộ thoát ra mái, thì cho phép bố trí một thang leo hở bằng thép để thoát nạn từ buồng thang bộ qua mái bằng thang này.

→ Trường hợp nhà nhóm F5 có 1 tầng thì bố trí lối ra mái theo quy định tại Điều 6.6 của QCVN 06:2021/BXD, cụ thể: Cho mỗi 200 m chu vi của nhà nhóm F5 đi theo các thang chữa cháy.

Trường hợp nhà nhóm F5 có nhiều tầng thì bố trí lối ra mái theo quy định tại Điều A.1.3.1 của QCVN 06:2021/BXD, cụ thể: từ buồng thang bộ cho mỗi 40.000 m² diện tích mặt bằng mái.

30. (Bắc Ninh) Giải pháp ngăn cháy đối với hành lang thoát nạn chưa rõ ràng. Điều 3.3.5 quy định: Các hành lang nêu tại 3.2.1 phải được bao bọc bằng các bộ phận ngăn cháy phù hợp quy định trong các quy chuẩn cho từng loại công trình - Như vậy nghĩa là với từng loại công trình sẽ có yêu cầu khác nhau về bộ phận ngăn cháy bao bọc hành lang. Tuy nhiên nội dung tiếp theo lại quy định: Bộ phận ngăn cháy bao che hành lang giữa của nhà có bậc chịu lửa I, phải làm bằng vật liệu không cháy với giới hạn chịu lửa ít nhất EI 30 và của nhà có bậc chịu lửa II, III, IV phải làm bằng vật liệu không cháy hoặc cháy yếu (Ch1) với giới hạn chịu lửa ít nhất EI 15. Như vậy có thể hiểu đây là quy định chung cho tất cả các loại công trình hay không? Nếu hiểu như vậy thì quy định trước đó được nêu ở trên là không cần thiết. Mặt khác, theo Phụ lục G có quy định tại mục G.1.2: CHÚ THÍCH: Đối với các tầng nhà không có hành lang được bao bọc bằng các bộ phận ngăn cháy theo quy định tại 3.3.5 thì khoảng cách giới hạn cho phép của đường thoát nạn phải tính từ điểm xa nhất của gian phòng trên tầng nhà đó. Theo quy định này thì có thể hiểu là có các trường hợp hành lang không cần bọc ngăn cháy đối với công trình công cộng, tuy nhiên trong trường hợp nào thì không được nói rõ. Ví dụ đối với trường học có hành lang giữa thì trong trường hợp nào không yêu cầu bọc ngăn cháy cho hành lang giữa? Căn cứ vào diện tích tầng, bậc chịu lửa, số người trên một tầng hay chiều dài hành lang?

→ Quy định nêu trên được hiểu khi hành lang thoát nạn có giới hạn chịu lửa theo quy

định thì khoảng cách thoát nạn được xác định theo khoảng cách từ cửa các gian phòng mở ra hành lang đến các lối ra thoát nạn, khi hành lang không được ngăn cháy thì phải xác định khoảng cách từ điểm xa nhất của gian phòng đến lối ra thoát nạn.

31. (Bắc Ninh) Việc xác định tải trọng cháy riêng của các chất để phân hạng nguy hiểm cháy nổ từ C1 đến C4 còn khó khăn vì với sự phát triển của khoa học công nghệ thì hiện nay có rất nhiều nguyên liệu, sản phẩm... được sử dụng trong quá trình sản xuất, sinh hoạt, kinh doanh...

→ Việc xác định tải trọng cháy của các chất, vật liệu do chủ đầu tư và đơn vị thiết kế lựa chọn và tính toán dựa trên các phương pháp tính, tài liệu chuẩn và phù hợp với đặc điểm cụ thể của dây chuyền sản xuất, sản phẩm tạo ra.

32. (Bắc Ninh) Đề nghị xem xét lại yêu cầu về khoảng cách an toàn PCCC giữa các công trình phụ trợ của các cơ sở công nghiệp vì thực tế các công trình phụ trợ công nghiệp đều có quy mô nhỏ, lượng chất cháy ít hoặc chứa các sản phẩm có giá trị không cao nhưng quy định về khoảng cách lại lớn. Ví dụ nhà bảo vệ diện tích 10 m² và nhà xử lý nước thải diện tích 6 m² đều có kết cấu khung thép mái tôn (bậc chịu lửa bậc IV). Nếu theo quy định tại Bảng E.1 thì yêu cầu khoảng cách an toàn PCCC giữa hai công trình này yêu cầu tối thiểu 15 m. Như vậy nếu trong dự án có các công trình phụ trợ khác như nhà máy biến áp, nhà xe, chòi hút thuốc, nhà chứa rác... mà mỗi công trình lại yêu cầu cách nhau 15 m thì không đảm bảo diện tích mặt bằng để bố trí.

→ Khoảng cách an toàn PCCC của các công trình phụ trợ trong cơ sở công nghiệp nêu trên thực hiện theo quy định tại bảng E.1 của QCVN 06:2021/BXD. C07 sẽ nghiên cứu, tiếp thu nội dung này để quy định cụ thể tên các hạng mục phụ trợ trong nội dung sửa đổi QCVN 06:2021/BXD.

33. (Bắc Ninh) Công trình không có tường bao ngoài (như nhà để xe máy) thì xác định diện tích khoang cháy, khối tích như thế nào? Với nhà để xe máy thuộc nhóm F5.2 không có tường bao ngoài thì có yêu cầu thiết kế hệ thống báo cháy tự động hay không? Có sử dụng Bảng H.7 để xác định chiều cao PCCC của nhà, bậc chịu lửa và diện tích khoang cháy hay không? Vì bảng H.7 áp dụng với nhà kho, mà nhà kho chỉ là một dạng công trình thuộc nhóm F 5.2, trong nhóm F5.2 này có cả bãi đỗ xe ô tô đã có quy định riêng theo QCVN 13:2018/BXD.

(Quảng Nam - Công văn số 1467/PC07-Đ2 ngày 09/5/2022) Đối với công trình mà không có kết cấu bao bọc xung quanh (không có tường bao, chỉ lắp đặt các trụ đỡ và mái che) thì việc xác định diện tích khoang cháy được thực hiện như thế nào.

→ Trường hợp các phần nhà không có kết cấu ngăn che bên ngoài thì tính diện tích được tính đến trục các cột biên ở khu vực không có tường bao theo quy định tại Điều A.1.2.1 QCVN 06:2021/BXD; Đối với gara để xe máy xác định theo Bảng H.7; đối với gara ô-tô xác định theo QCVN 13:2018/BXD.

34. (Bắc Ninh) Thang bộ loại 3 có phải đảm bảo GHCL theo bậc chịu lửa của công trình hay không? Cửa vào thang bộ loại 3 có phải là cửa ngăn cháy không?

→ Theo quy định tại Điều 3.4.2 QCVN 06:2021/BXD “Các cầu thang bộ loại 3 phải được làm bằng vật liệu không cháy và được đặt ở sát các phần đặc (không có ô cửa sổ hay lỗ ánh sáng) của tường có nhóm nguy hiểm cháy không thấp hơn K1 và có giới hạn chịu lửa không thấp hơn REI 30. Các cầu thang bộ này phải có chiều thang nằm cùng cao trình với lối ra thoát nạn, có lan can cao 1,2 m và bố trí cách lỗ cửa sổ không nhỏ hơn 1,0 m”.

Cửa lắp đặt trên lối ra cầu thang bộ loại 3 phải có GHCL tương ứng với GHCL của phần tường ngăn cách cầu thang bộ loại 3 (cửa ngăn cháy loại 2).

35. (Bắc Ninh) Đề nghị xem xét hướng dẫn cụ thể quy định tại điều 5.1.5.6 “Tổng số bồn, bể cho chữa cháy trong một mạng ống phải không nhỏ hơn 2 (không áp dụng đối với bồn, bể dành cho cấp nước ngoài nhà của công trình riêng lẻ). Giữa các bồn, bể trong mạng ống, mức nước thấp nhất và cao nhất của nước chữa cháy phải tương ứng với nhau. Khi ngắt một bồn, bể thì lượng nước trữ để chữa cháy trong các bồn, bể còn lại phải không nhỏ hơn 50% của lượng nước yêu cầu cho chữa cháy.” Nếu xây dựng 2 bể thì khối tích mỗi bể là như nào thì đảm bảo, khoảng cách giữa hai bể tối đa là bao nhiêu, nếu xây 01 bể rồi ngăn là hai có đảm bảo là 02 bể hay không?

→ Quy định nêu trên áp dụng đối với hệ thống cấp nước chữa cháy bên ngoài cho một khu (khu đô thị, khu công nghiệp...) hay đối với một dự án gồm nhiều công trình; Nếu xây dựng 2 bể thì khoảng cách tối đa giữa 2 bể phải được tính toán để đảm bảo phù hợp với các thiết bị bơm và đảm bảo lưu lượng, cột áp tại trụ cấp nước chữa cháy ngoài nhà theo quy định.

Khi xây dựng 1 bể và ngăn làm 2 thì hai bể này phải được nối thông nhau và có van khóa giữa chúng, đồng thời phải có đường ống cấp nước cho cả 2 bể đến trạm bơm.

36. (Hà Tĩnh) Đối với các công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch nhưng không đảm bảo về đường cho xe chữa cháy (làn đường $\leq 3,5m$, dài trên 100 m) khi có điều chỉnh quy hoạch thì yêu cầu thiết kế đường đảm bảo theo quy định nhưng diện tích đất không đủ để mở rộng đủ 2 làn đường rộng 7m hoặc không đủ để mở điểm tránh xe thì giải quyết như thế nào?

→ Trường hợp quy hoạch được phê duyệt không bảo đảm chiều rộng thông thủy về mặt đường cho xe chữa cháy là không nhỏ hơn 3,5 m và cứ 100 m phải có chỗ tránh xe kích thước 7x8 m theo quy định thì phải kiến nghị điều chỉnh để bảo đảm cho xe chữa cháy hoạt động khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Lưu ý: không áp đặt khi quy hoạch 2 làn đường cho xe bình thường hoạt động và 1 làn đường bình thường phải là 3,5 m trở lên (ví dụ: đường được quy hoạch 2 làn rộng 6 m, tức là mỗi làn rộng 3 m nhưng nếu tính thông thủy của đường vẫn bảo đảm xe chữa cháy chạy được 1 chiều (3,5/6 m) thì chỉ yêu cầu cứ 100 m chiều dài đường đó phải có chỗ tránh xe kích thước 7x8 m là phù hợp). Để giải quyết triệt để vấn đề cần báo cáo tham mưu UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo sở ngành và các bên liên quan khi duyệt quy hoạch phải bảo đảm, đồng thời cần lấy ý kiến cơ quan PCCC trước khi phê duyệt.

37. (Đồng Nai) Trong một nhà có 02 công năng: 50% diện tích là xưởng và 50% diện tích là kho được ngăn cháy theo quy định. Vậy việc áp dụng đối chiếu diện tích khoang cháy của nhà theo phụ lục H sẽ đối chiếu theo bảng H.6 (diện tích khoang cháy cho nhà sản xuất) hay theo bảng H.7 (Diện tích khoang cháy cho nhà kho).

→ Khi bố trí nhà kho trong nhà công nghiệp thì áp dụng quy định tại Điều A.1.3.3 QCVN 06:2021/BXD “Khi bố trí kho trong nhà công nghiệp thì diện tích cho phép lớn nhất của kho trong phạm vi một khoang cháy và chiều cao của chúng (số tầng) không được vượt quá các giá trị cho trong Bảng H.7, Phụ lục H”.

38. (Đồng Nai) Tại bảng H.7 QCVN 06:2021/BXD diện khoang cháy lớn nhất đối với kho có hạng sản xuất C là 10.400 m² và 20.800 m² (khi có hệ thống chữa cháy tự động). Hiện nay, có rất nhiều công trình kho ngoại quan có diện tích rất lớn và không thể xây tường ngăn cháy do vướng dây chuyền tự động. Vậy giải pháp đảm bảo khoang cháy cho loại nhà này như thế nào. Đề nghị C07 hướng dẫn.

→ Nhà kho phải bảo đảm theo quy định về chiều cao, diện tích khoang cháy theo quy định tại Bảng H7 QCVN 06:2021/BXD.

39. (Bình Dương) Đề xuất C07 hướng dẫn công thức tính toán hệ thống hút khói cho nhà xưởng không bố trí gian phòng. Có thể áp dụng công thức tính toán của tiêu chuẩn Singapore để tính toán cho nhà xưởng không bố trí gian phòng được không?

→ Đối với nhà xưởng không bố trí gian phòng thì coi nhà xưởng đó như 01 gian phòng lớn. Khi thiết kế hệ thống hút khói cho nhà xưởng thì phải căn cứ theo Phụ lục D QCVN 06:2021/BXD và TCVN 5687:2010. Nếu đơn vị tư vấn thiết kế sử dụng công thức tính toán khác và chứng minh được các yêu cầu an toàn về PCCC cao hơn quy định trong quy chuẩn, tiêu chuẩn của Việt Nam thì được chấp thuận.

40. (An Giang) Hướng dẫn nội dung quạt thải khói cần được che chắn bằng vách ngăn cháy loại 1 và phương pháp tính toán chi tiết thông số quạt?

→ Căn cứ quy định tại Điều 6.13 TCVN 5687:2010, quạt thải khói cần được che chắn bằng vách ngăn cháy loại 1 tương đương GHCL EI 45 (trường hợp quạt đặt trong nhà), tuy nhiên trong các không gian đặt quạt hút khói phải có giải pháp thông gió để có thể đảm bảo được nhiệt độ môi trường không lớn hơn 60°C trong mùa nóng.

Đối với nhà nhóm F1.2, F4.3 và nhà hỗn hợp chiều cao PCCC từ trên 50 m đến 150 m, các quạt hút khói phải được đặt trong các gian phòng riêng biệt, được bao bọc bằng các vách ngăn cháy loại 1, được thông gió đảm bảo trong trường hợp có cháy nhiệt độ không khí trong phòng không vượt quá 60°C.

Phương pháp tính toán lưu lượng, cột áp của quạt hút khói được quy định tại Phụ lục L TCVN 5687:2010, C07 đã có hướng dẫn tại Bảng đối chiếu hệ thống chống tụ khói gửi PC07 các địa phương.

41. (Hải Phòng) Về giải pháp thoát khói:

- Việc áp dụng thông gió tự nhiên hiện tại theo quy định chỉ được áp dụng cho nhà nhóm F5 01 tầng, khái niệm thông gió tự nhiên này cho nhóm F5 nhà 01 tầng có thể được áp dụng mở rộng thêm cho các cửa trời trên mái hay chỉ được áp dụng cho các cửa mở trên tường bao xung quanh? Nếu được thì cần lưu ý những lưu ý gì cho khu vực cửa trời, cửa chớp này?

- Tầng cao nhất của nhà nhiều tầng đối với nhóm nhà F5 có được áp dụng thông gió tự nhiên như nhà 01 tầng nêu trên hay không? Trong thực tế tầng cao nhất này có cửa trời, cửa chớp hoặc không có tường bao che (tỷ lệ phần hở rất lớn so với diện tích sàn), có thể áp dụng thông gió tự nhiên hay không? Đề nghị C07 có hướng dẫn thêm về nội dung này.

- Các quạt của hệ thống hút khói cưỡng bức (gồm cả quạt ly tâm và quạt hướng trục) gắn trên mái (gồm cả mái bê tông, mái tôn...) với lưu lượng, khoảng cách miệng hút đảm bảo theo quy định mà không có đường ống hút khói có được áp dụng để hút khói cưỡng bức hay không?

- Tại điểm 6.11 TCVN 5687:2010 “Trong hệ thống hút thải khói cơ khí chỉ cho phép đầu nối không quá 4 không gian hay 4 vùng thải khói trên cùng tầng vào một ống góp đứng” thì 4 không gian hay 4 vùng thải khói được hiểu là 4 không gian, khu vực có diện tích không quá 1.600 m² (3.000 m² theo QCVN 06:2021/BXD) hay trên đường ống nhánh chỉ được bố trí tối đa 4 cửa hút khói

→ Về giải pháp thoát khói cho nhà nhóm F5

- Về việc thoát khói qua các cửa trời trên mái hiện tại chưa cụ thể tại QCVN 06:2021/BXD, trong thời gian tới C07 trao đổi với cơ quan chức năng của Bộ Xây dựng để nghiên cứu soát xét chỉnh sửa bổ sung, đồng thời nghiên cứu tiêu chuẩn, quy chuẩn nước ngoài để hướng dẫn thực hiện;
- Việc áp dụng thông gió tự nhiên cho tầng cao nhất của nhà nhóm F5 như đối với nhà 01 tầng là có cơ sở. Tuy nhiên, căn cứ quy định tại D.8 QCVN 06:2021/BXD, trong các nhà nhiều tầng phải có hệ thống thoát khói cơ khí cưỡng bức. Do vậy, trước mắt vẫn thực hiện theo quy định tại Điều D.8, C07 sẽ tổng hợp trong nội dung sửa đổi QCVN 06:2021/BXD;
- Các quạt hút ly tâm, cưỡng bức có thể bố trí trên mái hoặc gắn tường để hút khói theo quy định tại TCVN 5687:2010, tuy nhiên cần lưu ý vị trí đặt quạt, giải pháp ngăn cháy lan cho quạt, tính toán công suất quạt. Trường hợp sử dụng để hút khói hành lang do không có cửa thu khói cần coi mỗi 1 miệng hút của quạt là 1 cửa thu khói để bố trí số lượng quạt, khoảng cách cửa hút, diện tích bảo vệ theo quy định;
- Thống nhất thực hiện 4 vùng thải khói là 4 khu vực có diện tích không quá 3.000 m² theo quy định tại Phụ lục D QCVN 06:2021/BXD

42. (Tp. Hồ Chí Minh) Đề nghị giải thích thống nhất về các van ngăn lửa, van chặn lửa, van ngăn khói và giới hạn chịu lửa của các bộ phận nêu trên khi thiết kế, lắp đặt trong hệ thống bảo vệ chống khói của nhà và công trình

→ Các van ngăn khói, van khói, van ngăn cháy, van chặn lửa, van ngăn lửa được nêu trong QCVN 06:2021/BXD và TCVN 5687:2010 đều là có tác dụng ngăn cháy và thuộc diện kiểm định theo quy định tại Phụ lục VII Nghị định 136/2020/NĐ-CP. Các van này trong từng hệ thống riêng biệt như hệ thống thông gió, hút mùi, điều hòa không khí..., hệ thống bảo vệ chống tụ khói được hiểu như sau:

- Van ngăn khói, van khói được hiểu là van lắp trong hệ thống hút khói, có giới hạn chịu lửa được quy định như sau:

+ Đối với công trình thuộc phụ lục A.2, QCVN 06:2021/BXD: căn cứ quy định tại Điều A.2.29.9, QCVN 06:2021/BXD;

+ Đối với các dạng công trình khác nằm ngoài phụ lục A.2, QCVN 06:2021/BXD: căn cứ quy định tại Điều D.9, phụ lục D QCVN 06:2021/BXD và Điều 6.12 TCVN 5687:2010.

- Van ngăn cháy, van chặn lửa, van ngăn lửa được hiểu là van gắn trên tường và bộ phận ngăn cháy của các hệ thống thông gió khác mà không phải của hệ thống hút khói như hệ thống cấp khí vào bảo vệ chống khói (hệ thống tăng áp), hệ thống hút mùi, điều hòa không khí... Giới hạn chịu lửa của các loại van này như sau:

+ Đối với công trình thuộc phụ lục A.2, QCVN 06:2021/BXD: Van ngăn cháy trong hệ thống tăng áp căn cứ theo quy định tại Điều A.2.29.12 QCVN 06:2021/BXD; Van ngăn cháy, van chặn lửa, van ngăn lửa trong hệ thống hút mùi, điều hòa không khí... căn cứ theo quy định tại Điều A.2.29.8 QCVN 06:2021/BXD;

+ Đối với công trình không thuộc phụ lục A.2, QCVN 06:2021/BXD: Van ngăn cháy, van chặn lửa, van ngăn lửa trong hệ thống tăng áp, hệ thống hút mùi, điều hòa không khí... căn cứ theo quy định tại Điều 5.12.13 TCVN 5687:2010.

43. (Bắc Ninh) Quy định phải thiết kế hệ thống hút khói cho công trình hạng nguy hiểm cháy D, E có bậc chịu lửa bậc IV, V, tuy nhiên công trình có hạng nguy hiểm cháy C trong nhà có bậc chịu lửa V lại không quy định phải thiết kế hệ thống hút khói

→ Theo phụ lục D QCVN 06:2021/BXD thì không quy định việc hút khói đối với gian phòng sản xuất và kho hạng nguy hiểm cháy C trong nhà có bậc chịu lửa V. Đối với gian phòng sản xuất và kho hạng nguy hiểm cháy D, E có bậc chịu lửa V trước mắt vẫn thực hiện theo QCVN 06:2021/BXD. C07 đã kiến nghị Bộ Xây dựng để điều chỉnh nội dung này theo hướng gian phòng sản xuất và kho hạng nguy hiểm cháy D, E có bậc chịu lửa V không phải thiết kế hệ thống hút khói để phù hợp với hạng sản xuất C và bản gốc tiêu chuẩn SP7.13130 của Liên bang Nga đã soát xét.

44. (Bắc Ninh) Quy định việc bố trí các quạt hút với giới hạn chịu lửa phù hợp (ví dụ: 0,5 giờ ở 200 °C; 0,5 giờ ở 300 °C; 1 giờ ở 300 °C; 1 giờ ở 400 °C; 1 giờ ở 600 °C hoặc 1,5 giờ ở 600 °C, ...) phải được thực hiện căn cứ vào nhiệt độ tính toán của dòng khí chuyển dịch, tương ứng với hạng của gian phòng được phục vụ, tuy nhiên chưa có hướng dẫn về việc tính toán nhiệt độ của dòng khí dịch chuyển.

→ Theo quy định tại Điều 6.13 TCVN 5687:2010 để bảo đảm khả năng hoạt động của quạt hút khói thì trong các không gian đặt quạt hút khói phải có giải pháp để bảo đảm được nhiệt độ môi trường không lớn hơn 60°C trong mùa nóng. Hiện tại chưa có các tiêu chuẩn kỹ thuật hướng dẫn chi tiết việc tính toán nhiệt độ của dòng khí dịch chuyển, C07 sẽ tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan của Bộ Xây dựng nghiên cứu, hướng dẫn trong thời gian tới.

45. (Quảng Bình) Đối với công trình trạm cấp dầu nội bộ thì việc xác định các hạng mục công trình phía ngoài và bên trong trạm cấp dầu nội bộ thì xác định thế nào (để xác định khoảng cách an toàn PCCC đối với các công trình ở ngoài trạm cấp và bên trong trạm cấp theo quy định tại Bảng 3 và Bảng 4).

→ Khi thẩm duyệt thiết kế về PCCC công trình trạm cấp phát xăng dầu nội bộ, vận dụng quy định tại QCVN 01:2020/BCT để xem xét đối chiếu như với cửa hàng xăng dầu, trong đó chỉ xem xét các yêu cầu về khoảng cách an toàn PCCC giữa các hạng mục trong khuôn viên trạm.

46. (Đà Nẵng) Căn cứ theo quy định tại điều 1.1 QCVN 02:2020/BCA các công trình trên 10 tầng thuộc diện áp dụng, vậy số tầng được nêu tại QCVN 02:2020/BCA được xác định như thế nào, có tính tầng hầm không?

→ Số tầng của tòa nhà bao gồm toàn bộ các tầng trên mặt đất (kể cả tầng kỹ thuật, tầng tum) và tầng bán/nửa hầm, không bao gồm tầng áp mái. Tầng tum không tính vào số tầng nhà của công trình khi chỉ có chức năng sử dụng để bao che lồng cầu thang bộ/giếng thang máy và che chắn các thiết bị kỹ thuật của công trình (nếu có), có diện tích mái tum không vượt quá 30% diện tích sàn mái;

- Đối với nhà và công trình công nghiệp, tổng diện tích nhà và số tầng xác định theo A.1.2.1 QCVN 06:2021/BXD, khối tích xác định theo A.1.2.2 QCVN 06:2021/BXD;

- Đối với các gara ô-tô nhiều tầng có các tầng lửng, thì tổng số tầng được xác định bằng số tầng lửng chia đôi, diện tích một tầng được xác định bằng tổng hai tầng lửng liền kề;

- Xác định tầng hầm và tầng nửa hầm căn cứ theo quy định tại Điều 1.4.39 và Điều 1.4.41 QCVN 06:2021/BXD. Với các công trình được xây dựng trên địa hình sườn dốc, cao độ mặt đường cho xe chữa cháy khác nhau ở các mặt, có hai hoặc nhiều tầng có thể ra trực tiếp đường giao thông thì việc xác định chiều cao nhà và tầng hầm, tầng nửa hầm cần thiết để áp dụng các quy định về bố trí công năng, giải pháp ngăn cháy, giải pháp thoát nạn, trang bị các hệ thống PCCC. Trong trường hợp này, không xác định tầng nằm dưới cao độ mặt đất theo quy hoạch được duyệt là tầng hầm nếu đường

thoát nạn từ tầng đó không di chuyển theo hướng từ dưới lên trên. Như vậy, đối với các tầng nhà bắt buộc phải có lối thoát nạn di chuyển theo hướng từ dưới lên trên (do không đủ khoảng cách thoát nạn tại mặt thoáng của cos bên dưới) thì xét đó là tầng hầm.

47. (Điện Biên) Công trình A 01 tầng do không đủ kinh phí thi công trạm bơm, nên Chủ đầu tư muốn đấu nối hệ thống chữa cháy ngoài nhà và trong nhà vào hệ thống cấp nước chữa cháy đô thị thì có đảm bảo các yêu cầu về PCCC hay không?

→ Ngoài các trường hợp dự án, công trình có yêu cầu phải có trạm bơm cấp nước chữa cháy theo quy định thì có thể sử dụng hệ thống cấp nước đô thị làm nguồn cấp nước cho hệ thống chữa cháy. Tuy nhiên, nguồn cấp nước đô thị phải bảo đảm các yêu cầu về lưu lượng, cột áp theo tính toán tại các vị trí bất lợi nhất của hệ thống trong công trình và phải đảm bảo duy trì trong mọi thời điểm (24/24) để thường trực sẵn sàng chữa cháy. Trên thực tế, nguồn cấp nước đô thị thường có áp lực thấp, không duy trì được lưu lượng, cột áp ổn định trong mọi thời điểm, nên việc đấu nối hệ thống chữa cháy trong nhà vào nguồn cấp nước đô thị là không khả thi ở thời điểm hiện tại.

48. (Đà Nẵng) Đối với các công trình khách sạn, nhà ở kết hợp kinh doanh có bố trí chỗ để xe thì căn cứ theo phụ lục A TCVN 7336:2021 để xác định nhóm nguy cơ phát sinh cháy, thì công trình thuộc nhóm 1 hay nhóm 2 (nhà để xe)

→ Nhóm nguy cơ phát sinh cháy được xác định theo khu vực bảo vệ tức là đối với từng gian phòng. Do đó gara trong công trình khách sạn được xếp vào nguy cơ phát sinh cháy nhóm 2, các gian phòng nghỉ của khách sạn được xếp vào nguy cơ phát sinh cháy nhóm 1. Thông số bơm chữa cháy được xác định theo yêu cầu nước chữa cháy cao nhất của từng khu vực bảo vệ.

49. (Bắc Ninh, Tây Ninh) Hiện tại các chủ đầu tư thường đầu tư xây dựng các kho tự động có độ cao trên 20m và thiết kế các kệ hàng cao trên 5,5 m. Tuy nhiên TCVN 7336:2021 áp dụng thiết kế cho các gian phòng không quá 20 m, đề nghị C07 hướng dẫn các tiêu chuẩn để áp dụng tính toán, đối chiếu.

(Bà Rịa - Vũng Tàu) Trong TCVN 7336:2021 chỉ lắp đặt hệ thống sprinkler ở độ cao 20 m. trong khi QCVN 06:2021/BXD cho phép nhà kho cao trên 20 m. vậy lắp đặt hệ thống sprinkler như thế nào nếu nhà kho, xưởng cao trên 20 m.

→ Theo quy định tại điều 5.2.2 của TCVN 7336:2021, các đầu phun sprinkler được thiết kế cho các gian phòng có chiều cao không quá 20 m. Do vậy các nhà có chiều cao trên 20 m, cần lựa chọn các hệ thống chữa cháy khác.

Đối với các nhà kho có giá đỡ cao trên 5,5 m thì thực hiện theo chú thích 5 của bảng 2 TCVN 7336:2021, trường hợp không đáp ứng được các quy định của chú thích 5 thì cần hướng dẫn chủ đầu tư và đơn vị thiết kế nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế để thiết kế (ví dụ SP241.1311500 của Liên bang Nga, NFPA 13 của Hoa Kỳ).

C07 đã có kế hoạch đăng ký xây dựng bổ sung tiêu chuẩn về hệ thống chữa cháy tự động bằng nước cho các nhà kho có giá đỡ cao trên 5,5 m.

50. (Tây Ninh) Trong quy định tại TCVN 7336:2021 quy định diện tích bảo vệ tối thiểu một đầu phun là bình phương khoảng cách hai đầu phun vậy theo thiết kế thì đầu cách đầu 3 m đến 4 m, thì diện tích bảo vệ tối thiểu một đầu ở trường hợp này lấy như thế nào?

→ Đối với trường hợp khoảng cách giữa 02 đầu phun theo 02 phương khác nhau thì

diện tích bảo vệ đầu phun lấy bằng tích số của khoảng cách giữa 02 đầu phun theo từng phương (với trường hợp khoảng cách là 3 m và 4 m thì diện tích bảo vệ là 12 m²).

51. (Tây Ninh) *Những giải pháp giảm áp để khi kết hợp hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà và hệ thống chữa cháy tự động sprinkler vẫn đảm bảo áp suất tại họng nước không được vượt quá 0,4 Mpa*

→ Khi tính toán áp suất tại họng nước trong nhà quá 0,4 MPa thì phải sử dụng các van giảm áp. Trường hợp đường ống cấp nước cho các họng nước chữa cháy và đường ống phân phối của hệ thống Sprinkler chung nhau thì phải giảm áp trước mỗi vị trí họng nước có áp suất quá 0,4 MPa; trường hợp đường ống chính riêng thì có thể tính toán, bố trí van giảm áp tại vị trí đường ống chính cấp cho các họng nước trong nhà. Tuy nhiên việc lựa chọn, bố trí van giảm áp phải đảm bảo áp lực tối thiểu chiều cao tia nước đặc của họng nước chữa cháy trong nhà theo quy định.

52. (An Giang) *Hướng dẫn tính toán thủy lực đối với công trình có hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, cấp nước chữa cháy ngoài nhà kết hợp hệ thống chữa cháy tự động? (theo các quy định hiện hành)*

→ Khi hệ thống chữa cháy bằng nước kết hợp gồm hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà, cấp nước chữa cháy ngoài nhà và hệ thống chữa cháy tự động thì việc tính toán thủy lực trên nguyên tắc tính toán tại từng vị trí bất lợi nhất về lưu lượng và cột áp (điểm trong nhà cao nhất, xa nhất so với bơm chữa cháy, điểm yêu cầu lưu lượng lớn nhất của hệ thống). Tính toán đối với hệ thống Sprinkler đã được quy định tại Phụ lục B TCVN 7336:2021; đối với họng nước trong nhà cần căn cứ yêu cầu về lưu lượng, chiều cao tia nước đặc, chủng loại lăng vòi và quy định tại QCVN 06:2021/BXD để xác định áp suất cần thiết tại họng nước; đối với hệ thống chữa cháy ngoài nhà thì cần căn cứ yêu cầu về lưu lượng, áp lực của hệ thống theo quy định tại QCVN 06:2021/BXD. Tính toán thủy lực hệ thống được lấy theo yêu cầu lớn hơn về áp lực của họng nước trong nhà và hệ thống Sprinkler.

53. (Tp. Hồ Chí Minh) *Theo quy định tại điều 5.2.14 Tiêu chuẩn TCVN 7336:2021 cho phép lắp đặt đầu phun âm trần. Vậy yêu cầu kỹ thuật đối với nội dung này như thế nào?*

→ Đầu phun âm trần được quy định các yêu cầu kỹ thuật và thử nghiệm tại TCVN 6305-1:2007. Cơ bản các yêu cầu đối với loại đầu phun này thực hiện như với đầu phun thông thường. Riêng yêu cầu về khoảng cách từ tâm phần tử nhạy cảm đến trần, đầu phun âm trần có cơ cấu đặc biệt để hạ phần vòi phun xuống khi có tác động nhiệt nên vẫn bảo đảm được yêu cầu này.

54. (Tp. Hồ Chí Minh) *Theo quy định tại điều 5.8.8 Tiêu chuẩn TCVN 7336:2021 trạm bơm phải kết nối điện thoại kết nối với phòng điều khiển chống cháy. Trường hợp công trình không thuộc diện phải thiết kế phòng điều khiển chống cháy thì kết nối như thế nào?*

→ Căn cứ quy định tại Điều 5.8.8 TCVN 7336:2021 không quy định việc kết nối điện thoại đối với các công trình không có phòng trực điều khiển chống cháy. Các yêu cầu về điều khiển và báo động phải thực hiện theo quy định tại Điều 7 TCVN 7336:2021.

55. (Tp. Hồ Chí Minh) *Tại TPHCM có nhiều trường hợp cho các công trình văn phòng, khách sạn thấp tầng, diện tích nhỏ (<200 m²) có tầng hầm thiết kế để xe. Theo quy định Tiêu chuẩn TCVN 7336:2021 yêu cầu dung tích bể nước sử dụng cho hệ thống sprinkler và họng nước chữa cháy trong nhà đối với các công trình nêu trên >*

100 m³, chủ đầu tư rất khó để thực hiện đảm bảo. Trong khi quy định bên xây dựng yêu cầu công trình phải có tính toán bố trí diện tích để xe. Đề nghị C07 hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn đối với các công trình nêu trên.

→ Việc tính toán diện tích chữa cháy, lưu lượng, thời gian phun của hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler phải tuân theo quy định của TCVN 7336:2021. Đối với trường hợp công trình có diện tích nhỏ, có thể áp dụng quy định tại Chú thích 5 Bảng 1 của TCVN 7336:2021 để tính toán lưu lượng cho khu vực bảo vệ có diện tích nhỏ hơn diện tích tính toán tối thiểu.

56. (Hà Nội) Chất cháy, thiết bị công nghệ, kết cấu công trình được sắp xếp có điểm cao nhất cách trần nhà nhỏ hơn hoặc bằng 0,6m thì đầu báo cháy phải được lắp ngay phía trên đường biên những vị trí đó. Khi lắp đầu báo cháy khói kiểu điểm tại khu vực có chiều rộng dưới 3m, hoặc dưới sàn nâng, trên trần treo và các không gian khác có chiều cao dưới 1,7m thì khoảng cách giữa các đầu báo cháy quy định tại Bảng 1 được phép tăng lên 1,5 lần. Khi lắp đầu báo cháy dưới sàn nâng, trên trần giả và những nơi khác không thấy đầu báo cháy phải xác định được vị trí khi đầu báo cháy hoạt động (ví dụ: đầu báo địa chỉ hoặc thiết bị báo địa chỉ hoặc có chỉ thị quang từ xa...). Sàn nâng, trần giả phải có vị trí tiếp cận để bảo trì, bảo dưỡng các đầu báo cháy. (Xác định được vị trí đầu báo cháy hoạt động tức là như thế nào, xem xét trường hợp các gian phòng có không gian trần treo thông với nhau thì định lượng phạm vi cần xác định như nào?) (Vị trí tiếp cận để bảo trì, bảo dưỡng các đầu báo cháy trong trường hợp trần liền thì làm thế nào? có phải dưới các đầu báo cháy phải có các lỗ trần mở được để tiếp cận đầu báo không?)

→ Điều 6.6 TCVN 5738:2021 đã quy định rõ nội dung này. Trong đó:

- Tại các vị trí không thấy đầu báo cháy để xác định được vị trí đầu báo cháy hoạt động có thể sử dụng đầu báo địa chỉ hoặc thiết bị báo địa chỉ; đối với hệ thống báo cháy thường thì phải có đèn chỉ thị khu vực đó, diện tích bảo vệ của kênh báo cháy được tính toán như đối với khu vực kín.

- Sàn nâng, trần giả phải có vị trí tiếp cận để bảo trì, bảo dưỡng các đầu báo cháy như lối đi (hành lang kỹ thuật) ở phía trên trần treo/dưới sàn nâng hoặc phải bố trí các lỗ thăm trần/sàn ngay tại vị trí các đầu báo cháy.

57. (Hà Nội) Đầu báo cháy khói, nhiệt kiểm điểm lắp trên trần nhà cho phép được sử dụng để bảo vệ không gian bên dưới trần treo hờ, nếu đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- Khoảng hờ có cấu trúc tuần hoàn và diện tích hờ vượt quá 40% bề mặt.

- Kích thước tối thiểu mỗi khoảng hờ trong bất kỳ phần nào không nhỏ hơn 10 mm.

Vậy, kích thước tối thiểu 10 mm là như thế nào? Kích thước mỗi cạnh, bán kính, đường kính hay diện tích..., đề nghị làm rõ.

→ Kích thước tối thiểu của khoảng hờ là kích thước, khoảng cách giữa các lớp trần treo để khói, nhiệt có thể tác động lên đầu báo cháy lắp đặt phía trên trần. Trong nội dung tiêu chuẩn đã ghi rõ khoảng hờ và kích thước là mm, không có căn cứ để hỏi nội dung là diện tích, bán kính hay đường kính để hiểu sai nội dung quy định Điều 6.7 TCVN 5738:2021

58. (Hà Nội) Trường hợp trung tâm báo cháy không có chức năng chỉ thị địa chỉ từng đầu báo cáo, các đầu báo lắp trên 1 kênh cho phép kiểm soát đến 20 căn phòng hoặc khu vực trên cùng 1 tầng có lối ra hành lang chung nhưng ở phía ngoài từng phòng,

từng khu vực phải có đèn chỉ thị về sự tác động báo cháy của bất cứ đầu báo nào được lắp trong các phòng, khu vực đó đồng thời phải đảm bảo yêu cầu tại 6.8. Trường hợp căn phòng có cửa kính hoặc vách kính với hành lang chung mà từ hành lang nhìn được vào trong phòng qua vách kính hoặc cửa kính thì cho phép không lắp đèn chỉ thị ở phía ngoài căn phòng đó.

Cửa kính hoặc vách kính có phải là loại cửa chỉ bằng kính hay loại cửa có gắn tấm kính ở trên cấu kiện cửa?

Nhìn được vào trong phòng là như nào? Có phải nhìn rõ hay chỉ cần nhìn mờ mờ cũng được, đề nghị làm rõ?

→ Điều 6.9 TCVN 5738:2021 quy định cho phép không lắp đặt các đèn chỉ thị ở phía ngoài các căn phòng có cửa kính hoặc vách kính với hành lang chung (không áp dụng trường hợp cửa đặc có ô kính hoặc vách kính có ô kính) với mục đích từ hành lang nhìn được vào trong phòng qua vách kính hoặc cửa kính đó để quan sát thấy khói, ảnh lửa.

59. (Hà Nội) *Cáp tín hiệu điều khiển thiết bị ngoại vi, dây tín hiệu nối từ các đầu báo cháy dùng để kích hoạt hệ thống chữa cháy tự động là loại chịu nhiệt cao (cáp, dây tín hiệu chống cháy có thời gian chịu lửa 30 min). Cho phép sử dụng cáp tín hiệu điều khiển thiết bị ngoại vi là loại cáp thường nhưng phải có biện pháp bảo vệ khỏi sự tác động của nhiệt ít nhất trong thời gian 30 min. (thời gian chịu lửa 30 min ~> có liên quan đến R, E, I không? Có phải kiểm định không?)*

→ Căn cứ quy định Phụ lục VII Nghị định 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ, cáp tín hiệu của hệ thống báo cháy không yêu cầu kiểm định. Các tài liệu phục vụ nghiệm thu về PCCC đã được hướng dẫn tại mục 2.2.2.1 phần I phụ lục III ban hành kèm theo văn bản này.

60. (Hà Nội) *Không cho phép lắp chung dây tín hiệu của hệ thống báo cháy tự động và dây tín hiệu điều khiển của hệ thống chữa cháy tự động có điện áp nhỏ hơn 60V với đường dây có điện áp khác trên 110V trong cùng một đường ống, một hộp, một bó, một rãnh kín của cấu kiện xây dựng. Cho phép lắp chung các mạch trên khi có vách ngăn dọc giữa chúng bằng vật liệu không cháy có giới hạn chịu lửa không dưới 15 min. (giới hạn chịu lửa dưới 15 min ~> có liên quan đến R, E, I không? Có phải kiểm định không?)*

→ Giới hạn chịu lửa của vách ngăn được xác định E15 và phải có tài liệu chứng minh (theo Phụ lục F QCVN 06:2021/BXD) hoặc phải kiểm định nếu sử dụng các vật liệu khác.

61. (Hà Nội) *Phải lắp đặt bổ sung đầu báo cháy khói, nhiệt kiểm điểm ở bên dưới cấu trúc có chiều cao > 0,4 m tính từ trần nhà đến vị trí thấp nhất của phần nhô ra và chiều rộng 0,75 m. Trường hợp trần nhà có những phần nhô ra về phía dưới từ 0,08 m đến 0,4 m thì lắp đầu báo cháy như trần không có các phần nhô ra nhưng diện tích bảo vệ của 1 đầu báo cháy giảm 25%. Trường hợp trần nhà có những phần nhô ra về phía dưới > 0,4 m và độ rộng < 0,75 m thì lắp đầu báo cháy như trần không có các phần nhô ra nhưng diện tích bảo vệ của 1 đầu báo cháy giảm 40%.*

Phần nhô ra có tính đến các đường ống kỹ thuật như: ống thông gió, ...không? đề nghị làm rõ?

→ Phần nhô ra phía dưới và độ rộng của đường ống gió tương tự như các kết cấu xây dựng. Trường hợp đường ống gió lắp đặt cách trần yêu cầu lắp đặt bổ sung đầu báo cháy phía trên đường ống gió đó.

62. (Hà Nội) 2 khái niệm về đầu báo khói quang điện và quang học khác nhau như nào khi 2 khái niệm giống hệt nhau theo 3.2.3.2 và 3.2.3.3.

→ Về bản chất, 2 loại đầu báo này là 1.

Nguyên lý hoạt động:

Đầu báo khói quang điện hay còn gọi là đầu báo khói quang có cấu tạo bao gồm phần quang và phần điện. Trong đó phần quang bao gồm một diot phát quang (đèn phát) (LED phát hồng ngoại) và một cảm biến ánh sáng (đèn thu). Hai đèn này sẽ được đặt lệch với nhau trong 1 buồng kín (buồng quang học) để đảm bảo ánh sáng bên ngoài không lọt vào đèn thu và ánh sáng từ đèn phát không đến được đèn thu nhưng các hạt khói, hơi nước có thể dễ dàng lọt vào buồng quang học.

Trong trường hợp bình thường (không có khói) thì chùm tia sáng được tạo ra từ đèn phát hồng ngoại, đi theo đường thẳng không đến được đèn thu. Khi có khói, hơi nước lọt vào bên trong buồng quang học sẽ xảy ra hiện tượng tán xạ, khúc xạ ánh sáng làm một số tia sáng thay đổi hướng đi và di chuyển tới đèn thu. Khi lượng tia sáng đến đèn thu đủ lớn sẽ tạo thành tín hiệu điện báo cháy truyền về trung tâm (tín hiệu báo cháy). Ở trạng thái báo cháy, đèn LED trên đầu báo khói quang điện sẽ sáng liên tục để báo trạng thái làm việc của đầu báo (trạng thái báo cháy).

63. (Tây Ninh) Trong quá trình thẩm duyệt để xác định hạng sản xuất của công trình theo Phụ lục C QCVN 06:2021 và nhóm nguy cơ phát sinh cháy theo TCVN 7336:2021 có liên quan đến việc xác định tải trọng chất cháy, đề nghị C07 hướng dẫn việc tính toán tải trọng chất cháy của các trường hợp, để dễ dàng trong quá trình xác định hạng nguy hiểm cháy và nhóm nguy cơ phát sinh cháy.

(Đà Nẵng) Căn cứ theo Chú thích 4 phụ lục A TCVN 7336:2021, lưu lượng và cường độ phun được tăng lên theo hệ số 1,5 đến 2,5 lần so với quy định tại Bảng 1 căn cứ vào tải trọng cháy. Vậy đề xuất cục hướng dẫn cụ thể về việc xác định tải trọng cháy theo quy định nêu trên.

(Tp. Hồ Chí Minh) Tại Phụ lục A Tiêu chuẩn TCVN 7336:2021 có quy định về tải trọng cháy để xác định nhóm nguy hiểm cháy. Vậy tải trọng cháy được tính toán, xác định như thế nào?

→ Đơn vị tư vấn thiết kế cần tính toán, thuyết minh chỉ ra chất cháy, tải trọng cháy trong công trình để xem xét áp dụng quy định tại Phụ lục A.

Việc xác định tải trọng cháy của các chất, vật liệu được dựa trên khối lượng các chất cháy (kg) nhiệt lượng tỏa ra trên mỗi kg trên một loại chất cháy và diện tích sàn của khu vực bảo vệ.

$$\text{Tải trọng chất cháy} = \frac{\text{Loại chất cháy (kg)} \times \text{nhiệt lượng(kcal/kg)}}{\text{tổng diện tích mặt sàn của khu vực bảo vệ}}$$

64. (Tp. Hồ Chí Minh) Theo quy định tại điều 5.5.1 Tiêu chuẩn TCVN 7336:2021 đường ống có thể bằng kim loại, nhựa hoặc kim loại nhựa phù hợp với quy định hiện hành là TCVN 12653-1:2019. Tại Điều 5.5.26 của TCVN 7336:2021 quy định các thông số tính toán được lấy theo tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất. Trong đó, yêu cầu về lắp đặt đường ống CPVC phải bảo đảm theo quy định từ Điều 5.5.27 đến 5.5.31

TCVN 7336:2021.

65. (Tp. Hồ Chí Minh) Theo quy định tại điều 5.8.21 Tiêu chuẩn TCVN 7336:2021 trạm bơm có ít nhất 2 đường ống hút. Vậy trường hợp có 3 bơm kết nối song song hoặc nối tiếp để tăng lưu lượng hoặc cột áp, thiết kế 2 bơm chung 01 ống hút và bơm còn lại 01 ống hút độc lập. Thiết kế như vậy có đảm bảo không?

→ Theo quy định tại 5.8.21 TCVN 7336:2021 thì trạm bơm có ít nhất 02 đường hút và mỗi đường hút của trạm bơm phải bảo đảm lưu lượng nước tính toán. Do vậy trường hợp bơm ghép nối song song thì mỗi bơm phải có 01 đường hút độc lập và các đường hút này được kết nối với nhau qua van chặn thường đóng. Kích thước đường hút phải tính toán để bảo đảm khi 01 đường hút gặp sự cố thì đường hút còn lại bảo đảm cho 02 bơm song song cùng hút nước.

66. (Bắc Ninh) C07 hướng dẫn về việc chọn lưu lượng của hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler bằng nước tại điểm cuối cùng của diện tích tính toán theo tiêu chuẩn nhưng lưu lượng của các đầu phun trong phạm vi diện tích tính toán lại giữ nguyên theo tính toán. Vì điều này không hợp lý về mặt thủy lực. Ví dụ theo tính toán thì tổng lưu lượng cần thiết cấp cho các đầu phun đối với nhóm nguy cơ phát sinh cháy 3 là 45 l/s nên lựa chọn lưu lượng để tính toán từ điểm cuối cùng của phần diện tích tính toán là 60 l/s. Như vậy tại điểm này được cấp một lưu lượng là 60 l/s thì lượng nước được cấp vào phần diện tích tính toán phải lớn hơn 45 l/s. Đề xuất C07 cho ví dụ bài toán tính toán cụ thể theo TCVN 7336:2021.

→ Phương pháp tính toán từ đầu phun chủ đạo đã xác định yêu cầu tối thiểu về lưu lượng và áp lực tại đầu phun bất lợi nhất, qua đó khẳng định khả năng đáp ứng của hệ thống ở các khu vực bất kỳ. Trong trường hợp lưu lượng tính toán nhỏ hơn lưu lượng tối thiểu thì lấy lưu lượng tối thiểu và sử dụng thông số lưu lượng tối thiểu để tính toán thủy lực cho hệ thống theo Phụ lục B, khi đó chỉ liên quan đến tính toán tổn thất trên đường ống ứng với lưu lượng lấy bằng 60 l/s.

67. (Bắc Ninh) Theo Điều 6.17 TCVN 4513:1988 quy định "Trường hợp mạng lưới cấp nước nối với nhiều ống dẫn nước vào, khi tính toán cần tính với điều kiện đóng một trong các ống dẫn nước vào. Trường hợp có hai ống dẫn nước vào, mỗi ống tính với 100% lưu lượng nước chữa cháy, khi có trên 2 ống, mỗi ống tính 50% lưu lượng nước chảy qua.

Mục B.2.12 TCVN 7336:2021 có quy định "Mạng vòng đối xứng và không đối xứng được tính toán tương tự như mạng lưới cụt, nhưng ở mức 50% lưu lượng nước tính toán cho mỗi nửa vòng".

Vậy nếu mạch cấp nước có hệ thống hòng nước chữa cháy trong nhà kết hợp với hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler bằng nước có thiết kế mạch vòng và có 02 đường ống cấp thì tính toán tổn thất trên mỗi đường ống cấp vào theo 50% hay 100% lưu lượng?

→ Trường hợp có 02 đường ống cấp của hệ thống Sprinkler thì mỗi đường được tính 50% lưu lượng để tính toán thủy lực

68. (Bắc Ninh) Đầu phun dự phòng của hệ thống Sprinkler và Drencher được bố trí theo quy định tại điều 5.1.12 TCVN 7336:2021 được trang bị tại khu vực nào? cất trong kho hay lắp đặt trên hệ thống?

→ Đầu phun dự phòng để phục vụ thử nghiệm, thay thế khi đầu phun làm việc hoặc trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng nên được lưu giữ tại công trình, không yêu cầu lắp đặt trên hệ thống.

69. (Bắc Ninh) Chưa có quy định cụ thể về chủng loại của máy bơm chữa cháy chính là động cơ điện hay động cơ đốt trong?

Quy định TCVN 4513:1988 “7.16. Đối với máy bơm (chữa cháy, sinh hoạt, sản xuất) không cho phép ngừng cấp nước phải bảo đảm cấp điện liên tục bằng cách nối với hai nguồn điện độc lập. Nếu chỉ có một nguồn điện, cho phép đặt máy bơm chữa cháy dự phòng chạy bằng động cơ đốt trong”.

Quy định TCVN 2622:1995 “10.24. Máy bơm dùng để cấp nước sinh hoạt, sản xuất và chữa cháy dù riêng biệt hay kết hợp đều phải có máy bơm dự bị, có công suất tương đương với công suất của máy bơm chính.

Số lưu lượng máy bơm dự bị được quy định như sau:

a) Khi số lượng máy bơm vận hành theo tính toán từ một đến ba thì cần có một máy bơm dự bị;

b) Khi số lượng máy bơm vận hành từ bốn máy trở lên thì cần hai máy bơm dự bị. Máy bơm chữa cháy chính phải được nối với hai nguồn điện riêng biệt, hoặc nguồn điện dự bị trạm phát điện, hoặc động cơ dự bị ở trạm máy bơm. Cho phép dùng máy bơm để cấp nước chữa cháy mà không cần máy bơm dự bị và máy bơm chữa cháy chính, chỉ nối với một nguồn điện khi lượng nước chữa cháy bên ngoài dưới 20 lít/giây hoặc trong các xí nghiệp hạng sản xuất E, D mà công trình có bậc chịu lửa I, II hoặc trong nhà sản xuất khi lưu lượng nước chữa cháy bên ngoài không quá 20 lít/giây”.

Quy định TCVN 7336:2003 “11.11. Số lượng máy bơm ở trạm bơm phải lớn hơn hai (một máy làm việc còn một máy để dự phòng), mỗi máy có nguồn cấp điện riêng. Nếu chỉ có một nguồn cấp điện thì cho phép bố trí một máy bơm trang bị bộ khởi động tự động với sự đồng ý của cơ quan phòng cháy có thẩm quyền.

11.12. Khi chỉ có một nguồn cấp điện thì phải bố trí một máy bơm chạy bằng động cơ đốt trong khởi động tự động nhưng cũng có khả năng khởi động bằng tay”.

Quy định TCVN 7336:2021 “5.8.3. Các máy bơm sử dụng động cơ điện phải được nối đất, bảo vệ quá tải và quá nhiệt.

5.8.4. Cho phép sử dụng bơm dùng động cơ đốt trong làm bơm dự phòng.”

Từ các quy định trên có thể thấy cho phép sử dụng máy bơm chạy bằng động cơ đốt trong để làm máy bơm chữa cháy dự phòng. Tuy nhiên không có quy định cụ thể là “máy bơm chữa cháy chính phải là máy bơm điện”. Các quy định nêu trên có thể hiểu là dùng để đối chiếu, áp dụng khi máy bơm chữa cháy chính sử dụng động cơ điện thì các yêu cầu kỹ thuật là như nào.

→ Bơm chữa cháy chính có thể là bơm điện hoặc bơm động cơ đốt trong. Trường hợp máy bơm chữa cháy chính và máy bơm dự phòng cùng là bơm điện thì phải được đấu nối với hai nguồn điện riêng biệt, hoặc nguồn điện dự bị trạm phát điện. Trường hợp máy bơm dự phòng là bơm động cơ đốt trong thì máy bơm chữa cháy chính (bơm điện) chỉ cần đấu nối với 01 nguồn điện.

70. (Quảng Bình) Đối với việc thẩm duyệt các hệ thống điện mặt trời áp mái nhà:

- Việc xác định phương tiện chữa cháy ban đầu (bình chữa cháy) phải xác định vị trí lắp đặt và số lượng trang bị bình chữa cháy như thế nào (việc bố trí bình chữa cháy trên mái nhà là rất khó khăn).

- Tại khu vực lắp đặt inverter trong nhà thuộc công trình có trang bị hệ thống chữa

cháy tự động bằng nước, theo hướng dẫn của C07 thì phải trang bị theo các hệ thống của công trình đồ (có trang bị hệ thống chữa cháy tự động bằng nước), tuy nhiên lắp đặt hệ thống chữa cháy tự động bằng nước là không phù hợp. Vậy phải trang bị như thế nào đối với các loại hình này?

→ Theo hướng dẫn của C07 tại mục 4 phần VI phụ lục II ban hành kèm theo văn bản này các phương tiện PCCC (bình chữa cháy) trang bị cho các gian phòng trong nhà có bố trí thiết bị của hệ thống điện mặt trời mái nhà như Inverter, tủ đóng cắt... Đối với hệ thống chữa cháy tự động cho Inverter yêu cầu phải trang bị hệ thống chữa cháy bằng khí phù hợp theo quy định.

71. (Khánh Hòa) Hướng dẫn 3288/C07-P4 ngày 08/9/2020 về việc hướng dẫn công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với nhà máy điện mặt trời và hệ thống điện mặt trời mái nhà có hướng dẫn đối với các mái có bố trí lan can xung quanh theo chu vi mái phải bố trí cách tấm pin một khoảng 2,5m.

Vậy đối với các công trình có lắp đặt điện mặt trời mái nhà nhưng các mái không bố trí lan can xung quanh mái thì có yêu cầu phải bố trí các tấm pin một khoảng 2,5 m không?

→ Trường hợp mái không phải bố trí lan can xung quanh theo quy định tại Điều 6.14 QCVN 06:2021/BXD thì không yêu cầu về khoảng cách đến tấm pin.

72. (Bắc Ninh) Theo Phụ lục II ban hành kèm theo Công văn số 3288/C07-P4 ngày 08/9/2020 của C07 có nội dung quy định "không lắp đặt tấm pin trên các mái làm bằng vật liệu cháy hoặc có vật liệu hoàn thiện là chất cháy" thì được hiểu như nào cho đúng. Vì thực tế các tấm pin mặt trời đều không lắp trực tiếp trên mái mà sẽ lắp trên một hệ khung đỡ, như vậy có được coi là không lắp trên mái hay không? Hoặc một số mái công trình có cấu tạo từ vật liệu không cháy nhưng phần bên dưới mái (cách 20 cm) được lắp đặt thêm một lớp xốp chống nóng là vật liệu cháy thì bộ phận mái ấy có được coi là "có vật liệu hoàn thiện là chất cháy" hay không?

→ Hướng dẫn về bố trí tấm pin trên mái bằng vật liệu không cháy nhằm mục đích hạn chế khả năng cháy lan từ hệ thống điện mặt trời đến công trình thông qua bộ phận mái và ngược lại. Do đó, nếu bộ phận mái phía trên, hướng tiếp giáp với tấm pin mặt trời là vật liệu không cháy, đồng thời bảo đảm kín thì có thể đáp ứng được yêu cầu trên. Tuy nhiên, các mái có vật liệu chống nóng là vật liệu cháy cần xem xét yêu cầu về GHCL phù hợp với bậc chịu lửa theo Bảng 4 QCVN 06:2021/BXD tương ứng với yêu cầu của công trình. Như vậy mái của công trình có lắp đặt thêm lớp chống nóng cách mái 20 cm thì không đảm bảo quy định.

73. (Tây Ninh) Công trình Nhà xưởng đã được thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy chuẩn cũ không thuộc diện trang bị hệ thống thông gió, hút khói. Trong quá trình xây dựng, chủ đầu tư có điều chỉnh bổ sung thêm sàn lửng cho nhà xưởng, tuy nhiên theo quy định hiện hành công trình phải trang bị hệ thống thông gió hút khói thì có yêu cầu lắp đặt hệ thống thông gió, hút khói không? Nếu yêu cầu lắp đặt thì lắp đặt cho khu vực sàn lửng cải tạo hay lắp đặt cho toàn bộ nhà xưởng?

→ Khi công trình điều chỉnh, bổ sung thêm sàn lửng thì phải thẩm duyệt bổ sung cho khu vực này và phải áp dụng quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành. Cần xác định thông số khi bổ sung sàn lửng cho công trình như diện tích, chiều cao, sàn kín hoặc hở... để xem xét việc bổ sung hệ thống hút khói cho khu vực sàn lửng hay cho toàn bộ công trình.

74. (Đà Nẵng) Về việc chia vùng khói và vùng thoát khói:

- Theo quy định tại Điều 6.8 TCVN 5687:2010: “Không gian có diện tích lớn hơn 1600 m² cần được chia ra nhiều vùng thoát khói để tính đến khả năng đám cháy có thể nảy sinh trong một vùng đó mà thôi. Mỗi vùng thường phải được ngăn cách bởi vách đứng kín bằng vật liệu không cháy, treo từ trần nhà xuống tới độ cao không thấp hơn 2,5 m cách sàn, nhằm hình thành cái gọi là bể chứa khói”.

- Theo quy định tại mục D.7 Phụ lục D QCVN 06:2021/BXD: “Khi hút khói trực tiếp từ các gian phòng có diện tích lớn hơn 3000 m² thì phải chia thành các vùng khói có diện tích không lớn hơn 3000 m² và phải tính đến khả năng xảy ra cháy ở một trong các vùng đó. Mỗi cửa thu khói chỉ được tính phục vụ cho một diện tích không quá 1000 m²”.

(Hà Tĩnh) Về hệ thống hút khói tại các nhà kho, xưởng có diện tích lớn hơn 3000m² thì phải chia thành các vùng khói không quá 3000 m², vậy việc chia vùng khói như thế nào và việc chia vùng khói như vậy có tác dụng như thế nào khi các khu vực trong nhà đều bố trí đều các cửa hút khói?

- Theo TCVN 5687 thì diện tích vùng khói không quá 1600 m², theo QCVN 06:2021/BXD thì vùng khói không quá 3000 m² thì theo cái nào để căn cứ?

→ Thống nhất nội dung thực hiện ngăn chia khoang khói không quá 3.000 m² theo quy định tại Phụ lục D QCVN 06:2021/BXD.

75. (Bắc Ninh) Đề nghị C07 đưa căn cứ pháp lý về việc đồng ý với giải pháp "thông gió tự nhiên" đối với nhà xưởng sản xuất, nhà kho 01 tầng.

Vì quy định tại QCVN 06:2021/BXD thì tại điểm (f), mục D.1, phụ lục D yêu cầu như sau: Từ các gian phòng sản xuất và kho có số cho làm việc ổn định (đối với gian phòng lưu trữ dạng kệ thì không phụ thuộc vào số chỗ làm việc ổn định) hạng nguy hiểm cháy A, B, C trong nhà bậc chịu lửa I đến IV, hoặc hạng nguy hiểm cháy D, E trong nhà bậc chịu lửa IV, V. Như vậy trong quy chuẩn thì không có cụm từ thông gió tự nhiên trong điểm (f).

Nếu theo hướng dẫn mà nhà xưởng, kho 01 tầng được thông gió tự nhiên thì các khu vực khác mà trong quy định không có cụm từ thông gió tự nhiên sẽ được bỏ đi hệ thống hút khói nếu thiết kế đảm bảo thông gió tự nhiên có đúng không?

a) Từ hành lang và sảnh của nhà ở, nhà công cộng, nhà hành chính - sinh hoạt và nhà hỗn hợp có chiều cao PCCC lớn hơn 28 m

Vậy nhà có chiều cao PCCC lớn hơn 28m (cao 90m, 100m, 150m) mà hành lang và sảnh bố trí được thông gió tự nhiên thì không phải thiết kế hệ thống hút khói?

d) Từ hành lang và sảnh chung của nhà hỗn hợp có buồng thang bộ thoát nạn không nhiễm khói

Vậy nhà có buồng thang bộ thoát nạn không nhiễm khói mà hành lang và sảnh chung bố trí được thông gió tự nhiên thì không phải thiết kế hệ thống hút khói?

e) Từ các sảnh thông tầng của nhà có chiều cao PCCC lớn hơn 28 m, cũng như từ các sảnh thông tầng có chiều cao PCCC lớn hơn 15 m và từ các hành lang có cửa đi hoặc ban công mở thông với không gian của sảnh thông tầng trên.

Vậy các sảnh thông tầng của nhà có chiều cao PCCC lớn hơn 28 m, cũng như từ các sảnh thông tầng có chiều cao PCCC lớn hơn 15 m và từ các hành lang có cửa đi hoặc ban công mở thông với không gian của sảnh thông tầng trên bố trí được thông gió tự nhiên thì không phải thiết kế hệ thống hút khói?

h) Các gian phòng lưu giữ ô-tô, xe máy của các gara ô-tô, xe máy ngầm và gara ô-tô, xe máy kín trên mặt đất được bố trí riêng hoặc xây trong hoặc xây liền kề với các nhà có công năng khác (với việc chuyển xếp ô-tô có hoặc không có lái xe tham gia) và cả các đường dốc được cách ly của các gara ô-tô này.

Vậy gian phòng lưu giữ ô-tô, xe máy của các gara ô-tô, xe máy ngầm và gara ô-tô, xe máy kín trên mặt đất được bố trí riêng hoặc xây trong hoặc xây liền kề với các nhà có công năng khác (với việc chuyển xếp ô-tô có hoặc không có lái xe tham gia) và cả các đường dốc được cách ly của các gara ô-tô này bố trí được thông gió tự nhiên thì không phải thiết kế hệ thống hút khói? (gara ô-tô, xe máy ngầm vẫn có thể bố trí thông gió tự nhiên với trường hợp chỉ một phần chiều cao của tầng nằm dưới cao độ mặt đất đặt công trình theo quy hoạch được duyệt).

→ Căn cứ quy định tại Điều D.2, Điều D.8 của QCVN 06:2021/BXD thì sảnh, hành lang nhà nhiều tầng được xem xét áp dụng thông gió tự nhiên như tại chú thích 2, Điều D.2 là phù hợp.

- Gian phòng lưu giữ ô-tô, xe máy của các gara ô-tô, xe máy ngầm và gara ô-tô, xe máy kín trên mặt đất được bố trí riêng (xây dựng độc lập, không xây dựng bên trong nhà có chức năng khác) nếu bảo đảm các điều kiện thông gió tự nhiên và quy định tại Điều 2.3.3.5 QCVN 13:2018/BXD thì không cần thiết kế hệ thống hút khói. Các gian phòng, gara nêu trên nếu xây dựng bên trong nhà có chức năng khác thì phải thiết kế hệ thống hút khói.

- Đường dốc cách ly của các gian phòng lưu giữ ô-tô, xe máy của các gara ô-tô, xe máy ngầm và gara ô-tô, xe máy kín trên mặt đất được bố trí riêng hoặc xây trong hoặc xây liền kề với các nhà có công năng khác phải thiết kế hệ thống hút khói theo quy định tại Điều 2.3.3.4, Điều 2.3.3.5 QCVN 13:2018/BXD.

76. (Bắc Ninh) Đề nghị nghiên cứu công thức tính toán tại phụ lục L TCVN 5687:2010:

Theo công thức L.2: Đối với gian phòng có diện tích dưới 1.600 m² đều áp dụng chung một công thức có hợp lý hay không? Vì gian phòng diện tích 200 m² hay gian phòng diện tích 1.600 m² đều yêu cầu một công suất quạt như nhau có hợp lý về yêu cầu kinh tế hay không?

Trong công thức L.2 có giá trị "y" được giải thích là khoảng cách, tính bằng m, từ mép dưới của vùng khói đến sàn nhà, đối với gian phòng lấy bằng 2,5 m hoặc đo từ mép dưới của vách lửng hình thành bể chứa khói đến sàn nhà. Như vậy lấy "y" mặc định bằng 2,5 m có đúng hay không, vì trong giải thích có sử dụng từ "hoặc" nghĩa là có thể chọn một trong hai cách.

→ Công thức tính toán lưu lượng quạt tại L.2 là phù hợp bởi việc tính toán hút khói được tính dựa trên chu vi "giai đoạn đầu" của vùng cháy. Ở đây, việc xác định chu vi vùng cháy trong giai đoạn đầu đối với gian phòng có diện tích 200 m² hay gian phòng có diện tích 1.600 m² phụ thuộc vào dạng chất cháy, việc trang bị hệ thống chữa cháy tự động sprinkler hay không và có công thức tính toán đối với các trường hợp không thể xác định được chu vi này " $P_f = 0,38A^{0,5}$ "; Với trị số vùng cháy P_f lớn hơn 12 m hay khoảng cách y lớn hơn 4 m thì lưu lượng khói phải được xác định theo L.3. Theo đó, công suất quạt có thể thay đổi theo giá trị diện tích "A" của gian phòng và hoàn toàn hợp lý về yêu cầu kinh tế.

- Giá trị "y" trong công thức L.2 không được phép lấy mặc định bằng 2,5m. Trường hợp tính toán cho gian phòng, vùng khói có diện tích nhỏ hơn 1.600 m² thì được phép

lấy bằng 2,5 m; Trường hợp tính toán cho bể chứa khói thì giá trị này được lấy bằng cao độ từ mép dưới của vách ngăn khói đến sàn nhà.

77. (Hậu Giang) Hiện nay đơn vị thiết kế có sử dụng vữa thạch cao loại vermiculite để bọc chống cháy cho cấu kiện thép. Hỏi loại vữa này có được kiểm định chưa? Nếu chưa được kiểm định thì có sử dụng được không? Cách nghiệm thu như thế nào?

(Bắc Ninh) Hiện nay các đơn vị thi công thay thế giải pháp sơn chống cháy bằng việc sử dụng các giải pháp kỹ thuật như dùng tấm ốp thạch cao, vữa, ... để nâng GHCL cho cấu kiện xây dựng theo quy định tại Phụ lục F ban hành kèm theo QCVN 06:2021/BXD, tuy nhiên việc tổ chức nghiệm thu đối với nội dung này hiện nay chưa có quy trình cụ thể như việc phải yêu cầu xuất trình những nội dung gì, tiến hành thử nghiệm ra sao? Vậy trong quá trình nghiệm thu này chỉ tiến hành đo kích thước, căn cứ theo hồ sơ thiết kế và biên bản nghiệm thu A-B có đảm bảo không? Nếu không đảm bảo thì đề nghị C07 hướng dẫn để địa phương có phương án thực hiện?

(Đồng Nai) Đối với công trình sử dụng giải pháp nâng bậc chịu lửa của nhà bằng giải pháp bảo vệ theo quy định tại Phụ lục F QCVN 06:2021/BXD. Thì trong quá trình tiếp nhận hồ sơ nghiệm thu về PCCC cần yêu cầu chủ đầu tư cung cấp những thành phần hồ sơ gì để chứng minh giải pháp đó đảm bảo theo quy định.

→ Đối với các công trình đã được thiết kế, thi công giải pháp bọc bảo vệ chống cháy cho các cấu kiện sử dụng vật liệu theo Phụ lục F QCVN 06:2021/BXD thì trước mắt thực hiện việc kiểm tra nghiệm thu về PCCC theo hướng dẫn của C07 tại mục 3.2 của phụ lục III ban hành kèm theo văn bản này. Nội dung kiểm định đối với các vật liệu theo Phụ lục F của QCVN 06:2021/BXD, C07 đang tiếp tục có văn bản xin ý kiến đơn vị chức năng thuộc Bộ Xây dựng để hướng dẫn các đơn vị địa phương thực hiện.

78. (Bắc Ninh) Trong quá trình nghiệm thu khi tiến hành thử nghiệm hoạt động của các hệ thống phát sinh các vấn đề thực tế, cụ thể như sau:

- Nội dung hệ thống chiếu sáng sự cố, chỉ dẫn thoát nạn: Chủ đầu tư đã trang bị thiết bị được kiểm định chính xác, lắp đặt đúng vị trí, độ cao theo thiết kế và theo tiêu chuẩn, tuy nhiên kiểm tra xác suất tại các vị trí bất kỳ lại không đảm bảo cường độ sáng thì xử lý như thế nào.

- Hệ thống hút khói: Thi công đường ống, lựa chọn quạt hút khói đúng theo thiết kế tuy nhiên hiện giờ đánh giá khả năng hoạt động của hệ thống vẫn chỉ dừng ở việc đánh giá bằng trực quan, chưa tìm được quy định cụ thể để đánh giá như thế nào là đảm bảo để phục vụ thoát nạn, đo đạc bằng phương pháp nào? Đề nghị C07 hướng dẫn cụ thể. Khi đã có hướng dẫn rồi, áp dụng hướng dẫn mà hệ thống không đảm bảo theo quy định tuy nhiên thì công đảm bảo theo thiết kế thì xử lý như thế nào?

- Hệ thống bơm: Chủ đầu tư đã trang bị thiết bị được kiểm định chính xác, lắp đặt đúng theo thiết kế tuy nhiên khi thử nghiệm hệ thống hoạt động không đảm bảo theo yêu cầu như về lưu lượng, cột áp thì xử lý như thế nào?

→ Khi kiểm tra nghiệm thu, thử nghiệm hoạt động của hệ thống không đảm bảo khả năng hoạt động theo quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC, cần rà soát lại, kiểm tra các tồn tại do việc thi công lắp đặt vận hành hệ thống, hoặc kiểm tra lại sự phù hợp giữa các thông số kỹ thuật của các hệ thống kỹ thuật liên quan đến PCCC so với bản vẽ thiết kế đã được thẩm duyệt và điều kiện môi trường lắp đặt để kiến nghị chủ đầu tư có giải pháp khắc phục các tồn tại này đảm bảo theo các quy định trước khi cấp văn bản xác nhận kết quả nghiệm thu về PCCC đối với công trình.

79. (Đà Nẵng) Căn cứ theo quy định tại QCVN 06:2010 và QCVN 06:2021 thì việc

xác định chiều cao PCCC có sự điều chỉnh cụ thể là việc bố trí công năng trên tầng mái, vì vậy:

- Đối với các công trình đã thẩm duyệt có chiều cao PCCC < 28m (tính theo QCVN 06:2010/BXD), chủ đầu tư lắp đặt bổ sung hệ thống điện mặt trời trên mái hoặc bố trí hồ bơi, khu vui chơi thì chiều cao PCCC được xác định như thế nào.

→ Việc bố trí công năng trên tầng mái (bố trí hồ bơi, khu vui chơi... trừ khu vực kỹ thuật) làm thay đổi việc bố trí công năng, chiều cao PCCC của nhà dẫn đến thay đổi các yêu cầu về an toàn cháy cho cả công trình. Chiều cao PCCC vẫn được xác định theo quy định tại điều 1.4.8 QCVN 06:2021/BXD khi mép dưới của lỗ cửa mở tầng trên cùng được xác định là mép dưới của phần lỗ cửa mở tầng mái bố trí công năng đó. (Ví dụ, nếu công trình bố trí thêm khu vui chơi trên tầng mái làm chiều cao PCCC đang từ nhỏ hơn 28 m thành lớn hơn 28m mà chưa được trang bị buồng thang bộ không nhiễm khói sẽ không bảo đảm theo quy định tại điều 3.4.13 QCVN 06:2021/BXD). Hệ thống điện mặt trời được xác định là hệ thống kỹ thuật.

80. (Đà Nẵng) Theo quy định tại Mục A3.1.11 “Các giếng thang máy của phần căn hộ không được thông với phần còn lại của nhà”. Đề xuất C07 hướng dẫn cụ thể đối với nội dung này.

→ Đối với công trình chung cư có chiều cao từ trên 75 m đến 150 m, thang máy phục vụ phần căn hộ được ngăn cách với các phần công năng khác bằng tường hoặc khoang đệm ngăn cháy.

81. (Tây Ninh) Trường hợp kho hàng hóa tự động có hạng C, bậc chịu lửa bậc II, kho có chiều cao 40 m. Theo quy định tại bảng H7 cho phép chiều cao PCCC của nhà tối đa là 36 m, vậy việc xác định chiều cao PCCC trong trường hợp này như thế nào?

→ Phụ lục H QCVN 06:2021/BXD quy định đối với chiều cao của nhà kho có bậc chịu lửa II và hạng nguy hiểm cháy C không quá 36 m là chiều cao PCCC. Do vậy cần căn cứ quy định Điều 1.4.8 QCVN 06:2021/BXD để xác định chiều cao PCCC của nhà kho hàng hóa nêu trên và phải áp dụng đúng quy định tại Bảng H7 QCVN 06:2021/BXD.

82. (Hải Phòng) Đề nghị C07 hướng dẫn cụ thể việc Nhà cao tầng sử dụng hành lang bên có cần thiết phải hút khói cưỡng bức cho hành lang nữa không?

→ Hành lang bên nếu đảm bảo thông gió tự nhiên theo Chú thích 2, Điều D.2 của QCVN 06:2021/BX thì không yêu cầu thông gió cưỡng bức.

83. (Hải Phòng) Về quy định cụ thể đối với các công năng khác nhỏ hơn 30% của công trình. VD: trong nhà xưởng sản xuất có bố trí khu vực kho (có thể là kho thành phẩm) chiếm dưới 30 % diện tích công trình thì có phải thực hiện các giải pháp ngăn cháy đối với các công năng đó không. Tương tự đối với 10% diện tích của công trình theo quy định tại QCVN 06:2020/BXD trước đây.

→ Các phần nhà và gian phòng thuộc các nhóm nguy hiểm cháy theo công năng khác nhau (trừ công năng văn phòng phụ trợ) phải được ngăn cách với nhau bằng các kết cấu ngăn cách với giới hạn chịu lửa và cấp nguy hiểm cháy kết cấu theo quy định hoặc ngăn cách nhau bằng các bộ phận ngăn cháy theo quy định tại Điều 4.5 của QCVN 06:2021/BXD.

84. (Tp. Hồ Chí Minh) Điều 4.24 Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD quy định “Các buồng có chứa ống đổ rác hoặc để chứa rác phải bảo đảm có lối vào trực tiếp qua một khoảng thông thoáng bên ngoài nhà hoặc qua một khoang đệm ngăn cháy được

thông gió thường xuyên”. Đề nghị C07 hướng dẫn cụ thể hơn nội dung thông gió thường xuyên.

→ Thông gió thường xuyên ở đây có thể sử dụng các biện pháp thông gió cơ khí (hút mùi). Tuy nhiên phải bố trí các van chặn lửa có GHCL đảm bảo quy định tại vị trí ống gió xuyên qua tường ngăn cháy

85. (Tp. Hồ Chí Minh) Đề nghị C07 hướng dẫn cách tính toán số lượng người lớn nhất có mặt đối với gara xe gồm xe ô tô và xe máy, qua đó tính toán chiều rộng tổng cộng lối thoát nạn gara xe trong công trình.

→ Theo bảng G9 QCVN 06:2021/BXD thì 01 ô để xe ô tô là 02 người, do vậy nếu không xác định được số người theo thực tế thì việc tính toán chiều rộng tổng cộng lối thoát nạn tính theo số chỗ bố trí ô tô.

Nếu không sử dụng các giá trị trong bảng G9 QCVN 06:2021/BXD thì có thể xác định hệ số không gian sản theo số liệu thực tế lấy từ công trình tương tự do chủ đầu tư và đơn vị tư vấn thiết kế thuyết minh thể hiện. Trong trường hợp này, các số liệu cần phải phản ánh được mật độ sinh hoạt trung bình tại thời điểm cao nhất. Đối với gara xe máy nếu không xác định được theo thực tế thì nghiên cứu tính toán 01 người/01 chỗ đỗ xe máy.

86. (Hà Tĩnh) Quy định cụ thể về số lượng cuộn vòi chữa cháy trong các hạng nước chữa cháy trong nhà?

VD: Với công trình nhà sản xuất, nhà kho bậc IV, hạng C có chiều cao PCCC ≤ 50 m, khối tích >5.000 và ≤ 50.000 m³; yêu cầu có tối thiểu 02 tia phun chữa cháy và lưu lượng tối thiểu 5 l/s đối với 01 tia phun. Công trình chỉ yêu cầu 01 tia phun tới mỗi điểm cháy (Số tia phun chữa cháy cho mỗi điểm cháy lấy là 2 tia đối với các công trình có yêu cầu số tia phun lớn hơn 2).

Vậy, nếu nhà sản xuất, nhà kho này chỉ thiết kế 02 họng nước chữa cháy trong nhà và bố trí nhiều cuộn vòi chữa cháy (>01 cuộn) đảm bảo mỗi điểm đều có 01 tia phun tới; tính toán cột áp, lưu lượng đảm bảo thì có được thiết kế như vậy không?

→ Số lượng họng nước chữa cháy trong nhà phải được tính toán bảo đảm theo quy định tại mục 5 QCVN 06:2021/BXD. Đối với cuộn vòi phải thực hiện theo Tiêu chuẩn TCVN 5740:2009 quy định chiều dài tối đa của 1 cuộn vòi là 20 m hoặc 10 m. Họng nước chữa cháy trong nhà thường được dùng cho lực lượng chữa cháy cơ sở thực hiện ban đầu.

Khi số tia phun chữa cháy yêu cầu cho nhà là 2 thì tại mỗi điểm phải bảo đảm 2 tia phun tới. Trường hợp yêu cầu số tia phun tính toán > 2 thì được hiểu là số tia phun cho 1 điểm chỉ là 2 tia, các tia phun còn lại tính toán với mục đích dự phòng, chống cháy lan... Không thiết kế nối vòi để xác định khoảng cách từ họng nước đến điểm cháy.

87. (An Giang) Cơ sở không thuộc diện lắp đặt họng nước chữa cháy bên trong nhà nhưng vẫn thiết kế lắp đặt thì có thẩm duyệt hạng mục thiết kế đó không?

→ Đối với cơ sở không thuộc diện phải lắp đặt hệ thống họng nước chữa cháy trong nhà và các hệ thống PCCC khác mà vẫn thiết kế, lắp đặt thì không phải thẩm duyệt PCCC nhưng phải thiết kế thi công bảo đảm theo quy định.

88. (Sơn La) Hiện nay trên địa bàn tỉnh Sơn La có nhiều Cửa hàng xăng dầu sử dụng bóng điện ở khu vực ở mái che cột bơm là loại bóng đèn LED tiết kiệm điện, không được đặt trong chụp phòng nổ. Qua theo dõi nắm bắt, loại bóng đèn LED này trong

quá trình phát sáng không phát nhiệt. Vậy, đối với loại bóng điện này có được lắp đặt sử dụng tại các cửa hàng xăng dầu không?

→ Trong các cửa hàng xăng dầu quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 11 QCVN 01:2020/BCT thì “Thiết bị lắp đặt tại các vị trí nguy hiểm cháy nổ cấp Z_0 và Z_1 phải là loại phòng nổ”. Nếu các bóng đèn LED lắp đặt ở khu vực Z_0 và Z_1 ở khu vực cột bơm là loại phòng nổ và được kiểm định phòng nổ theo quy định tại Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ và Thông tư số 09/2017/TT-BCT ngày 13/7/2017 của Bộ Công thương thì được phép sử dụng.

89. (Sơn La) *Trong bảng đối chiếu mẫu của C07 đối với kho chứa VLNCN bằng kim loại không có phần đối chiếu đối với hệ thống chống tĩnh điện cho thành kho chứa làm bằng kim loại. Vậy, đối với nội dung này, khi tiến hành thẩm duyệt thiết kế có phải bổ sung thêm nội dung chống tĩnh điện không hay vẫn theo mẫu đối chiếu của C07?*

→ Nội dung bảng đối chiếu đối với các loại hình công trình là các yêu cầu cơ bản để địa phương thực hiện đối chiếu thẩm duyệt công trình. Trong quá trình thực hiện, cần đối chiếu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC phù hợp với tính chất nguy hiểm cháy, nổ của công trình. Do vậy, đối với công trình kho chứa vật liệu nổ công nghiệp phải xem xét đầy đủ giải pháp chống sét, chống tĩnh điện theo quy định của QCVN 01:2019/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; bảo quản tiền chất thuốc nổ (bảng đối chiếu B26).

90. (Tp. Hồ Chí Minh) *Đề nghị C07 hướng dẫn thẩm duyệt thiết kế PCCC đối với hệ thống báo cháy tự động, chữa cháy tự động, hệ thống hút khói sự cố, thiết bị điện trong kho... của công trình kho lạnh (âm 20 độ C) chứa hàng hóa hạng C (ví dụ như vắc xin, thuốc...)*

→ Đối với hệ thống báo cháy tự động: Lựa chọn, sử dụng cáp báo cháy nhiệt kiểu dây, đầu báo cháy khói kiểu hút (đầu báo cháy khói kiểu hút được đặt bên ngoài của kho lạnh) sử dụng hệ thống đường ống và miệng hút được bố trí trong khu vực bảo vệ.

- Hệ thống chữa cháy tự động: Căn cứ quy định tại Điều 5.2 TCVN 7336:2021 Hệ thống Sprinkler, trong đó khu vực bảo vệ có nhiệt độ thấp hơn 5 độ C có thể lựa chọn hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler đường ống khô hoặc hệ thống chữa cháy tự động Drencher.

- Hệ thống hút khói: Thiết kế theo Quy định tại QCVN 06:2021/BXD và TCVN 5687:2010.

91. (Tp. Hồ Chí Minh) *Quy chuẩn QCVN 01:2019/BCA có phải áp dụng đối với các công trình kho, bồn chứa LPG nằm trong khuôn viên nhà xưởng, cung cấp khí đốt phục vụ sản xuất cho nhà xưởng không?*

→ Các bồn chứa LPG của các cơ sở tiêu thụ khi không thuộc phạm vi theo quy định tại Điều 1.4.1⁽¹⁾, Điều 1.4.3⁽²⁾ của QCVN 01:2019/BCA thì không yêu cầu phải trang bị các hệ thống PCCC theo quy định của QCVN 01:2019/BCA. Trường hợp công trình có trang bị các hệ thống PCCC thì có thể sử dụng QCVN 01:2019/BCA để đối chiếu.

⁽¹⁾ *Kho chứa khí đốt là tổ hợp hạng mục công trình, hệ thống công nghệ bao gồm: Trạm xuất, nhập đường bộ hoặc cảng xuất, nhập và các hạng mục nhà sản xuất, nhà phụ trợ khác, các bể chứa, các thiết bị máy bơm, máy nén và thiết bị khác dùng để*

tiến hành các hoạt động tiếp nhận, bảo quản và cấp phát nguyên liệu, sản phẩm khí đốt (Điều 1.4.1 QCVN 01:2019/BCA).

⁽²⁾ Trạm phân phối khí đốt là nơi tiếp nhận xử lý, hạ áp và duy trì áp suất nhất định, gia nhiệt khí đốt nhằm đảm bảo các điều kiện an toàn sử dụng khí đốt và phân phối cho các cơ sở, hộ tiêu thụ công nghiệp và dân dụng sử dụng khí đốt (Điều 1.4.3 QCVN01:2019/BCA).

92. (Hà Tĩnh) Quy định đối với các cửa hàng xăng dầu:

- Điều 2.2.7, QCVN 07-6:2016/BXD quy định: Kết cấu và vật liệu cho khu bán hàng, mái che cột bơm và các hạng mục xây dựng khác của cửa hàng xăng dầu phải có bậc chịu lửa I theo quy định tại QCVN 06:2010/BXD;

- Điều 2.2.7, QCVN 07-6:2016/BXD quy định: Kết cấu và vật liệu cho khu bán hàng, mái che cột bơm và các hạng mục xây dựng khác của cửa hàng xăng dầu phải có bậc chịu lửa I theo quy định tại QCVN 06:2010/BXD;

- Điểm b, khoản 6, điều 6, QCVN 01:2020/BCT quy định: Kết cấu và vật liệu cho khu bán hàng và các hạng mục xây dựng khác phải có bậc chịu lửa I, II theo quy định tại QCVN 06:2020/BXD...

Câu hỏi: Thực tế nhu cầu thiết kế mái che cột bơm của Cửa hàng xăng dầu của chủ đầu tư là sử dụng Cột bê tông cốt thép, mái sử dụng giàn, khung đỡ bằng thép lợp tôn (Bậc chịu lửa II - theo Bảng 4 QCVN 06:2021/BXD); Vậy, với 02 quy định nêu trên thì có thể áp dụng quy định thấp hơn tại QCVN 01:2020/BCT không?

(Nam Định) Tại Khoản b Mục 6 điều 6 QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu quy định: Kết cấu và vật liệu cho khu bán hàng và các hạng mục xây dựng khác phải có bậc chịu lửa I, II theo quy định tại QCVN 06:2020/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; phải đảm bảo khả năng chịu lực ổn định trước tác động của trọng tải, ăn mòn của môi trường xung quanh trong suốt thời hạn sử dụng công trình. Vậy, đối với mái che cột bơm có yêu cầu thiết kế bậc chịu lửa I, II hay không? Nếu có thì chỉ yêu cầu phần cột đỡ mái che đảm bảo R90 hay yêu cầu cả đối với cột đỡ và phần mái che bên trên?

→ Đối với phần mái che cột bơm thuộc hạng mục công trình cửa hàng xăng dầu và theo quy định của Khoản b Mục 6 điều 6 QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu, hạng mục công trình này phải có bậc chịu lửa I, II. Khi đó giới hạn chịu lửa của phần mái che cột bơm bảo đảm tương ứng R30, R15;

93. (Khánh Hòa) Hiện nay tại một số công trình chủ đầu tư có trang bị trạm sạc pin xe điện. Vậy quy định để áp dụng thẩm duyệt đối với trạm sạc pin bố trí trong các công trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn nào?

(Tp. Hồ Chí Minh) Hiện nay, nhiều công trình tại TP. Hồ Chí Minh xây dựng bổ sung trạm nạp sạc cho xe điện. Đề nghị C07 hướng dẫn các điều kiện an toàn PCCC và nội dung công tác thẩm duyệt với trường hợp trên.

(Quảng Nam - Công văn số 1467/PC07-Đ2 ngày 09/5/2022) Kính đề nghị C07 hướng dẫn, chỉ đạo: thẩm duyệt thiết kế đối với việc lắp đặt trạm nạp điện cho xe điện tại cửa hàng xăng dầu; quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng để thẩm duyệt đối với công trình này.

→ Nội dung này đã được hướng dẫn tại mục 6 phần VI của Phụ lục II ban hành kèm

theo văn bản này.

94. (Khánh Hòa) *Tại QCVN 13:2018/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Gara ô tô: Về quy định diện tích khoang cháy và số tầng lớn nhất cho phép của gara chỉ áp dụng quy định đối với các gara ô tô dạng kín, dạng hở chứa ô tô con. Vậy đối với các gara ô tô chứa xe tải, xe chở khách có áp dụng quy định này được không?*

→ QCVN 13:2018/BXD quy định đối với gara ô tô không phân biệt ô tô con với ô tô tải, chở khách... trong đó điều 2.2.2 và 2.2.3 và 2.2.4 chỉ áp dụng đối với gara ô tô chứa xe con.

95. (Bà Rịa - Vũng Tàu) *Đề nghị C07 hướng dẫn thẩm duyệt đối với những dự án, công trình như: dàn khoan dầu khí (phân cấp thẩm duyệt, tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng), hệ thống khí LNG (kho chứa, trạm phân phối khí).*

→ Theo quy định tại Điểm 16 Phụ lục V Nghị định 136/2020/NĐ-CP, dàn khoan dầu khí không thuộc đối tượng phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC (do không nằm trên đất liền).

- Khi thẩm duyệt thiết kế kho chứa LNG (khí thiên nhiên hóa lỏng) trên đất liền cần áp dụng quy định của tiêu chuẩn TCVN 8616:2010 Khí thiên nhiên hóa lỏng - Yêu cầu trong sản xuất, tồn chứa và vận chuyển; TCVN 8611:2010 Khí thiên nhiên hóa lỏng - Hệ thống và thiết bị - Thiết kế hệ thống trên bờ và các tiêu chuẩn, quy chuẩn về PCCC có liên quan.

96. (Quảng Bình) *Đề nghị C07 hướng dẫn cụ thể cách tính toán lưu lượng, cột áp cho hệ thống chữa cháy tự động sprinkler*

→ Nội dung tính toán lưu lượng, cột áp cho hệ thống chữa cháy tự động sprinkler, C07 đã có hướng dẫn chi tiết, cụ thể trong tài liệu tập huấn và các văn bản hướng dẫn.

97. (Hòa Bình) *Theo hướng dẫn của Cục C07, cần có biện pháp bảo vệ tăng cường đối với cột chính và dầm chính của mái nhà công nghiệp. Tuy nhiên, theo bảng 4, QCVN 06:2021/BXD quy định các dầm của nhà không có tầng áp mái có yêu cầu về giới hạn chịu lửa nhỏ hơn rất nhiều so với giới hạn chịu lửa của các bộ phận chịu lực. Đề nghị C07 hướng dẫn cụ thể về vấn đề này?*

→ C07 hướng dẫn biện pháp bọc, bảo vệ để nâng bậc chịu lửa đối với các bộ phận, kết cấu chịu lực của nhà như: tường chịu lực, cột chịu lực, hệ giằng, vách cứng, các bộ phận của sàn (dầm, xà hoặc tấm sàn) nếu chúng tham gia vào việc bảo đảm sự ổn định tổng thể và sự bất biến hình của nhà khi có cháy. Đối với giằng, dầm, xà gỗ thuộc bộ phận của mái trong nhà không có tầng áp mái, không tham gia vào việc bảo đảm sự ổn định tổng thể và sự bất biến hình của nhà khi có cháy thì được áp dụng như tại cột 6 Bảng 4 QCVN 06:2021/BXD.

98. (Hải Phòng) *Việc giải pháp ngăn khoang cháy bằng màn nước Drencher có được áp dụng không? Và được áp dụng trong các trường hợp nào?*

→ Tại Chú thích 4 bảng H.3 QCVN 06:2021/BXD quy định: Trong các nhà ga hành khách và các nhà hay phòng có công năng tương tự với không gian rộng lớn (trung tâm thương mại, sảnh thông tầng), nếu không thể bố trí được các tường ngăn cháy thì cho phép thay thế tường ngăn cháy bằng thiết bị tạo màn nước drencher bố trí thành 2 dải cách nhau 0,5 m và với cường độ phun không nhỏ hơn 1 l/s cho mỗi mét chiều dài màn nước (tính chung cho cả 2 dải). Khoảng thời gian duy trì màn nước ít nhất là 1 giờ. Ngoài ra phải có giải pháp ngăn chặn lan truyền của khói giữa các khoang cháy bởi các vách kín bằng vật liệu không cháy, treo từ trần nhà xuống tới độ cao không

thấp quá 2,5 m so với sàn (nhằm hình thành bể chứa khói). Như vậy, các trường hợp nêu trên được áp dụng màn nước ngăn cháy Drencher.

99. (Tp. Hồ Chí Minh) Căn cứ minh họa tại I.2 phụ lục I QCVN 06:2021/BXD nhận thấy cho phép lối thoát nạn từ tầng hầm và tầng trên xuống vào sảnh tầng 1. Theo Điều 3.2.2 quy định “Các lối ra thoát nạn từ các tầng hầm đi qua các buồng thang bộ chung có lối đi riêng ra bên ngoài được ngăn cách với phần còn lại của buồng thang bộ bằng vách đặc ngăn cháy loại 1”. Vậy trường hợp thang từ tầng hầm dẫn lên tầng 1 và thang từ các tầng trên xuống tầng 1 cùng dẫn vào sảnh sau đó ra ngoài nhà có đảm bảo theo quy định hay không? Nếu không đảm bảo thì “lối đi riêng” được hiểu như thế nào?

→ Lối đi riêng là lối đi tách biệt với lối đi thoát nạn khác

100. (Tp. Hồ Chí Minh) Quy chuẩn chưa quy định cụ thể về giải pháp ngăn cháy ô thông tầng trong các công trình thấp tầng (<28 m) và các tòa nhà cao tầng (>28m) có diện tích sàn nhỏ, tổng diện tích các tầng không vượt quá diện tích khoang cháy quy định tại Phụ lục H, QCVN 06:2021/BXD thì có yêu cầu giải pháp ngăn cháy các ô thông tầng nêu trên không?

→ Trường hợp sảnh thông tầng có diện tích khoảng thông tầng lớn hơn 93 m², chiều rộng không nhỏ hơn 6 m thì không yêu cầu ngăn cháy và không yêu cầu bố trí hệ thống hút khói cho các đoạn hành lang dọc theo cạnh của sảnh thông tầng, các đoạn hành lang khác có chiều dài lớn hơn 15 m phải thiết kế hệ thống hút khói theo quy định tại Điều D.2 Phụ lục D QCVN 06:2021/BXD.

Trường hợp sảnh thông tầng có diện tích khoảng thông tầng nhỏ hơn 93 m² hoặc chiều rộng nhỏ hơn 6 m thì phải yêu cầu ngăn cháy để bảo đảm diện tích khoang cháy cho phép (được tính bằng tổng diện tích sàn các tầng có sảnh thông tầng). Trường hợp các hành lang, cửa gian phòng mở vào sảnh thông tầng được ngăn cháy bằng vách ngăn cháy loại 1 và cửa ngăn cháy thì diện tích khoang cháy tính bằng tổng diện tích sảnh thông tầng và hành lang. Cho phép ngăn cháy khoảng thông tầng bằng màn nước Drencher, phía trên màn nước phải ngăn cháy bằng vật liệu không cháy.

101. (Tp. Hồ Chí Minh) Trường hợp hồ sơ thiết kế hạ tầng kỹ thuật đối với khu dân cư hiện hữu chưa thẩm duyệt, nghiệm thu, nay lập hồ sơ thẩm duyệt theo hướng dẫn của văn bản 1755/C07-P4. Đề nghị C07 hướng dẫn thẩm duyệt đối với hạ tầng hiện hữu để đáp ứng Quy chuẩn QCVN 06:2021/BXD về lưu lượng chữa cháy ngoài nhà. Mặt khác tại các dự án trên, đã có các hạng mục như chung cư, trường học được thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, có thể xem xét tính toán lưu lượng cho các khu nhà ở của khu dân cư (trừ các hạng mục nêu trên) với lưu lượng quy định tại Bảng 7 QCVN 06:2021/BXD mà không áp dụng chú thích 1 bảng 7.

→ Phải áp dụng quy định tại chú thích 1 của bảng 7 của QCVN 06:2021/BXD, khi lập hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với hạ tầng khu dân cư thì lưu lượng nước chữa cháy ngoài nhà trong khu dân cư không nhỏ hơn lưu lượng chữa cháy lớn nhất cho nhà, công trình được quy định tại bảng 8 của QCVN 06:2021/BXD. Trường hợp các hạng mục nhà trong khu dân cư đã có hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà được thẩm duyệt, nghiệm thu bảo đảm theo quy định thì không cần xem xét quy mô để xác định yêu cầu lưu lượng nước chữa cháy lớn nhất cho hạ tầng kỹ thuật khu dân cư.

102. (Bắc Ninh) Theo mục 3.2.5 Phụ lục III ban hành kèm theo công văn số 2018/C07-P4 ngày 22/6/2020 có giải thích “Phần cấp nước ngoài nhà cần được hiểu áp dụng cho hạ tầng kỹ thuật của toàn khu công nghiệp, khu dân cư chứ không áp

dụng cho 01 công trình cụ thể". Như vậy nghĩa là "Mục 5.1 cấp nước chữa cháy ngoài nhà" không áp dụng để thẩm duyệt đối với từng công trình cụ thể mà sẽ vẫn áp dụng mục 10 của TCVN 2622:1995 để thẩm duyệt. Tuy nhiên, theo điều 10.5, 10.6 TCVN 2622:1995 mới chỉ có căn cứ xác định lưu lượng nước chữa cháy bên ngoài đối với các công trình công nghiệp, nhà phụ trợ của công trình công nghiệp, trường học, bệnh viện, nhà văn hóa, cơ quan hành chính còn các loại hình công trình khác (như khách sạn, nhà hàng, chung cư...) chưa có căn cứ để xác định lưu lượng nước chữa cháy bên ngoài.

→ Nội dung hướng dẫn này với mục đích khi xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư thì trách nhiệm của ban quản lý khu công nghiệp, đơn vị kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp hoặc chủ đầu tư của khu dân cư phải thiết kế, xây dựng hạ tầng kỹ thuật về PCCC đảm bảo theo quy định, trong đó có hạ tầng cấp nước chữa cháy ngoài nhà. Điều 5.1.2.8 của QCVN 06:2021/BXD quy định: "Trường hợp công trình nằm trong khu vực chưa có hạ tầng cấp nước chữa cháy ngoài nhà, hoặc đã có nhưng không bảo đảm theo quy định theo các bảng 8, 9 và 10 thì thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH có thẩm quyền". Như vậy đối với các công trình công nghiệp, nhà phụ trợ của công trình công nghiệp, trường học, bệnh viện, nhà văn hóa, cơ quan hành chính và các loại hình công trình khác nằm trong các khu chức năng chưa có hạ tầng cấp nước chữa cháy ngoài nhà hoặc đã có nhưng không đảm bảo lưu lượng theo quy định thì phải thiết kế bổ sung cấp nước chữa cháy ngoài nhà bảo đảm theo bảng 8, 9 và 10 của QCVN06:2021/BXD.

103. (Bắc Ninh) Việc đối chiếu khoảng cách an toàn PCCC giữa công trình đề nghị thẩm duyệt và công trình thuộc khu đất tiếp giáp và khoảng cách đến ranh giới khu đất là thiếu tính thực tế. Vì khu đất được chủ đầu tư thuê hoặc mua, thuộc sở hữu và chủ đầu tư có toàn quyền sử dụng. Nhưng nếu đối chiếu với quy định tại mục E.3 thì việc xây dựng công trình trên khu đất thuộc sở hữu của chủ đầu tư lại phải căn cứ vào công trình trên khu đất không phải của chủ đầu tư gây bức xúc cho các doanh nghiệp, người dân.

→ Việc xác định khoảng cách an toàn PCCC giữa các công trình phải tuân thủ quy định của bảng E.1, bảng E.2 phụ lục E của QCVN 06:2021/BXD và các quy định khác. Khoảng cách phòng cháy chống cháy từ một nhà đến các nhà và công trình xung quanh, có thể lấy nhỏ hơn các quy định tại E.1 (Bảng E.1) và tại E.2 (Bảng E.2) khi được sự chấp thuận của cơ quan PCCC có thẩm quyền và thực hiện theo quy định tại điều E.3 của QCVN 06:2021/BXD.

104. (Tp. Hồ Chí Minh, Khánh Hòa, Hà Tĩnh) Tại Chú thích 02, Bảng H.4, Phụ lục H QCVN 06:2021/BXD quy định: "Trong các nhà nội trú của các bệnh viện, nhà hộ sinh, nhà điều dưỡng người già, người khuyết tật và tương tự với các khu vực dành cho người bệnh nằm điều trị không có khả năng di chuyển theo các cầu thang bộ thì phải bố trí một vùng an toàn để có thể di chuyển tạm thời người bệnh đến đó rồi tổ chức sơ tán tiếp ra bên ngoài nhưng với áp lực về mặt thời gian ít hơn. Diện tích của vùng an toàn phải được xác định theo tính toán và khi có cháy phải được tạo áp suất không khí dương từ 20 Pa đến 40 Pa"

* Kiến nghị: Đề xuất C07 Hướng dẫn cụ thể quy định về nội dung vùng an toàn theo quy định này.

→ Vùng an toàn là vùng, ở đó mọi người được bảo vệ tránh tác động của các yếu tố nguy hiểm cháy hoặc ở đó không có các yếu tố nguy hiểm cháy hoặc chúng không vượt qua các trị số giới hạn cho phép. Khi trong tính toán thiết kế của Chủ đầu tư, đơn

vị trí vẫn thiết kế xác định được đối tượng cụ thể không có khả năng di chuyển theo các cầu thang bộ của các nhóm nhà trên thì phải bố trí vùng an toàn.

- Diện tích để tính toán vùng an toàn phụ thuộc vào số lượng, diện tích cụ thể của từng đối tượng như bệnh nhân nằm cang; bệnh nhân, người già, người khuyết tật ngồi xe lăn... không tự di chuyển bình thường theo thiết kế.

- Vùng an toàn phải được tạo áp suất không khí dương từ 20 Pa đến 40 Pa khi có cháy.

105. (Bà Rịa - Vũng Tàu) Xin C07 có hướng dẫn, tháo gỡ cho địa phương về vấn đề giải pháp ngăn cháy sử dụng tường ngăn cháy ở một số công trình nhà kho hạng sản xuất C, D, E có diện tích lớn. Nếu các nhà kho trên sử dụng giải pháp ngăn cháy bằng tường cao đến mái sẽ xảy ra một số vấn đề sau:

- Việc xây dựng tường ngăn cháy cao sẽ làm mất tính ổn định về kết cấu của bức tường đó, dễ gây sụp đổ.

- Công tác vận chuyển, bốc dỡ hàng hóa khó khăn do trong kho có sử dụng các cần trục lớn với hệ thống đường ray xuyên suốt chiều dài nhà kho.

→ Hiện nay, theo quy định của QCVN 06:2021/BXD chưa có giải pháp thay thế tường ngăn cháy trong công trình nhà kho hạng sản xuất C, D, E có diện tích lớn.

Trường hợp các công trình nhà kho hạng sản xuất C, D, E muốn xây dựng với diện tích lớn và không phải xây tường ngăn cháy thì có thể áp dụng các giải pháp để nâng bậc chịu lửa cho các công trình này lên bậc chịu lửa I hoặc II thì không giới hạn về diện tích khoang cháy theo quy định tại Phụ lục H, QCVN 06:2021/BXD.

Đối với các nhà kho hạng sản xuất C, D, E có diện tích, chiều cao lớn, C07 đang trao đổi với Bộ Xây dựng đề đề xuất chỉnh sửa quy định về khoang cháy của nhà công nghiệp.

106. (Thừa Thiên Huế) Quy định về diện tích kinh doanh của nhóm nhà hàng ăn uống để làm cơ sở thẩm duyệt có bao gồm các phần phụ trợ như khu vực wc, bếp, diện tích hờ... hay không? Như vậy khối tích để tính làm cơ sở thẩm duyệt là chiều cao PCCC nhân cho diện tích xây dựng/diện tích kinh doanh?

→ Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP quy định đối tượng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC thì khối tích của công trình nhà hàng ăn uống được xác định bằng diện tích xây dựng nhân với chiều cao nhà, không trừ khu vực bếp nằm trong nhà hàng đó. Trường hợp các hạng mục phụ trợ như wc, nhà bảo vệ... độc lập với hạng mục nhà hàng mà không có tính chất nguy hiểm cháy thì không phải tính toán vào tổng khối tích của nhà để xác định tổng khối tích thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Chiều cao PCCC để xác định áp dụng các quy định trong QCVN 06:2021/BXD hay đối tượng nhà phải trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động..., không phải là chiều cao để tính khối tích, chiều cao để tính toán khối tích là chiều cao nhà;

107. (Sơn La) Trong các Cửa hàng xăng dầu có được lắp đặt hệ thống chống sét tia tiên đạo sớm hay không? Nếu được lắp đặt, thì căn cứ và quy trình thực hiện tiến hành như thế nào?

Theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 11 QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu: “thiết kế chống sét và nối đất cho cửa hàng xăng dầu phải phù hợp với quy định hiện hành về thiết kế thi công bảo vệ chống sét cho kho xăng dầu”. Đồng thời quy định của TCVN 9385:2012 không có quy định

đối với hệ thống chống sét tia tiên đạo.

108. (An Giang) Khoảng cách PCCC: Giữa công trình Cửa hàng LPG đến công trình lân cận trong bảng đối chiếu của C07 ban hành theo phụ lục E QCVN 06:2021/BXD khác với khoảng cách đến nhà lân cận của TCVN 6223:2017. Cụ thể: nhà lân cận bậc I, II theo TCVN 6223:2017 không quy định khoảng cách; theo QCVN 06:2021/BXD quy định là 6m và cho phép nhỏ hơn 6m khi nhà lân cận bậc I, II cao hơn cửa hàng LPG đó (nhỏ hơn 6m vẫn được xem là quy định về khoảng cách). Xin Cục hướng dẫn chi tiết nội dung này?

→ Khoảng cách giữa cửa hàng LPG đến công trình lân cận áp dụng theo quy định của TCVN 6223:2017. C07 đã điều chỉnh trong bảng đối chiếu B21.

109. (Bắc Ninh) Hiện nay rất nhiều các công trình hạ tầng kỹ thuật đã và đang thi công đường ống cấp nước chữa cháy bằng vật liệu phi kim loại (thuộc Phụ lục VII ban hành kèm theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP) tuy nhiên đến nay C07 chưa có hướng dẫn cụ thể về nội dung này, rất nhiều doanh nghiệp đang loay hoay do không tìm được đơn vị kiểm định?

→ Đường ống cấp nước chữa cháy ngoài nhà của công trình hạ tầng kỹ thuật được phép sử dụng đường ống phi kim loại, tuy nhiên phải bảo đảm áp lực làm việc và không thuộc diện kiểm định phương tiện về PCCC.

110. (Bắc Ninh) Theo quy định tại Khoản 3, Điều 11, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP yêu cầu quy định: “Công nghệ sản xuất...phải đảm bảo các yêu cầu về an toàn phòng cháy và chữa cháy”. Tuy nhiên hiện tại chưa có quy chuẩn, tiêu chuẩn cụ thể nào quy định chi tiết về yêu cầu an toàn PCCC đối với “công nghệ sản xuất”, thực tế các công trình sản xuất công nghiệp có nhiều “công nghệ sản xuất khác nhau” vì vậy không đủ căn cứ pháp lý để yêu cầu giải pháp an toàn PCCC đối với “công nghệ sản xuất”?

→ Công nghệ sản xuất của mỗi dây chuyền sản xuất, mỗi dự án có các đặc điểm khác nhau. Khi thẩm duyệt đối với các công trình nhà sản xuất, nhà kho cần yêu cầu chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thiết kế làm rõ các tài liệu, chỉ dẫn kỹ thuật và công nghệ, sơ đồ khối của các dây chuyền công nghệ sản xuất. Trong đó cần lưu ý các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC như:

- Xác định hạng nguy hiểm cháy nổ của công trình để lựa chọn các giải pháp về bố trí diện tích khoang cháy, bậc chịu lửa, khoảng cách an toàn PCCC, số tầng... phù hợp theo quy định.

- Giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan giữa các dây chuyền công nghệ (giải pháp ngắt các đường dẫn, cấp nhiên liệu, chất cháy như khí LPG, dầu phục vụ cho các dây chuyền sản xuất; giải pháp ngăn cháy giữa dây chuyền sản xuất đến khu vực nhà kho...);

- Giải pháp thoát nạn (cần thể hiện rõ lối, đường thoát nạn...);

- Giải pháp bố trí các hệ thống PCCC và hệ thống kỹ thuật khác có liên quan về PCCC

+ Lựa chọn chất chữa cháy phù hợp với dây chuyền sản xuất (ví dụ chất chữa cháy bằng bọt cho khu vực sử dụng dầu; chất chữa cháy bằng khí cho các khu vực điện; giải pháp bố trí các đầu phun sprinkler tại các đường ống công nghệ có chiều rộng lớn hơn 0,75m; bố trí đầu phun tại các khu vực giá kệ hàng...)

+ Lựa chọn chủng loại đầu báo cháy (không bố trí đầu báo tia chiếu tại các khu vực

có thể bị che khuất các đường ống công nghệ; sử dụng đầu báo cháy kiểu dây cho các khu vực máng cáp, khu vực không thể bố trí đầu báo cháy kiểu điểm; bố trí cảnh báo cháy bằng âm thanh phải có cường độ âm thanh lớn hơn tiếng ồn của công nghệ sản xuất gây ra...)

+ Giải pháp chống tụ khói (việc phân vùng khói; giải pháp thông gió tự nhiên...)

+ Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn (việc bố trí các biển báo chỉ dẫn thoát nạn có thể bị che khuất bởi các đường ống công nghệ thì có thể sử dụng bố trí thêm các biển báo chỉ dẫn thoát nạn tầm thấp...);

+ Phương án chống sét (cần xem xét bố trí phương án chống sét phù hợp với dây chuyền công nghệ sản xuất như các trạm biến áp, nhà máy chế biến sản phẩm dầu mỏ...).



PHẦN II

TỔNG HỢP NỘI DUNG VƯỚNG MẮC CỦA CÔNG AN CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH 50/2024/NĐ-CP

I. VỀ CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY

1. Về danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC

1.1. Hướng dẫn, làm rõ về khái niệm, cách xác định loại hình “nhà trọ”
(Hà Nội)

Trả lời:

Loại hình cơ sở nhà trọ quy định tại mục 7 Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam nhà trọ được hiểu là các cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời hoặc dài hạn (trừ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, ký túc xá, cơ sở lưu trú khác thành lập theo luật Du lịch), theo đó chủ hộ gia đình sử dụng phòng của nhà thuộc quyền quản lý để cho thuê trọ được xác định theo loại hình nhà trọ, trong đó:

- Trường hợp, nhà ở riêng lẻ cho 01 hộ gia đình sử dụng (thuê hoặc cho mượn...) toàn bộ nhà chỉ để ở được quản lý theo hộ gia đình.

- Trường hợp, nhà ở kết hợp kinh doanh nhà trọ và các mục đích sử dụng sản xuất, kinh doanh khác có tính chất hoạt động tương ứng với loại hình cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, việc xác định loại hình cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC theo diện tích sàn dành cho mục đích sản xuất, kinh doanh lớn nhất. Đối với nhà ở kết hợp mục đích sử dụng khác nêu trên cao từ 7 tầng trở lên (hoặc có chiều cao PCCC từ 25 m trở lên) hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên hoặc có nhiều hơn 01 đến 03 tầng hầm (sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD) được xác định là nhà hỗn hợp khi đáp ứng các quy định tại Mục 1.4.41 QCVN 06:2022/BXD.

1.2. Trường hợp công trình có hoạt động cho thuê để ở nhưng không đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 49 Luật Du lịch 2017 thì xác định quản lý như thế nào? Khái niệm cụ thể “nhà trọ”, cụ thể thời gian “ngắn ngày” - “dài ngày” là như thế nào? Quy định tại đâu? (TP. Hồ Chí Minh)

Trả lời: Căn cứ mục đích sử dụng của cơ sở (cơ sở lưu trú du lịch theo quy định tại Điều 48 Luật Du lịch năm 2017 hoặc nhà trọ...) để xác định loại hình quản lý theo quy định tại mục 7 Phụ lục I Nghị định 50/2024/NĐ-CP. Trường hợp, cơ sở lưu trú du lịch nhưng không đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 49 Luật Du lịch 2017, cơ quan quản lý nhà nước về PCCC và CNCH cung cấp thông tin vi phạm của cơ sở đến cơ quan quản lý chuyên ngành để xử phạt vi phạm theo quy định.

Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam nhà trọ được hiểu là các cơ sở cung cấp dịch vụ lưu trú tạm thời hoặc dài hạn (trừ khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, ký túc xá, cơ sở lưu trú khác thành lập theo luật Du lịch).

1.3. *Hướng dẫn, làm rõ khái niệm, căn cứ để xác định hàng hóa kinh doanh của các cơ sở thuộc hay không thuộc loại “dễ cháy, nổ”. (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh)*

Trả lời: Theo chú thích 4 Bảng A.1 Phụ lục A TCVN 3890-2023, cửa hàng kinh doanh hàng hóa dễ cháy gồm cửa hàng kinh doanh nội thất, quần áo, chăn, nệm, sách, báo, vàng mã và các cửa hàng có tính chất tương tự. Ngoài ra, đối với loại hàng hóa dễ cháy, nổ khác được xác định theo danh mục hàng hóa thuộc loại 1 (Chất nổ và vật phẩm dễ nổ), nhóm 2.1 (Khí dễ cháy); loại 3 (Chất lỏng dễ cháy và chất nổ lỏng khử nhạy), loại 4 (Nhóm 4.1: Chất rắn dễ cháy, chất tự phản ứng và chất nổ rắn được ngâm trong chất lỏng hoặc bị khử nhạy; Nhóm 4.2: Chất có khả năng tự bốc cháy; Nhóm 4.3: Chất khi tiếp xúc với nước tạo ra khí dễ cháy) quy định tại Điều 4 và Phụ lục I Nghị định số 34/2024/NĐ-CP.

1.4. *Theo quy định tại mục 6 phụ lục IV, UBND cấp xã chỉ quản lý đối với “cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống” đúng hay không? Nếu đúng trong trường hợp này thì các cơ sở “kinh doanh dịch vụ” (như: internet, gym, bi-a, cắt tóc, gội đầu, massage,...) có tổng diện tích kinh doanh dưới 300m² và tổng khối tích các nhà phục vụ kinh doanh dưới 1.000m³ thì chủ thể thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCCC trong trường hợp này là đơn vị nào (cơ quan Công an hay UBND cấp xã)? Việc quản lý trong trường hợp này được thực hiện như thế nào (mở hồ sơ quản lý đối với từng cơ sở hay quản lý theo khu dân cư)? (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh)*

Trả lời:

Loại hình “cơ sở kinh doanh dịch vụ, ăn uống” quy định tại mục 6 Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP là loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ và loại hình cơ sở kinh doanh ăn uống, theo đó cơ quan Công an quản lý các cơ sở có quy mô thuộc Phụ lục III, UBND cấp xã quản lý đối với các cơ sở còn lại (có tổng diện tích kinh doanh dưới 300m² và tổng khối tích các nhà phục vụ kinh doanh dưới 1.000m³) thuộc Phụ lục I Nghị định trên. Theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, loại hình: (1) Cơ sở kinh doanh dịch vụ là cơ sở dịch vụ tắm hơi, massage (trừ các cơ sở hoạt động theo loại hình phòng khám y học cổ truyền có hoạt động xoa bóp được quản lý theo loại hình cơ sở y tế khác được thành lập theo Luật khám, chữa bệnh), tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình...), giặt là, cắt tóc, làm đầu, gội đầu, nhà tang lễ...; (2) cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống là nhà hàng, quán ăn, cửa hàng ăn uống, quán rượu, bia, quầy bar, quán cà phê, giải khát...

1.5. *Tại mục 5, Phụ lục III và Phụ lục IV Nghị định 50/2024/NĐ-CP quy định về tiêu chí phân cấp quản lý cơ sở thuộc diện về PCCC giữa Cơ quan Công an (Phụ lục III) và UBND cấp xã (Phụ lục IV) đối với loại hình “Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, quán bar, câu lạc bộ” không rõ ràng về tiêu chí, cụ thể: Trường hợp cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke cao 04 tầng, khối tích 950m³*

thì tiêu chí về số tầng thuộc cơ quan Công an quản lý, tuy nhiên tiêu chí về khối tích thì lại thuộc UBND cấp xã quản lý (dưới 1000m³). Do đó rất khó khăn trong công tác phân cấp quản lý đối với loại hình cơ sở này. (**Kon Tum**)

Trả lời: Cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke, vũ trường, quán bar, câu lạc bộ thuộc danh mục cơ sở quy định tại Phụ lục III Nghị định số 50/2024/NĐ-CP khi đáp ứng tiêu chí về số tầng hoặc tổng khối tích các khối nhà phục vụ kinh doanh, thuộc phụ lục IV phải đáp ứng đồng thời 02 tiêu chí trên. Như vậy, trường hợp cơ sở karaoke **cao 4 tầng**, khối tích 950m³ được xác định là cơ sở thuộc Phụ lục III Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

1.6. Hướng dẫn, làm rõ: Tiêu chí để xác định cơ sở thuộc loại hình hoạt động “xuất bản, in ấn”? Ví dụ: Các cửa hàng photocopy, in decal, in bạt quảng cáo, ... có xét thuộc loại hình “cơ sở hoạt động xuất bản, in ấn” hay không hay xét phân loại theo “cơ sở kinh doanh dịch vụ” quy định tại mục 6 phụ lục I Nghị định số 50? (Hà Nội)

Trả lời: Loại hình cơ sở hoạt động xuất bản, in ấn được quy định tại mục 10 Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018, loại hình này là cơ sở in ấn báo chí, tạp chí và các ấn phẩm định kỳ khác, sách và sách quảng cáo, bản thảo âm nhạc, bản đồ, tập bản đồ, áp phích, mục lục quảng cáo, tờ quảng cáo và các ấn phẩm quảng cáo khác...

1.7. Đối với các loại hình hoạt động kinh doanh, sản xuất; nhà ở kết hợp nằm “ngưỡng dưới” không thuộc Phụ lục 1 thì quản lý theo hình thức khu dân cư hay hộ gia đình hay hình thức nào? Việc kiến nghị, xử lý vi phạm như thế nào vì không thuộc phụ lục 1 không xác định là cơ sở theo điều 4 và không kiến nghị điều kiện theo điều 5. (TP. Hồ Chí Minh)

Trả lời: Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 52 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, UBND cấp xã có trách nhiệm kiểm tra an toàn về PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh không thuộc danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC quy định tại Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. UBND cấp xã căn cứ theo chỉ đạo của cấp trên hoặc tính chất, mức độ nguy cơ xảy ra cháy, nổ tại địa bàn, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

Trường hợp hộ gia đình không duy trì các điều kiện PCCC thuộc một trong các hành vi theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP thì tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân theo quy định.

1.8. Hướng dẫn loại hình cơ sở có từ 2 công năng trở lên (Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh)

Trả lời: Nhà ở riêng lẻ có kết hợp mục đích sử dụng khác là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Đối với nhà ở kết hợp mục đích sử dụng khác nêu trên cao từ 7 tầng trở lên (hoặc có chiều cao PCCC từ 25 m trở lên) hoặc có khối tích từ 5.000 m³ trở lên hoặc có nhiều hơn 01 đến 03 tầng hầm (sửa đổi 1:2023 QCVN

06:2022/BXD) được xác định là nhà hỗn hợp khi đáp ứng các quy định tại Mục 1.4.41 QCVN 06:2022/BXD.

1.9. *Giải thích nơi chứa tài liệu, văn bản giấy của cơ quan nhà nước phân loại là kho chứa (19) hay trung tâm lưu trữ, quản lý dữ liệu (10) hay là nhà lưu trữ (9)? Quy định thế nào là Câu lạc bộ (tại mục 5, Phụ lục I, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP), có giấy phép hay giấy chứng nhận hay chỉ là trên bảng hiệu có ghi là đưa vào quản lý? Câu lạc bộ Hưu trí, Câu lạc bộ câu cá, khiêu vũ phân loại thế nào? (TP. Hồ Chí Minh)*

Trả lời:

- Trường hợp nơi chứa tài liệu, văn bản giấy của cơ quan nhà nước nằm trong trụ sở, văn phòng làm việc của cơ quan nhà nước thì phân loại theo loại hình cơ sở tại mục 1 Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Trường hợp nơi chứa tài liệu, văn bản giấy của cơ quan nhà nước nằm độc lập thì phân loại theo loại hình được phê duyệt theo chủ trương đầu tư hoặc theo loại hình “kho hàng hóa, vật tư cháy được” thuộc mục 19 Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

- Loại hình cơ sở câu lạc bộ quy định tại tại mục 5 Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP được xác định là nhà được sử dụng để diễn ra các hoạt động của các câu lạc bộ.

2. Về điều kiện an toàn PCCC

2.1. *Hiện nay số lượng hộ gia đình đăng ký giấy phép là Hộ kinh doanh, qua trao đổi bộ phận cấp phép thì giấy đăng ký Hộ kinh doanh không được coi là “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” nên không kiến nghị điều kiện PCCC theo điều 5. Vậy việc xác định loại hình quản lý, kiến nghị, xử lý vi phạm đối với trường hợp này như thế nào? (TP. Hồ Chí Minh)*

Trả lời: Trường hợp hộ gia đình đăng ký giấy phép là Hộ kinh doanh thì phải thực hiện và duy trì các các điều kiện an toàn PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC đối với trường hợp thực hiện mức phạt như đối với cá nhân theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP.

2.2. *Làm rõ việc xác định để quản lý đối với các trường hợp không đăng ký kinh doanh? (TP. Hồ Chí Minh)*

Trả lời: Cơ quan quản lý nhà nước về PCCC căn cứ mục đích sử dụng của công trình, để xác định loại hình cơ sở thuộc Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, thực hiện phân cấp và đưa vào quản lý theo quy định (không xác định theo có hay không có đăng ký kinh doanh).

3. Tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động, phục hồi hoạt động

3.1. *Các cơ sở đã bị đình chỉ, tạm đình chỉ hoạt động sẽ thuộc đối tượng quản lý về PCCC, các trường hợp cơ sở chấp hành nghiêm túc các quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với toàn bộ cơ sở (không hoạt động) thì cơ quan quản lý có phải tiến hành kiểm tra an toàn PCCC và CNCH định kỳ hay không?*

Có yêu cầu các điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở theo quy định tại Điều 5, Nghị định 136 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP hay không? (Hà Nội, Bắc Ninh)

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, cơ sở thuộc Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đang hoạt động, đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động là cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy. Cơ quan Công an trực tiếp quản lý cơ sở thuộc Phụ lục III có trách nhiệm lập, quản lý hồ sơ quản lý về PCCC và CNCH đối với cơ sở (hồ sơ PC); kết thúc Hồ sơ khi cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành cơ sở giải thể theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Cơ quan quản lý nhà nước về PCCC có trách nhiệm kiểm tra về PCCC đối với cơ sở đã bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Người đứng đầu cơ sở thực hiện đầy đủ trách nhiệm PCCC và CNCH theo quy định tại Điều 5 Luật PCCC và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP; thực hiện và duy trì các điều kiện an toàn về PCCC và CNCH theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đối với khu vực không bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động.

3.2. *Các cơ sở có công trình bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP với các lỗi vi phạm liên quan đến thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, nay các công trình này không thuộc trường hợp phải thẩm duyệt, nghiệm thu theo Nghị định 50/2024/NĐ-CP. Tại điểm c, khoản 2 Điều 6 50/2024/NĐ-CP (Điều khoản chuyển tiếp) có nêu: Các cơ sở bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ không thuộc đối tượng tạm đình chỉ trong Nghị định này tiếp tục thực hiện các quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Đề nghị cho ý kiến về việc phục hồi hoạt động cho các cơ sở này (thực hiện luôn được không? hay phải chờ hướng dẫn của Bộ Công an) (TP. Hồ Chí Minh)*

Trả lời: Các cơ sở có công trình bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo khoản 1 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP với các lỗi vi phạm liên quan đến thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC, nay các công trình này không thuộc trường hợp phải thẩm duyệt, nghiệm thu theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP:

- Trường hợp cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng chưa được nghiệm thu: Cơ sở tự tổ chức thi công, nghiệm thu về PCCC đối với công trình theo quy định và muốn hoạt động trở lại thì người đứng đầu cơ sở phải có văn bản đề nghị phục hồi hoạt động gửi người có thẩm quyền đã ra quyết định đình chỉ hoạt động trước đó xem xét, quyết định phục hồi hoạt động theo thủ tục, trình tự quy định tại Điều 18 Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

- Trường hợp cơ sở chưa được thẩm duyệt thiết kế về PCCC: Chủ cơ sở hoàn thành việc thiết kế về PCCC, tổ chức thi công, nghiệm thu về PCCC đối với công trình theo quy định và muốn hoạt động trở lại thì người đứng đầu cơ sở phải có văn bản đề nghị phục hồi hoạt động gửi người có thẩm quyền đã ra quyết định

đình chỉ hoạt động trước đó xem xét, quyết định phục hồi hoạt động theo thủ tục, trình tự quy định tại Điều 18 Nghị định 136/2020/NĐ-CP.

3.3. Trường hợp hết thời gian theo yêu cầu khắc phục mà Chủ đầu tư đang khắc phục, chưa khắc phục xong (ví dụ: Cơ sở đã lập hồ sơ thiết kế, đang gửi đề nghị thẩm duyệt, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt hoặc đã được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt mà chưa hoàn thiện thi công, chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC) thì có xem xét là cơ sở “không thực hiện” để tạm đình chỉ hoạt động đối với cơ sở hay không? **(Hà Nội)**

Trả lời: Đối với hành vi vi phạm thuộc trường hợp bị tạm đình chỉ hoạt động theo quy định tại điểm a khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu khắc phục bằng văn bản mà không thực hiện (không khắc phục hoặc chưa hoàn thành việc khắc phục vi phạm, ví dụ: Cơ sở đã lập hồ sơ thiết kế, đang gửi đề nghị thẩm duyệt, nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt hoặc đã được cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt mà chưa hoàn thiện thi công, chưa có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC là chưa hoàn thành việc khắc phục), cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thực hiện kiểm tra, ra quyết định tạm đình chỉ hoạt động theo trình tự, thủ tục quy định tại khoản 6 Điều 17 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

3.4. Hướng dẫn, làm rõ trường hợp cơ sở có quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động của Chủ tịch UBND cấp huyện; trường hợp nhận được đơn đề nghị phục hồi hoạt động của cơ sở, Chủ tịch UBND cấp huyện sẽ thực hiện, xử lý như thế nào? **(Hà Nội)**

Trả lời: Theo quy định tại khoản 10 Điều 1 và điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, các đối tượng đã bị Chủ tịch UBND cấp huyện ra Quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động trước ngày 15/5/2024 (Nghị định số 50/2024/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) nếu không thuộc trường hợp bị tạm đình chỉ quy định tại điểm a khoản 9 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì tiếp tục thực hiện các quy định tại Điều 17, Điều 18 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đến khi được phục hồi hoạt động.

4. Về công tác lập, kết thúc hồ sơ quản lý về PCCC đối với cơ sở

4.1. Trường hợp cơ sở đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động đối với toàn bộ cơ sở mà cơ quan quản lý chưa lập hồ sơ quản lý thì nay có phải lập hồ sơ quản lý về PCCC (hồ sơ PC) đối với cơ sở không? Hồ sơ của cơ quan Công an lập có phải đăng ký và quản lý theo chế độ hồ sơ nghiệp vụ của Bộ Công an không? Hay có thể lập hồ sơ theo dõi công tác PCCC, CNCH đối với riêng các đối tượng loại hình này? Trường hợp cơ sở chấp hành nghiêm túc quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ đối với toàn bộ cơ sở (không hoạt động nhưng chưa giải thể) thì cơ quan quản lý có được kết thúc hồ sơ quản lý về PCCC (PC) đối với cơ sở hay không; hay phải tiếp tục duy trì, chỉ kết thúc hồ sơ khi cơ sở đã giải thể? Trường hợp cơ sở vi phạm phát sinh mới, cơ quan quản lý nhà nước đã tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động ngay sau khi phát hiện thì có phải lập hồ sơ quản lý về PCCC đối với cơ sở không? **(Hà Nội)**

Trả lời:

Theo khoản 1 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, cơ sở thuộc Phụ lục I Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đang hoạt động, đang bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động là cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy và chữa cháy. Cơ quan Công an trực tiếp quản lý cơ sở thuộc Phụ lục III có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC và CNCH (hồ sơ PC); kết thúc Hồ sơ khi cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành cơ sở giải thể theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

4.2. Có phải đăng ký và tính chỉ tiêu công tác năm (kiểm tra, xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, CNCH,...) đối với các cơ sở này không? **(Hà Nội)**

Trả lời:

Cơ quan quản lý nhà nước về PCCC có trách nhiệm kiểm tra về PCCC đối với cơ sở đã bị tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Việc xây dựng, thực tập phương án chữa cháy của cơ sở và của cơ quan Công an thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 11 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP và Điều 10 Thông tư số 149/2020/TT-BCA.

5. Kiểm tra an toàn PCCC và CNCH

5.1. Biên bản kiểm tra an toàn PCCC và CNCH do cán bộ hoặc do Chỉ huy đơn vị ký (có dấu hoặc không có dấu) có nội dung kiến nghị, yêu cầu cơ sở khắc phục về PCCC thì có được xét là văn bản của cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cơ sở khắc phục hay không? **(Hà Nội, Bắc Ninh)**

Trả lời: Theo quy định tại Điều 7 và Mẫu 1.9 Phụ lục kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, biên bản ghi kết quả cuộc họp hoặc hội nghị, hội thảo được xác định là văn bản hành chính. Như vậy, biên bản kiểm tra về PCCC và CNCH đối với cơ sở lập theo mẫu PC10 Phụ IX Nghị định số 50/2024/NĐ-CP không được xác định là văn bản hành chính.

5.2. Thống nhất về thời hạn cơ sở phải khắc phục xong đối với từng nhóm hành vi vi phạm nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng để thống nhất trong cho việc ban hành văn bản yêu cầu khắc phục và xác định thời gian tổ chức kiểm tra, phúc tra **(Hà Nội, Bắc Ninh)**

Trả lời: Việc thực hiện kiểm tra về PCCC và CNCH đối với cơ sở theo thủ tục, trình tự quy định tại khoản 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Thông tư số 141/2020/TT-BCA. Về thời hạn kiến nghị cơ sở khắc phục thiếu sót, vi phạm về PCCC và CNCH ghi nhận tại biên bản kiểm tra, Đoàn kiểm tra hoặc cán bộ kiểm tra căn cứ theo tính chất, mức độ đối với từng thiếu sót, vi phạm và khả năng khắc phục của cơ sở để thống nhất kiến nghị thời hạn hoàn thành sớm nhất, đồng thời yêu cầu cơ sở phải chấm dứt hành vi vi phạm, tổ chức khắc phục thiếu sót, vi phạm và có các giải pháp tăng cường PCCC trong thời gian khắc phục.

5.3. Trường hợp theo yêu cầu của cấp trên hoặc theo yêu cầu của thực tiễn, UBND cấp xã cần tổ chức kiểm tra an toàn PCCC đối với hộ gia đình, hộ gia đình kết hợp sản xuất kinh doanh hoặc các cơ sở khác thuộc khu dân cư mà không thuộc phụ lục IV Nghị định số 50 thì sẽ thực hiện theo chế độ kiểm tra nào (định kỳ hay

đốt xuất); trình tự, thủ tục kiểm tra an toàn PCCC, CNCH trong trường hợp này được thực hiện như thế nào? **(Hà Nội)**

Trả lời: Theo khoản 5 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, việc kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hoặc cơ sở không thuộc danh mục cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 50/2024/NĐ-CP của UBND cấp xã không bắt buộc phải thực hiện kiểm tra định, kỳ, đột xuất về PCCC theo quy định tại điểm b khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. UBND cấp xã căn cứ theo chỉ đạo của cấp trên hoặc tính chất, mức độ nguy cơ xảy ra cháy, nổ tại địa bàn, xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC đối với khu dân cư, hộ gia đình, nhà để ở kết hợp sản xuất, kinh doanh theo các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP.

5.4. Cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH chỉ kiểm tra đột xuất với các cơ sở kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC, cơ sở kinh doanh về tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về PCCC hay có thẩm quyền kiểm tra đột xuất với tất cả các cơ sở kinh doanh PCCC lĩnh vực khác? **(Hà Nội)**

Trả lời: Theo điểm c khoản 8 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH chỉ kiểm tra đột xuất đối với cơ sở kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị PCCC và cơ sở kinh doanh về tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về PCCC.

6. Cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cháy, nổ

6.1. Hướng dẫn về cấu hình cho 02 thủ tục hành chính mới liên quan Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm: ⁽¹⁾ Điều chỉnh thông tin trên Giấy phép, ⁽²⁾ thông báo sự thay đổi phương tiện, người điều khiển phương tiện so với danh sách trong hồ sơ đã được cấp phép; Thống nhất về các biểu mẫu: ⁽¹⁾ Văn bản thông báo danh sách phương tiện và người điều khiển phương tiện thay thế của tổ chức, cá nhân; ⁽²⁾ Văn bản điều chỉnh nội dung Giấy phép; ⁽³⁾ Văn bản thông báo danh sách phương tiện và người điều khiển phương tiện thay thế của cơ quan cấp phép; Thống nhất phân bổ thời gian thực hiện (của cán bộ, chỉ huy Đội, chỉ huy Phòng, bộ phận văn thư) cho các thủ tục? **(Hà Nội)**

Trả lời: C07 đã phối hợp với V01 hướng dẫn PV01 chủ trì, phối hợp với PC07 Công an các địa phương cấu hình các quy trình mới của thủ tục hành chính liên quan đến cấp Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên Cổng dịch vụ công Bộ Công an. Trong đó, đã thống nhất phân bổ thời gian thực hiện (của cán bộ, chỉ huy Đội, chỉ huy Phòng, bộ phận văn thư) cho các thủ tục theo Quyết định số 3384/QĐ-BCA-C07 ngày 16/5/2024 của Bộ Công an.

Theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ được áp dụng theo mẫu PC05 Phụ lục IX Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm cho người điều khiển phương tiện và người áp tải do người thuê vận tải, người vận tải tổ

chức hoặc thuê đơn vị có chức năng huấn luyện tự ban hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật (Nghị định số 34/2024/NĐ-CP không quy định biểu mẫu đối với Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm).

Nghị định số 34/2024/NĐ-CP không quy định biểu mẫu các tài liệu như: Văn bản thông báo danh sách phương tiện và người điều khiển phương tiện thay thế của tổ chức, cá nhân; Văn bản điều chỉnh nội dung Giấy phép; Văn bản thông báo danh sách phương tiện và người điều khiển phương tiện thay thế của cơ quan cấp phép.

6.2. *Hướng dẫn thống nhất về quy cách tạo mã QR trên Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy nổ; những thông tin dữ liệu cần thiết gắn với mã QR? (Hà Nội)*

Trả lời:

Theo khoản 6 Điều 1 Nghị định số 34/2024/NĐ-CP “Đối với trường hợp có quy định khác nhau giữa Nghị định này với quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tiền chất thuốc nổ, pháo, bảo vệ môi trường, phòng cháy và chữa cháy thì thực hiện theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, tiền chất thuốc nổ và pháo, bảo vệ môi trường, *phòng cháy và chữa cháy*.”, như vậy, mẫu Giấy phép vận chuyển hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ được áp dụng theo mẫu PC05 Phụ lục IX Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

6.3. *Đề nghị Cục C07: Tham mưu Bộ Công an kiến nghị Bộ Giao thông vận tải quy định biểu mẫu Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn; Hướng dẫn thống nhất về phương pháp kiểm soát tính hợp pháp của Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn do tổ chức, cá nhân cung cấp? (Hà Nội)*

Trả lời:

Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 34/2024/NĐ-CP, Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm cho người điều khiển phương tiện và người áp tải do người thuê vận tải, người vận tải tổ chức hoặc thuê đơn vị có chức năng huấn luyện tự ban hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật (Nghị định số 34/2024/NĐ-CP không quy định biểu mẫu đối với Giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình huấn luyện an toàn hàng hóa nguy hiểm).

7. Huấn luyện nghiệp vụ về PCCC, CNCH

7.1. *Trường hợp “cá nhân thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ sở thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty” thì chỉ thuộc thẩm quyền Cục C07 cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC hay cũng thuộc thẩm quyền của PC07 và Công an cấp huyện khi các cơ quan này thuộc quản lý của PC07 và Công an cấp huyện? (Hà Nội)*

Trả lời: Theo điểm c khoản 12 Điều 1 và điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ đối với cá nhân thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ sở thuộc tập đoàn kinh tế, tổng công ty. Phòng PC07 và Công an cấp huyện huấn luyện, kiểm tra, đánh giá cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy cứu nạn, cứu hộ đối với cá nhân thuộc đơn vị trên khi các cơ quan này thuộc địa bàn quản lý của PC07 và Công an cấp huyện khi cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đề nghị huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo quy định.

7.2. Việc cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ theo mẫu PC35 ban hành kèm theo Nghị định 50/2024/NĐ-CP gây khó khăn cho cá nhân đăng ký riêng lẻ (01 cá nhân đăng ký, tuy nhiên nhận kết quả: danh sách thông tin các cá nhân cùng tham gia học, không có kết quả cho 01 cá nhân). Đề nghị Hướng dẫn cụ thể về việc cấp giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH để thống nhất trong triển khai thực hiện (**Đà Nẵng**)

Trả lời: Tại điểm b khoản 12 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định “Trường hợp số lượng người đăng ký huấn luyện ít hơn 20 người: Cơ quan Công an có trách nhiệm tập hợp; khi đủ số lượng thì thông báo thời gian, địa điểm tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả”. Như vậy, trường hợp 01 cá nhân nộp hồ sơ, cơ quan Công an có trách nhiệm phản hồi trên dịch vụ công cho cá nhân đó biết về việc chờ tập hợp bảo đảm số lượng theo quy định; khi số lượng người đăng ký từ 20 người trở lên, cơ quan Công an thông báo thời gian, địa điểm tổ chức huấn luyện và kiểm tra, đánh giá kết quả cho các cá nhân theo quy định.

Việc điều chỉnh chỉ cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH theo mẫu PC35 (bãi bỏ Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, CNCH) đã đơn giản hóa thủ tục hành chính, tiết kiệm chi phí cho nhà nước không gây khó khăn trong quá trình thực hiện. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính là file điện tử được lưu trữ trên môi trường điện tử, thuận lợi cho cá nhân, tổ chức chia sẻ, lưu trữ và tra cứu khi cần thiết.

II. Về những vướng mắc trong công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC

1. Đối tượng thuộc diện thẩm duyệt

1.1. Việc xác định đối tượng thuộc diện thẩm duyệt về PCCC căn cứ vào khối tích của từng hạng mục trong khuôn viên khu đất triển khai dự án, công trình, không căn cứ vào tổng khối tích của các hạng mục, có đúng hay không? Ví dụ: Trong khuôn viên xây dựng dự án/công trình Bệnh viện A có 02 khối nhà độc lập, khối nhà A1 có khối tích $2.500m^3$, khối nhà A2 có khối tích $3.500m^3$; khi đó, được hiểu khối nhà A2 thuộc diện thẩm duyệt về PCCC, khối nhà A1 không thuộc diện thẩm duyệt về PCCC, có đúng hay không? Trường hợp xác định thẩm duyệt theo từng khối nhà độc lập như trên thì xác định thời hạn giải quyết thủ tục hành chính theo khoản 10 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP căn cứ vào dự toán xây dựng của khối nhà hay căn cứ tổng dự toán của hạng mục công trình đề nghị thẩm duyệt chỉ thuộc nhóm B) (**Hà Nội**)

Trả lời:

- Về xác định đối tượng thẩm duyệt theo “khối tích” và “tổng khối tích”:

+ Đối với các đối tượng xác định quy mô theo “khối tích” tại Phụ lục V Nghị định số 50/2024/NĐ-CP: xác định đối tượng thẩm duyệt áp dụng cho từng công trình, hạng mục công trình theo công năng và quy mô của công trình, hạng mục công trình đó. Ví dụ: Bệnh viện A có các hạng mục Nhà khám chữa bệnh trong ngày A1, nhà điều trị A2, văn phòng làm việc A3, nhà để xe A4 thì xác định đối tượng thẩm duyệt như sau: nhà A1, A2 có công năng bệnh viện xác định theo mục 5 Phụ lục V, nhà A3 có công năng văn phòng xác định theo mục 2, nhà A4 có công năng gara xác định theo mục 11.

+ Đối với các đối tượng xác định quy mô theo “tổng khối tích” tại Phụ lục V (mục 15, 17): xác định đối tượng thẩm duyệt cho tổ hợp công trình, hạng mục công trình có công năng và quy mô tổng khối tích tương ứng với mục 15, 17 (sản xuất và kho). Ví dụ: Công trình nhà máy sản xuất B có các hạng mục kho nguyên liệu B1, nhà xưởng B2, kho thành phẩm B3, nhà văn phòng điều hành B4, ký túc xá cho công nhân B5 thì xác định đối tượng thẩm duyệt như sau: tổ hợp các công trình sản xuất công nghiệp (thuộc dây chuyền sản xuất) gồm kho B1, nhà xưởng B2, kho B3 xác định theo mục 15 với quy mô tổng khối tích của 03 nhà; văn phòng B4 xác định theo mục 2 với khối tích của nhà B4; nhà B5 xác định theo mục 2 với khối tích nhà B5. Trường hợp xác định tổng khối tích của tổ hợp công trình sản xuất không thuộc quy mô phải thẩm duyệt theo mục 15 nhưng công trình nhà kho có quy mô thuộc mục 17 thì chỉ xác định đối tượng phải thẩm duyệt cho công trình nhà kho.

+ Về thời hạn giải quyết hồ sơ thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC xác định theo nhóm dự án, căn cứ theo mục tiêu và tổng mức đầu tư của cả dự án, không xác định riêng cho từng công trình thuộc dự án.

1.2. *Cơ sở đã được nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy theo nghị định số 136/2020/NĐ-CP, chủ đầu tư xây dựng bổ sung thêm mới một số hạng mục trong khuôn viên của cơ sở mà quy mô từng mục mới không thuộc diện thẩm duyệt thiết kế theo phụ lục V của nghị định số 50/2024/NĐ-CP, trường hợp chủ đầu tư muốn đấu nối hệ thống PCCC (hệ thống báo cháy tự động, hệ thống chữa cháy bằng nước) của các hạng mục mới chung với hệ thống PCCC đã có của công trình, khi đó hệ thống phòng cháy chữa cháy của toàn bộ công trình có phải thẩm duyệt cải tạo bổ sung không? (Sơn La)*

Trả lời: Trường hợp công trình, hạng mục công trình xây dựng mới không thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo Phụ lục V của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì không thực hiện thẩm duyệt cải tạo, bổ sung. Tuy nhiên, Chủ đầu tư vẫn phải thiết kế, thi công lắp đặt bảo đảm yêu cầu về PCCC theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và quy chuẩn, tiêu chuẩn quy chuẩn về PCCC.

1.3. *Theo phụ lục V Nghị định 50/2024/NĐ-CP quy định cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke cao từ 03 tầng trở lên thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng*

cháy, vậy các cơ sở karaoke có chiều cao 03 tầng trong đó có bố trí phòng karaoke ở tầng 1 và tầng 2, tầng 3 bố trí công năng để ở gia đình hoặc công năng khác, khi đó công trình có thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy không? **(Sơn La)**

Trả lời: Theo quy định tại Phụ lục V Nghị định 50/2024/NĐ-CP, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke cao từ 3 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 1.500 m³ trở lên thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Trường hợp cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke nằm trong nhà, công trình khác thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V Nghị định 50/2024/NĐ-CP hoặc phần nhà kinh doanh dịch vụ karaoke có quy mô từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1.500 m³ trở lên thì toàn bộ nhà, công trình thuộc đối tượng diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC.

1.4. Đề nghị hướng dẫn cách hiểu thống nhất đối với một số cụm từ “tăng quy mô về diện tích khoang cháy” đề nghị hướng dẫn cách hiểu là “tăng diện tích khoang cháy so với thiết kế đã được thẩm duyệt, kể cả phần diện tích đó là thay đổi nhỏ thì đều phải thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC” hay “tăng diện tích khoang cháy so với thiết kế đã được thẩm duyệt và tổng diện tích lớn nhất của một tầng trong phạm vi một khoang cháy sau khi tăng vượt quá diện tích lớn nhất cho phép của một tầng nhà trong phạm vi một khoang cháy quy định tại Phụ lục H, QCVN 06:2022/BXD; trường hợp không vượt quá diện tích lớn nhất cho phép của một tầng trong phạm vi một khoang cháy quy định tại Phụ lục H, QCVN 06:2022/BXD thì không thuộc đối tượng thẩm duyệt thiết kế về PCCC” **(Kon Tum)**

Trả lời: Trường hợp “tăng quy mô diện tích khoang cháy” bao gồm: tăng diện tích sàn của tầng, thay đổi phương án ngăn chia khoang cháy dẫn đến tăng diện tích khoang cháy, bao gồm cả trường hợp tăng diện tích khoang cháy nhưng chưa vượt giới hạn cho phép.

1.5. Hướng dẫn thống nhất về cách xác định đối với các trường hợp “tăng quy mô diện tích khoang cháy”¹, “lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy, chữa cháy”², “thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình”³ để xét thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC? Với quy định như trên thì việc lắp mới hoặc thay thế hệ thống hút khói, tăng áp không thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC có đúng hay không? **(Hà Nội)**

Trả lời:

- Trường hợp “tăng quy mô diện tích khoang cháy” bao gồm: tăng diện tích sàn của tầng, thay đổi phương án ngăn chia khoang cháy dẫn đến tăng diện tích

¹ Tăng quy mô nhưng vẫn trong giới hạn cho phép của phạm vi của một khoang cháy thì có thuộc trường hợp phải thẩm duyệt điều chỉnh hay không?

² Giả sử trường hợp lắp mới hoặc điều chỉnh đầu báo cháy hoặc tủ trung tâm báo cháy hư hỏng, cần thay thế tủ trung tâm báo cháy mới với thông số bằng hoặc lớn hơn tủ trung tâm báo cháy cũ thì có thuộc trường hợp phải thẩm duyệt điều chỉnh hay không?

³ Xét theo các nhóm nguy hiểm cháy theo công năng thuộc bảng 6 thì thứ tự của việc yêu cầu an toàn cháy cao hơn được sắp xếp như thế nào? VD: Mặt bằng tầng nhà được duyệt công năng văn phòng (F4.3), nay chuyển đổi thành kinh doanh dịch vụ (F3.5); hoặc chuyển đổi công năng trong cùng nhóm từ nhà sản xuất (F5.1) thành kho (F5.2) thì có thuộc trường hợp phải thẩm duyệt điều chỉnh hay không?

khoang cháy (bao gồm cả trường hợp tăng diện tích khoang cháy nhưng chưa vượt giới hạn cho phép).

- Trường hợp lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy, chữa cháy: Lắp mới hệ thống báo cháy, chữa cháy được hiểu là lắp mới trong trường hợp công trình chưa trang bị hệ thống này hoặc lắp mới hệ thống khác hoàn toàn độc lập, tách biệt với hệ thống cũ. Ví dụ: công trình chưa có hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, nay lắp đặt bổ sung; công trình có 03 nhà A, B, C trong đó nhà A, B đã lắp đặt báo cháy tự động, nay lắp bổ sung nhà nhà C; công trình đã lắp đặt hệ thống chữa cháy bằng khí cho phòng máy phát điện, máy biến áp, nay lắp bổ sung cho phòng server,... Tương tự, việc thay thế hệ thống được hiểu là thay thế toàn bộ hệ thống bằng một hệ thống khác có thay đổi về nguyên lý, thông số kỹ thuật; trường hợp chỉ thay thế một số thiết bị của hệ thống như đầu phun, đầu báo cháy,... chỉ là hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa thông thường không được coi là thay thế hệ thống. Việc lắp mới hoặc thay thế hệ thống hút khói, tăng áp không thuộc trường hợp này. Tuy nhiên, các trường hợp không thuộc diện phải thẩm duyệt cải tạo, chủ đầu tư vẫn phải thi công lắp đặt bảo đảm yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn.

1.6. *Cụm từ “giảm số lượng lối ra thoát nạn của tầng” đề nghị hướng dẫn cách hiểu ở đây là “mọi trường hợp giảm số lượng lối ra thoát nạn của tầng so với thiết kế đã được thẩm duyệt thì đều phải thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC” hay “giảm số lượng lối ra thoát nạn của tầng so với thiết kế đã được thẩm duyệt và không đảm bảo số lượng lối ra thoát nạn của tầng nhà quy định tại Phần 3 - Bảo đảm an toàn cho người của QCVN 06:2022/BXD; trường hợp số lượng lối ra thoát nạn của tầng nhà sau khi giảm không thấp hơn so với quy định thì không thuộc đối tượng thẩm duyệt thiết kế về PCCC” (Kon Tum)*

Trả lời: Trường hợp “giảm số lượng lối ra thoát nạn của tầng” bao gồm: giảm lối thoát trực tiếp ra ngoài (đối với tầng 1), giảm lối ra thoát nạn vào thang bộ (đối với các tầng trên tầng 1), bao gồm cả trường hợp sau khi giảm số lối thoát nạn vẫn không thấp hơn quy định.

1.7. *Cụm từ “thay thế hệ thống báo cháy” đề nghị hướng dẫn cách hiểu phạm vi xác định thay thế ở đây là “thay thế bất kỳ thiết bị nào của hệ thống báo cháy, kể cả trường hợp thay thế một vài đầu báo cháy, chuông, đèn, nút ấn báo cháy” hay “thay thế hệ thống báo cháy liên quan đến tủ trung tâm báo cháy và chủng loại đầu báo cháy sử dụng cho công trình như thay đổi chủng loại tủ trung tâm báo cháy từ tủ trung tâm báo cháy loại thường sang tủ trung tâm báo cháy loại địa chỉ, thay đổi số kênh và số loop của tủ trung tâm báo cháy, thay đổi việc sử dụng đầu báo cháy nhiệt sang đầu báo cháy khói”; Cụm từ “thay thế hệ thống chữa cháy” đề nghị hướng dẫn cách hiểu phạm vi xác định thay thế là “thay thế bất kỳ thiết bị nào của hệ thống chữa cháy, kể cả trường hợp thay thế một vài tủ đựng lăng vòi chữa cháy, đường kính ống của hệ thống chữa cháy, các van khóa thì đều phải thực hiện thẩm duyệt thiết kế về PCCC” hay “thay thế hệ thống chữa cháy liên quan đến các thông số của máy bơm chữa cháy, khối tích bể nước ngầm chữa cháy, chất chữa cháy, chủng loại hệ thống*

chữa cháy tự động sử dụng cho công trình như thay đổi cột áp và lưu lượng của máy bơm, giảm khối tích bể ngầm chữa cháy so với thiết kế đã được thẩm duyệt, thay đổi từ hệ thống chữa cháy tự động bằng nước sang hệ thống chữa cháy tự động bằng khí, thay đổi thông số kỹ thuật của các đầu phun chữa cháy tự động đã được thẩm duyệt". (Kon Tum)

Trả lời: Trường hợp lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy, chữa cháy: Lắp mới hệ thống báo cháy, chữa cháy được hiểu là lắp mới trong trường hợp công trình chưa trang bị hệ thống này hoặc lắp mới hệ thống khác hoàn toàn độc lập, tách biệt với hệ thống cũ. Ví dụ: công trình chưa có hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, nay lắp đặt bổ sung; công trình có 03 nhà A, B, C trong đó nhà A, B đã lắp đặt báo cháy tự động, nay lắp bổ sung nhà nhà C; công trình đã lắp đặt hệ thống chữa cháy bằng khí cho phòng máy phát điện, máy biến áp, nay lắp bổ sung cho phòng server,... Tương tự, việc thay thế hệ thống được hiểu là thay thế toàn bộ hệ thống bằng một hệ thống khác có thay đổi về nguyên lý, thông số kỹ thuật; trường hợp chỉ thay thế một số thiết bị của hệ thống như đầu phun, đầu báo cháy,... chỉ là hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa thông thường không được coi là thay thế hệ thống. Tuy nhiên, các trường hợp không thuộc diện phải thẩm duyệt cải tạo, chủ đầu tư vẫn phải thi công lắp đặt bảo đảm yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn.

1.8. *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã điều chỉnh giảm số lượng đối tượng phải thực hiện thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC, tuy nhiên một số nội dung cần có hướng dẫn thống nhất thực hiện (như quy định điều 1, khoản 5, điểm b lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy; lắp mới hoặc thay thế hệ thống chữa cháy; thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình. Đề xuất C07 hướng dẫn, thống nhất các địa phương thực hiện đối với các hồ sơ cải tạo thay đổi tính chất sử dụng, theo hướng như sau:*

- *Đối với các hạng mục cải tạo có lắp đặt bổ sung hệ thống báo cháy, chữa cháy bằng khí tại khu vực cải tạo kết nối hệ thống hiện hữu vẫn tiến hành thẩm duyệt thiết kế về PCCC (trường hợp giữ nguyên công năng khu vực cải tạo, chỉ tiến hành ngăn vách phù hợp nhu cầu sử dụng, điều chỉnh đầu báo cháy, đầu phun chữa cháy sprinkler, đường ống hút khói, đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn thì không yêu cầu thẩm duyệt thiết kế về PCCC).*

- *Đối với nội dung thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn PCCC: trường hợp sau khi đối chiếu hồ sơ nhận thấy có 1 hoặc nhiều điều kiện an toàn PCCC của công năng mới cao hơn công năng đã được thẩm duyệt thiết kế thì sẽ tiến hành thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định. (TP. Hồ Chí Minh)*

Trả lời:

- Trường hợp lắp mới hoặc thay thế hệ thống báo cháy, chữa cháy:

+ Lắp mới toàn bộ hệ thống trong trường hợp công trình chưa trang bị hệ thống này hoặc lắp mới hệ thống khác hoàn toàn độc lập, tách biệt với hệ thống cũ. Ví dụ: công trình chưa có hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler, nay lắp đặt

bổ sung; công trình có 03 nhà A, B, C trong đó nhà A, B đã lắp đặt báo cháy tự động, nay lắp bổ sung nhà nhà C; công trình đã lắp đặt hệ thống chữa cháy bằng khí cho phòng máy phát điện, máy biến áp, nay lắp bổ sung cho phòng server,...

+ Thay thế toàn bộ hệ thống bằng một hệ thống khác; trường hợp chỉ thay thế một số thiết bị của hệ thống như đầu phun, đầu báo cháy,... chỉ là hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa thông thường không được coi là thay thế hệ thống.

+ Các trường hợp cải tạo không thuộc diện phải thẩm duyệt, chủ đầu tư vẫn phải thi công lắp đặt bảo đảm yêu cầu của quy chuẩn, tiêu chuẩn.

- Trường hợp “thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình”: Khi việc thay đổi công năng dẫn đến 1 hoặc nhiều điều kiện an toàn PCCC có yêu cầu cao hơn thì phải thẩm duyệt để xem xét, đối chiếu, kể cả trong trường hợp hồ sơ cũ đã đáp ứng yêu cầu hoặc có điều kiện an toàn PCCC khác có yêu cầu thấp hơn. Ví dụ từ công năng nhà xưởng thành công năng nhà kho (không có người làm việc thường xuyên) được giảm yêu cầu về trang bị hệ thống hút khói nhưng nâng cao yêu cầu về diện tích khoang cháy, cường độ phun của hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler,... nên thuộc đối tượng phải thẩm duyệt. Việc xác định các tiêu chí yêu cầu an toàn cháy thực hiện theo các nội dung thẩm duyệt gồm: giao thông cho xe chữa cháy, khoảng cách an toàn PCCC, bậc chịu lửa, hạng nguy hiểm cháy nổ, giải pháp ngăn cháy, giải pháp thoát nạn, yêu cầu về chữa cháy,...

1.9. Điều khoản sửa đổi, bổ sung: Phụ lục V Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, thay thế phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Điểm mới của điều, khoản sửa đổi bổ sung: Một số mục trong phụ lục V - Nghị định số 136/2020/NĐ-CP trước đây xét đối tượng thuộc diện thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC căn cứ “tổng khối tích” các hạng mục trong dự án, công trình; nay không còn quy định về xét theo “tổng khối tích” mà chỉ xét theo “khối tích”, ví dụ: Nhà làm việc của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp; nhà của cơ sở bưu điện, viễn thông; nhà trẻ, trường mẫu giáo, mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông; trung tâm y tế; cơ sở kinh doanh karaoke, vũ trường. Đề nghị Cục C07 hướng dẫn, làm rõ: Việc xác định đối tượng thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC căn cứ vào khối tích của từng hạng mục trong khuôn viên khu đất triển khai dự án, công trình, không căn cứ vào tổng khối tích của các hạng mục, có đúng hay không? Ví dụ: Trong khuôn viên xây dựng dự án/công trình Trường học B có 02 khối nhà độc lập, khối nhà B1 có khối tích 5000m³, khối nhà B2 có khối tích 4.500m³; khi đó, được hiểu khối nhà A2 thuộc diện thẩm duyệt về PCCC, khối nhà B2 không thuộc diện thẩm duyệt về PCCC, có đúng hay không? Hay phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với cả Khối B1 và B2 (**Lâm Đồng**)

Trả lời: Đối với các đối tượng xác định quy mô theo “khối tích” tại Phụ lục V Nghị định số 50/2024/NĐ-CP: xác định đối tượng thẩm duyệt áp dụng cho từng công trình, hạng mục công trình theo công năng và quy mô của công trình, hạng mục công trình đó. Trường hợp trường học B có 02 khối nhà B1, B2 mà khối nhà B1 có khối tích thuộc diện thẩm duyệt, khối nhà B2 có khối tích

không thuộc diện thẩm duyệt theo Phụ lục V thì chỉ thẩm duyệt về PCCC đối với khối nhà B1, không thẩm duyệt đối với khối nhà B2.

1.10. Trong quá trình áp dụng quy định điểm b, khoản 5, Điều 1, Nghị định số 50 đối với công trình đã được thẩm duyệt thiết kế và nghiệm thu về PCCC theo quy định trước đây, đến nay chủ đầu tư có lắp đặt bổ sung, hoặc cải tạo một số hạng mục như sau:

- *Trường hợp 1: Lắp mới hệ thống cấp khí đốt trung tâm LPG cho khu bếp (thuộc các công trình có quy mô thuộc đối tượng thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định tại Phụ lục V, Nghị định số 50);*

- *Trường hợp 2: Lắp mới hệ thống điện năng lượng mặt trời trên mái (thuộc các công trình có quy mô thuộc đối tượng thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định tại Phụ lục V, Nghị định số 50);*

- *Trường hợp 3: Cải tạo hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và đèn chỉ dẫn thoát nạn (thuộc các công trình có quy mô thuộc đối tượng thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định tại Phụ lục V, Nghị định số 50);*

- *Trường hợp 4: Cải tạo hệ thống hút khói và cấp khí bù, hệ thống tạo áp (thuộc các công trình có quy mô thuộc đối tượng thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo quy định tại Phụ lục V, Nghị định số 50). (Đà Nẵng)*

a) Đối với trường hợp 1 có thể đưa vào nội dung “thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình” hay không?

Trả lời: Trường hợp này cần phải căn cứ công năng trước và sau khi bổ sung hệ thống LPG. Ví dụ: khu vực bếp trước đây dùng bếp điện, nay sử dụng bếp gas nên phát sinh hệ thống LPG thì không được coi là thay đổi công năng; khu vực căng tin trước đây không có bếp, nay bổ sung khu vực bếp, trong đó có hệ thống LPG thì được coi là thay đổi công năng. Khi xác định tầng nhà, khoang cháy, công trình có thay đổi công năng thì cần xác định các yêu cầu về an toàn cháy có thay đổi để yêu cầu thẩm duyệt về PCCC theo quy định.

b) Đề nghị hướng dẫn nội dung “thay đổi công năng làm nâng cao các yêu cầu an toàn cháy đối với tầng nhà, khoang cháy và công trình” được hiểu như thế nào? gồm những trường hợp cụ thể nào?

Trả lời: Khi việc thay đổi công năng dẫn đến 1 hoặc nhiều điều kiện an toàn PCCC có yêu cầu cao hơn thì phải thẩm duyệt để xem xét, đối chiếu, kể cả trong trường hợp hồ sơ cũ đã đáp ứng yêu cầu hoặc có điều kiện an toàn PCCC khác có yêu cầu thấp hơn. Ví dụ từ công năng nhà xưởng thành công năng nhà kho (không có người làm việc thường xuyên) được giảm yêu cầu về trang bị hệ thống hút khói nhưng nâng cao yêu cầu về diện tích khoang cháy, cường độ phun của hệ thống chữa cháy tự động Sprinkler,... nên thuộc đối tượng phải thẩm duyệt. Việc xác định các tiêu chí yêu cầu an toàn cháy thực hiện theo các nội dung thẩm duyệt gồm: giao thông cho xe chữa cháy, khoảng cách an toàn PCCC, bậc chịu

lửa, hạng nguy hiểm cháy nổ, giải pháp ngăn cháy, giải pháp thoát nạn, yêu cầu về chữa cháy,...

c) *Đề nghị hướng dẫn, xác định đối tượng thẩm duyệt đối với các trường hợp 2, 3 và 4 theo quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 1, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP?*

Trả lời: Các trường hợp lắp mới, thay thế hệ thống thuộc trường hợp phải thẩm duyệt thiết kế về PCCC chỉ áp dụng đối với hệ thống báo cháy và hệ thống chữa cháy. Các hệ thống kỹ thuật khác không thuộc trường hợp lắp mới, thay thế theo quy định của Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

1.11. *Theo quy định tại mục 6, Phụ lục III, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định “cơ sở kinh doanh dịch vụ, ăn uống” thuộc diện quản lý của Cơ quan Công an; theo quy định tại mục 7, Phụ lục V, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định “Nhà hàng” có khối tích từ 3.000 m³ trở lên thuộc danh mục thẩm duyệt thiết kế về PCCC (không có cụm từ cửa hàng ăn uống hoặc dịch vụ ăn uống. Tuy nhiên, tại địa phương đa số các cơ sở hoạt động đều đăng ký giấy phép kinh doanh (hộ cá thể) do Phòng Tài chính kế hoạch quận cấp với ngành nghề là dịch vụ ăn uống hoặc cửa hàng ăn uống; một số cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống hoặc cửa hàng ăn uống còn tồn tại, thiếu sót về công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo Phụ lục V, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP. Kính đề nghị hướng dẫn cụ thể: Việc áp dụng đối tượng thẩm duyệt thiết kế về PCCC đối với cơ sở được cấp giấy phép kinh doanh là “dịch vụ ăn uống” và dịch vụ “Nhà hàng” theo quy định tại Nghị định số 50 (có được xem là “cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống không?”) (Đà Nẵng)*

Trả lời: Căn cứ khoản 5 Điều 2 Luật An toàn thực phẩm thì “Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống là cơ sở chế biến thức ăn bao gồm cửa hàng, quầy hàng kinh doanh thức ăn ngay, thực phẩm chín, nhà hàng ăn uống, cơ sở chế biến suất ăn sẵn, căng-tin và bếp ăn tập thể”. Như vậy, nhà hàng chỉ là một loại hình cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, các loại hình cơ sở kinh doanh ăn uống khác không thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục V Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

1.12. *Tại mục 4, Phụ lục V, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định “Trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có khối tích từ 5.000m³ trở lên” thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Tuy nhiên, theo thực tế các trường này được xây dựng các khối nhà riêng lẻ với nhau, không liên quan đến phần kiến trúc xây dựng, cách nhau 3-5m và được nối với nhau qua hành lang dẫn bộ giữa 2 khối nhà hoặc liền kề nhau tạo khối chữ U hoặc L. Như vậy, khi tính khối tích thì tính khối tích của từng đơn nguyên, từng khối nhà riêng lẻ hay tính tổng khối tích các dãy nhà? (Đà Nẵng)*

Trả lời: Việc xác định đối tượng thẩm duyệt được tính cho khối tích của từng đơn nguyên, khối nhà có kết cấu độc lập, không tính tổng khối tích của các dãy nhà.

1.13. *Theo mục 7, Phụ lục V, Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định “Trung tâm thương mại, siêu thị có khối tích 3.000m³” thuộc diện thẩm duyệt thiết kế về*

PCCC. Vậy, các Trung tâm điện máy; cửa hàng điện máy có thuộc mục này không?
(Đà Nẵng)

Trả lời: Trường hợp các trung tâm điện máy, cửa hàng điện máy không phải là siêu thị (theo quy định của ngành Công Thương) thì không xác định là đối tượng theo quy định tại mục 7 Phụ lục V Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

1.14. *Tại phụ lục Va Danh mục dự án, công trình thuộc thẩm quyền thẩm duyệt thiết kế về PCCC của Cục C07: Điểm d mục 4 có nêu “nhà máy chế biến khí”... Cần làm rõ nhà máy chế biến khí dầu mỏ hay tất cả các nhà máy liên quan đến chế biến khí bao gồm cả sản xuất, chế biến khí công nghiệp (như ni tơ, oxi, argon, hidro...).***(Thái Nguyên)**

Trả lời: Mục 14 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định: “Cơ sở khai thác, chế biến, sản xuất, vận chuyển, kinh doanh, bảo quản dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ, khí đốt trên đất liền...”. Theo đó, điểm d mục 4 Phụ lục Va ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định “nhà máy chế biến khí” là công trình dầu khí như các đối tượng được quy định tại Nghị định 13/2011/NĐ-CP ngày 11/02/2011 về an toàn công trình dầu khí trên đất liền.

2. Hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về PCCC

2.1. *Căn cứ điểm d, khoản 1, Điều 1 của Nghị định 50/2024/NĐ-CP quy định đối với kết quả thẩm duyệt thiết kế về PCCC cần “đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về PCCC (Mẫu số PC08) vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện”. Hiện nay, quá trình thực hiện giải quyết hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về PCCC qua Công dịch vụ công Bộ Công an thì các tệp tin (file) bản vẽ được lập thành 01 tệp chung và trong đó có các trang bản vẽ không thuộc nội dung thẩm duyệt thiết kế về PCCC quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 1 của Nghị định 50/2024/NĐ-CP. Tuy nhiên, việc đóng dấu thẩm duyệt thiết kế về PCCC theo hướng dẫn của Cục C07 về giải quyết thủ tục hành chính trên Công dịch vụ công Bộ Công an thì chỉ thực hiện đóng dấu lên trang bìa bản vẽ. Việc đóng dấu như vậy có thể hiểu là đã đồng ý thẩm duyệt đối với tất cả các trang có trong tệp tin (file) bản vẽ, không đúng so với quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 1 của Nghị định 50/2024/NĐ-CP. Đề nghị Cục C07 có hướng dẫn về nội dung này để địa phương thực hiện theo đúng quy định***(Kon Tum)**

Trả lời: Quy định về đóng dấu khi thực hiện trên môi trường điện tử được hiểu là ký số của tổ chức, do đó, chữ ký số của tổ chức chỉ cần ký duy nhất 01 lần tại 01 vị trí trên tệp tin đã bảo đảm giá trị và xác nhận cho toàn bộ tệp tin đó. Việc ký số này cũng hoàn toàn phù hợp với quy định “đóng dấu đã thẩm duyệt thiết kế về PCCC (Mẫu số PC08) vào bản thuyết minh, các bản vẽ đã được thẩm duyệt và trả lại cho chủ đầu tư, chủ phương tiện”. Ngoài ra, cần lưu ý việc đóng dấu thẩm duyệt là xác nhận nội dung đã thẩm duyệt đối với danh mục các tài liệu, bản vẽ có ký hiệu kèm theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt, văn bản thẩm duyệt.

2.2. *Tại mục ghi chú số 8 của Biểu mẫu PC06 ban hành kèm theo Nghị định 50/2024/NĐ-CP có quy định nội dung ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính đối với thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC. Theo hướng dẫn của Cục C07 thì đối với các hồ sơ thực hiện trên Cổng dịch vụ công Bộ công an thì chủ đầu tư không được ủy quyền cho các đơn vị khác thực hiện mà phải trực tiếp dùng tài khoản của đơn vị chủ đầu tư để nộp hồ sơ, gây ra sự không thống nhất với quy định tại Biểu mẫu PC06. Đề nghị Cục C07 có hướng dẫn rõ hơn về căn cứ để thực hiện nội dung này. (Kon Tum)*

Trả lời: Thành phần hồ sơ thẩm duyệt thiết kế PCCC quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị định 50/2024/NĐ-CP đã bãi bỏ nội dung chủ đầu tư ủy quyền nộp hồ sơ cho đơn vị khác. Công an các địa phương hướng dẫn chủ đầu tư thực hiện nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công theo tài khoản hướng dẫn của V01.

2.3. *Nghị định số 50/2024/NĐ-CP điều chỉnh cắt giảm thủ tục, cắt giảm thành phần hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về PCCC*

- *Bãi bỏ yêu cầu thẩm duyệt PCCC đối với hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng, hồ sơ chấp thuận địa điểm xây dựng, hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án, công trình.*

- *Bãi bỏ các thành phần như giấy ủy quyền của chủ đầu tư, văn bản thẩm định thiết kế xây dựng của cơ quan chuyên môn về xây dựng, các văn bản do cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH cấp trước đó như bản sao Giấy chứng nhận thẩm duyệt, bản vẽ đã được đóng dấu thẩm duyệt, giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của đơn vị tư vấn thiết kế về PCCC.*

Việc bãi bỏ thành phần là các văn bản do cơ quan Cảnh sát PC&CC cấp trước đó có thể gây những khó khăn cho cán bộ tham mưu giải quyết hồ sơ, ví dụ đối với những hồ sơ do C07 thẩm duyệt nay đề nghị PC07 duyệt cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng. Đề xuất C07 chuyển giao dữ liệu lưu trữ hồ sơ do C07 thẩm duyệt để địa phương khai thác phục vụ công tác giải quyết hồ sơ (TP. Hồ Chí Minh)

Trả lời: Các công trình do C07 thẩm duyệt, trong quá trình tổ chức kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC đều có sự tham gia, phối hợp của đại diện Công an địa phương. Tại các buổi kiểm tra này, Chủ đầu tư phải xuất trình đầy đủ các thành phần hồ sơ nghiệm thu theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (có hồ sơ thẩm duyệt, hoàn công, kiểm định...) để đoàn kiểm tra, đánh giá, do đó Công an các đơn vị địa phương hoàn toàn có thể thu thập các dữ liệu hồ sơ để lưu trữ và phục vụ công tác quản lý nhà nước về PCCC. Mặt khác dữ liệu hồ sơ thẩm duyệt của C07 được tiếp nhận và giải quyết trên cổng dịch vụ công của Bộ Công an (hiện được giao cho V01 phụ trách, theo dõi, quản lý), do đó việc chuyển giao các dữ liệu lưu trữ hồ sơ này phải được Lãnh đạo Bộ đồng ý và được V01, V05 hướng dẫn về trình tự chuyển giao, trách nhiệm của bên bàn giao, bên nhận trong quá trình quản lý dữ liệu. Về vấn đề này, C07 sẽ tập hợp và trao đổi với các đơn vị nghiệp vụ để cho ý kiến.

2.4. *Nội dung đề nghị hướng dẫn, làm rõ: (Hà Nội).*

(1) Trường hợp Chủ đầu tư là Bộ, ngành, cơ quan trung ương giao đại diện là các phòng, ban, vụ, cục làm đại diện thì có thể sử dụng đơn đề nghị của đại diện Chủ đầu tư làm căn cứ tiếp nhận, giải quyết thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC hay không?

(2) Trường hợp Chủ đầu tư/đại diện Chủ đầu tư ủy quyền cho đơn vị thứ 3 thực hiện thủ tục hành chính (nộp hồ sơ; nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính) và đã ghi rõ trong đơn đề nghị (mẫu số PC06)⁴ thì có được phép không?

(3) Có nhiều trường hợp, tại văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng, chỉ có thông tin về chủ đầu tư, tên dự án, khái toán dự kiến kinh phí thực hiện đầu tư xây dựng, mà không có các thông tin cụ thể về quy mô, vị trí, ranh giới khu đất thực hiện dự án⁵. Với những trường hợp như vậy, cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH chỉ xem xét các nội dung an toàn cháy theo điểm b khoản 5 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm d khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) hay có thẩm quyền kiến nghị làm rõ các nội dung trong văn bản về chủ trương đầu tư xây dựng.

(4) Thực tế tại địa bàn Hà Nội có nhiều công trình được xây dựng trên phần đất không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng có hợp đồng mua bán (viết tay, công chứng hoặc không công chứng), được chính quyền địa phương xác nhận quyền sở hữu, không có tranh chấp khiếu kiện; hoặc được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng mục đích sử dụng đất không phù hợp công năng của công trình⁶. Với những trường hợp như vậy, cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH chỉ xem xét các nội dung an toàn cháy theo điểm b khoản 5 Điều 13 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm d khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP) hay có thẩm quyền kiến nghị chủ đầu tư cung cấp các văn bản đảm bảo tính pháp lý cho việc xây dựng công trình.

Trả lời:

(1) Về việc giao cơ quan trực thuộc chủ đầu tư làm đại diện đề nghị thẩm duyệt về PCCC: căn cứ quy định về thành phần hồ sơ đề nghị thẩm duyệt tại điểm c khoản 5 Điều 1 và mẫu PC06 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì đơn vị đề nghị thẩm duyệt, đứng tên trong văn bản đề nghị phải là chủ đầu tư. Cơ quan trực thuộc chủ đầu tư được phép đại diện cho chủ đầu tư nộp hồ sơ khi được ủy quyền theo quy định (thông tin tại chú thích 8 mẫu PC06).

(2) Về việc ủy quyền nộp hồ sơ và giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện theo chú thích 8 mẫu PC06 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến, tài khoản số được xác định theo số định danh của tổ chức, cá

⁴ Tại ghi chú (8) mẫu số PC06 ghi “Đối với các trường hợp ủy quyền thực hiện thủ tục hành chính ghi nội dung: Tôi ủy quyền cho ... CCCD/Hộ chiếu ... cấp ngày ... thực hiện thủ tục thẩm duyệt thiết kế về PCCC”

⁵ Thực tế có trường hợp Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (vốn đầu tư công) phê duyệt xây dựng công trình trên 2 phần đất của 2 chủ sở hữu khác nhau mà trong Quyết định phê duyệt không có thông tin về quy mô dự án, không xác định trách nhiệm, thẩm quyền của 2 chủ sở hữu trong công tác đầu tư xây dựng đối với công trình.

⁶ VD: Xây dựng công trình karaoke trên phần đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất là đất ở; hoặc xây dựng công trình kho, xưởng trên phần đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với mục đích sử dụng đất là đất nông nghiệp.

nhân ủy quyền theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

(3) Về nội dung thông tin cần xem xét trong văn bản pháp lý của dự án: Thành phần hồ sơ thẩm duyệt chỉ yêu cầu chủ đầu tư nộp theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, trường hợp thông tin trong đơn đề nghị, các văn bản pháp lý và hồ sơ thiết kế không trùng khớp thì có thể kiến nghị chủ đầu tư điều chỉnh, làm rõ nội dung, tuy nhiên không được yêu cầu bổ sung các thành phần hồ sơ khác ngoài quy định.

3. Quy định chuyển tiếp

Điểm b, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP (Điều khoản chuyển tiếp): Đối với dự án, công trình thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V Nghị định số 136/2020/NĐ-CP đã được góp ý về phòng cháy và chữa cháy đối với hồ sơ thiết kế cơ sở hoặc cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng không thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục V Nghị định này thì chủ đầu tư thi công tự tổ chức nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với công trình. Kính đề nghị C07 có hướng dẫn cụ thể nội dung này, việc chủ đầu tư tự nghiệm thu và chịu trách nhiệm thì vai trò, trách nhiệm quản lý nhà nước của đơn vị địa phương (theo dõi, kiểm tra, giám sát ... thực hiện như thế nào? (TP. Hồ Chí Minh)

Trả lời: Theo quy định tại Điều 16 Luật phòng cháy và chữa cháy năm 2013, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng (trong đó được hiểu bao gồm cả các công trình không thuộc diện cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH kiểm tra, cấp văn bản xác nhận kết quả nghiệm thu về PCCC), Chủ đầu tư phải có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát thi công, nghiệm thu và bàn giao công trình trước khi đưa vào sử dụng; trong quá trình thi công công trình, chủ đầu tư, nhà thầu xây dựng phải bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy thuộc phạm vi trách nhiệm của mình. Do đó đối với các công trình thuộc diện chuyển tiếp theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 6 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, Chủ đầu tư tự tổ chức nghiệm thu và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn PCCC trong quá trình thi công (thực hiện theo quy định pháp luật về xây dựng như Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; QCVN 18:2021/BXD quy định các yêu cầu về kỹ thuật và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc đảm bảo an toàn trong thi công xây dựng công trình cho người ở công trường xây dựng và khu vực lân cận công trường xây dựng). Cơ quan quản lý nhà nước về PCCC không có trách nhiệm phải tổ chức kiểm tra an toàn PCCC trong quá trình thi công theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 16; không phải kiểm tra, xác nhận kết quả nghiệm thu về PCCC theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP; chỉ tổ chức kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm về phòng cháy và chữa cháy của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cơ sở khi các dự án, công trình này bắt đầu đưa vào sử dụng, trong quá trình kiểm tra an toàn (đặc

biệt là lần đầu) cần kiểm tra đánh giá tổng thể trách nhiệm của chủ cơ sở trong việc bảo đảm và duy trì Điều kiện an toàn về phòng cháy và chữa cháy quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP (các giải pháp an toàn cháy, trang bị phương tiện PCCC phù hợp quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định về PCCC hiện hành).

III. Về phương án chữa cháy, phương án cứu nạn, cứu hộ

1. Trong Nghị định số 50/2024/NĐ-CP chưa có hướng dẫn, thay thế cụm từ: “Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy”, cụ thể: tại gạch đầu dòng thứ 2, điểm b, khoản 8, điều 9 và gạch đầu dòng thứ 3, điểm b, khoản 8, điều 9, Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ. **(Bắc Ninh)**

Trả lời: Toàn bộ nội dung Điều 9 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ đã được sửa đổi tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, trong đó tất cả cụm từ “cơ quan Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ” đã được thay thế bằng cụm từ “cơ quan Công an” bảo đảm phù hợp, thống nhất trong nội dung Nghị định này.

2. Xây dựng phương án

Khoản 11 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 và điểm b khoản 10 Điều 9 Nghị định 136/2020. Nghị định nêu “Khi xây dựng phương án chữa cháy cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động, người đứng đầu cơ sở phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoạt động bên trong cơ sở xây dựng các tình huống cháy, sự cố, tai nạn đặc trưng đối với các cơ quan, tổ chức hoạt động bên trong cơ sở”. Như vậy, một cơ sở theo định nghĩa (cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC) có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động bên trong. Ví dụ, một Tòa nhà cho thuê văn phòng có nhiều Công ty thuê hoạt động bên trong. Vậy khi xây dựng phương án chữa cháy cơ sở theo quy định phải xây dựng tình huống đặc trưng của từng Công ty bên trong (mỗi Công ty một tình huống). Tuy nhiên, mẫu số PC17 phần Hướng dẫn ghi phương án, tại mục

(13) Phương án xử lý tình huống cháy, sự cố tai nạn đặc trưng: đối với các cơ sở có các khu vực, hạng mục, công trình có tính chất hoạt động, công năng sử dụng tương tự.... lựa chọn một khu vực, hạng mục, công trình đặc trưng để giải định tình huống. Vậy, khi xây dựng phương án chữa cháy cơ sở phải xây dựng nhiều tình huống đặc trưng (mỗi Công ty một tình huống) hay một lựa chọn một khu vực, hạng mục, công trình đặc trưng để giải định tình huống **(Bắc Ninh)**

Trả lời: Căn cứ khoản 11 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định “Khi xây dựng phương án chữa cháy cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động, người đứng đầu cơ sở phối hợp với người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoạt động bên trong cơ sở xây dựng các tình huống cháy, sự cố, tai nạn đặc trưng đối với các cơ quan, tổ chức hoạt động bên trong cơ sở”. Vì vậy, đối với cơ sở có nhiều cơ qua, tổ chức cùng hoạt động bên trong thì khi xây dựng phương án chữa cháy của cơ sở phải xây dựng đầy đủ các tình huống cháy đặc trưng đối với mỗi cơ quan, tổ chức này. Trong trường hợp công năng sử dụng, tính chất hoạt động của các cơ quan, tổ chức này giống nhau (ví dụ cùng là công năng văn phòng) thì lựa chọn 01 cơ quan, tổ chức có tính huống cháy đặc trưng nhất (ví dụ có diện tích

lớn nhất, hoặc có số người làm việc nhiều nhất...) để xây dựng tình huống cháy đặc trưng và sử dụng tình huống đó cho các cơ quan, tổ chức có tính chất tương tự còn lại bên trong cơ sở và bảo đảm theo hướng dẫn tại biểu mẫu số PC17 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

3. Đối với các phương án CNCH của cơ quan Công an mà tình huống trong phương án huy động nhiều đơn vị Cảnh sát PCCC&CNCH hoặc các cơ quan ngoài Công an như: quân đội, y tế... thì xác định thẩm quyền phê duyệt phương án như thế nào? **(Hà Nội)**

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 2 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Điều 9 Nghị định số 83/2017/NĐ-CP, phương án CNCH của cơ quan Công an có tình huống CNCH huy động nhiều đơn vị Cảnh sát PCCC và CNCH hoặc Trưởng Công an cấp huyện phê duyệt theo địa bàn được phân công thực hiện nhiệm vụ CNCH.

IV. Về cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC

1. Căn cứ điểm c Khoản 16 Điều 1 Nghị định số 50, sửa đổi, bổ sung khoản 11 Điều 44 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, đã phân cấp cho Phòng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ - Công an cấp tỉnh cấp, cấp đổi, cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với cá nhân thường trú trên địa bàn quản lý. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn khó khăn vướng mắc như đối với các cơ sở đã được cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn thiết kế về PCCC theo Nghị định 79/2014/NĐ-CP, khi hết thời hạn chứng chỉ hành nghề thì cá nhân đã được cấp chứng chỉ đề nghị cấp mới hay cấp đổi chứng chỉ hành nghề (hiện nay Nghị định 50 không quy định cụ thể đối với trường hợp này). **(Bắc Ninh)**

Trả lời: Tại điểm d khoản 2 Điều 6 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định: “Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy của cá nhân đã được cấp theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP sau khi hết thời hạn sử dụng, mất, hư hỏng thì thực hiện cấp tại Công an cấp tỉnh; Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy của cá nhân đã được cấp theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP khi bổ sung nội dung hành nghề thì thực hiện cấp đổi tại Công an cấp tỉnh theo quy định”. Do đó, đối với trường hợp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy của cá nhân đã được cấp theo Nghị định số 79/2014/NĐ-CP sau khi hết thời hạn sử dụng thì cá nhân đã được cấp Chứng chỉ đề nghị cấp mới tại Công an cấp tỉnh theo nơi thường trú.

2. Đối với yêu cầu kinh nghiệm công tác theo quy định tại Khoản 15 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP và Khoản 3, Điều 43, Nghị định 136/2020/NĐ-CP được cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ tư vấn hành nghề kê khai tại bảng kê khai kinh nghiệm công tác theo mẫu PC31, thì cơ quan Công an có phải xác minh lại nội dung kê khai hay không, nếu phải xác minh lại thì quy trình xác minh như thế nào? **(Bắc Ninh)**

Trả lời: Theo quy định tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề và đơn vị xác nhận kinh nghiệm phải ký, xác nhận và

phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các nội dung kê khai tại Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn. Cơ quan Công an có thể căn cứ dữ liệu lưu trữ về công tác thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC hoặc trên “Phần mềm quản lý hồ sơ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu PCCC” để kiểm chứng các nội dung do cá nhân nêu trong Bản khai kinh nghiệm công tác chuyên môn. C07 sẽ điều chỉnh, phân quyền tra cứu cơ sở dữ liệu trên “Phần mềm quản lý hồ sơ thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu PCCC” cho Công an các địa phương để bảo đảm phục vụ yêu cầu công tác trên.

3. *Đối với trường hợp đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp bị mất hoặc hư hỏng thì cá nhân đề nghị cấp có phải xin xác nhận về việc mất hay hư hỏng không? hay chỉ kê khai trong đơn đề nghị? Cơ quan Công an có phải xác minh việc mất hay hư hỏng chứng chỉ hay không, nếu phải xác minh lại thì quy trình xác minh như thế nào? (Bắc Ninh)*

Trả lời: Tại điểm b, khoản 16 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP quy định: “Hồ sơ đề nghị cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy đối với trường hợp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về phòng cháy và chữa cháy bị mất hoặc hư hỏng gồm: Văn bản đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC (Mẫu số PC30); 02 ảnh màu, cỡ 3x4 cm của cá nhân đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC.” Do đó, không yêu cầu cá nhân đề nghị cấp phải có xác nhận về việc mất hay hư hỏng, đồng thời cũng không yêu cầu cơ quan Công an phải xác minh việc cá nhân bị mất/hư hỏng Chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC.

4. *Về thẩm quyền cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC được giao cho Phòng PC07 các địa phương thực hiện, đây là nội dung mới, trước đây chưa thực hiện tại địa phương. Đề nghị tập hợp các quy trình, các mẫu biểu, phối chứng chỉ chuyển giao cho các địa phương tổ chức thực hiện thống nhất và đúng quy định, nhất là có hướng dẫn cụ thể các địa phương về tra cứu tính pháp lý về bằng cấp của các cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ (Thành phố Hồ Chí Minh)*

Trả lời:

C07 đã phối hợp với V01 hướng dẫn PV01 các địa phương cấu hình quy trình thực hiện 03 thủ tục hành chính mới liên quan đến cấp/cấp đổi/cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC tại Công an các địa phương.

Hiện nay, C07 đang tham mưu cho Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 141/2020/TT-BCA, Thông tư số 150/2020/TT-BCA, Thông tư số 82/2021/TT-BCA và Thông tư số 06/2022/TT-BCA, trong đó đã sửa đổi, bổ sung Quy trình cấp/cấp đổi/cấp lại Chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC tại Thông tư số 06/2022/TT-BCA; đã dự thảo Quyết định ban hành quy trình điện tử, quy trình nội bộ của các thủ tục hành chính trong lĩnh vực PCCC từ trung ương đến địa phương báo cáo lãnh đạo Bộ ban hành trong thời gian tới.

- Đối với biểu mẫu Chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC: Công an các địa phương tham khảo sử dụng giấy Ivory định lượng 230g để in Chứng chỉ hành

nghề tư vấn về PCCC theo mẫu số PC32 ban hành kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP (các chứng chỉ do C07 cấp theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP sử dụng loại giấy này).

- Về tra cứu tính pháp lý bằng cấp của các cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ:

+ Về ngành phù hợp để được cấp Chứng chỉ hành nghề tư vấn về PCCC đã được quy định tại điểm b khoản 15 Điều 1 Nghị định 50/2024/NĐ-CP bao gồm các mã nhóm ngành đào tạo: Kiến trúc và quy hoạch; xây dựng; quản lý xây dựng (trừ mã ngành kinh tế xây dựng); công nghệ kỹ thuật kiến trúc và công trình xây dựng; công nghệ kỹ thuật cơ khí; công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông; công nghệ dầu khí và khai thác; kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật (trừ mã ngành kỹ thuật in); kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông (trừ mã ngành kỹ thuật y sinh) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Về tra cứu tính xác thực của bằng cấp: Quá trình tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, cán bộ thực hiện kiểm tra việc bảo đảm tính pháp lý của giấy tờ, tài liệu có trong hồ sơ. Trong quá trình xử lý hồ sơ, nếu phát hiện hành vi sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức thì người có thẩm quyền đang thụ lý hồ sơ phải chuyển hồ sơ vụ vi phạm sang cơ quan tiến hành tố tụng hình sự để truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

V. Về cấp xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC

1. Tại điểm c khoản 8 điều 1 Nghị định 50/2024/NĐ-CP bãi bỏ chế độ kiểm tra định kỳ một năm một lần đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ về tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, thi công hệ thống PCCC, kinh doanh thiết bị PCCC gây khó khăn cho việc quản lý các đơn vị này sau khi cấp giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ về PCCC (Sơn La).

- Theo quy định tại khoản 4, Điều 16 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP, đối với cơ sở kinh doanh về sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy, cơ sở kinh doanh về tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ một năm một lần, kiểm tra đột xuất việc duy trì, bảo đảm các điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy, việc thực hiện các hoạt động kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy của cơ sở, khi có dấu hiệu vi phạm hoặc lợi dụng hoạt động phòng cháy và chữa cháy để xâm phạm an ninh, trật tự bị cơ quan có thẩm quyền kiến nghị xử lý. Tuy nhiên, không quy định về việc thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các cơ sở kinh doanh về các lĩnh vực khác như: tư vấn thiết kế về PCCC, tư vấn giám sát về PCCC, thi công về PCCC, kinh doanh phương tiện, vật tư về PCCC,... Điều này gây khó khăn trong công tác cấp xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC trong việc xác minh cá nhân đảm bảo điều kiện cho cơ sở (hiện nay vẫn còn nhiều trường hợp trùng tên người đại diện pháp luật và cá nhân đảm bảo điều kiện cho cơ sở); đồng thời Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH không theo dõi được việc thay đổi người đại

diện pháp luật và cá nhân đảm bảo điều kiện cho cơ sở đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy (Đà Nẵng).

Trả lời: Về vấn đề này, C07 tiếp thu và sẽ nghiên cứu, bổ sung quy định về quản lý đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ PCCC tại dự thảo Luật PCCC, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCCC trong thời gian tới.

2. *Hướng dẫn thống nhất về biểu mẫu văn bản, trình tự, thủ tục thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC? Hướng dẫn thống nhất về trình tự, thủ tục nộp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC (do hiện nay, các Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC là bản điện tử)? (Hà Nội).*

Trả lời:

- Việc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, cụ thể:

+ Theo quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP và điểm d khoản 2 Điều 48 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP: Trường hợp cơ sở kinh doanh không duy trì đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC sau khi đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo hành vi vi phạm “*Không duy trì đầy đủ các điều kiện về con người, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị bảo đảm hoạt động kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy sau khi đã được cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy*” với khung tiền phạt từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, đồng thời bị áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả là “*Buộc thu hồi Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ phòng cháy và chữa cháy*”.

+ Về thi hành biện pháp khắc phục hậu quả thực hiện theo quy định tại Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

+ Về biểu mẫu Quyết định thu hồi giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC thực hiện theo mẫu Quyết định quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Về thủ tục nộp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC (do hiện nay Giấy xác nhận là bản điện tử):

Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa có nội dung quy định về thủ tục nộp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC (*bản điện tử*). Do đó, đối với trường hợp cơ sở kinh doanh nộp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC thì cơ quan Công an đã cấp trước đó thực hiện thu hồi bản cứng Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC, đồng thời thực hiện việc số hóa “hủy hiệu lực đối với Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC do cơ sở nộp lại” trên Phần mềm “Hệ thống quản lý Chứng chỉ PCCC quốc gia”, ngoài ra có thể thông báo công khai trên Website của đơn vị về việc đã thu hồi lại đối với Giấy xác nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ PCCC của doanh nghiệp.

VI. Về kiểm định phương tiện PCCC:

1. Về tài liệu chứng minh khả năng chịu lửa của các cấu kiện, kết cấu thi công tại công trình: Điều khoản sửa đổi, bổ sung: Phụ lục VII Nghị định số 50 thay thế phụ lục VII Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, theo đó bãi bỏ mục 5 “mẫu kết cấu được bọc bảo vệ bằng các chất hoặc vật liệu chống cháy; mẫu cấu kiện ngăn cháy (cửa ngăn cháy, vách ngăn cháy, van ngăn cháy, màn ngăn cháy)”. Đề nghị Cục C07 hướng dẫn: Trường hợp các công trình sử dụng phương án thiết kế sử dụng mẫu kết cấu được bọc bảo vệ bằng các chất hoặc vật liệu chống cháy; mẫu cấu kiện ngăn cháy (cửa ngăn cháy, vách ngăn cháy, van ngăn cháy, màn ngăn cháy) thì tại thời điểm kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC, chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn phải xuất trình những tài liệu gì để chứng minh các mẫu cấu kiện nêu trên đã được thi công theo đúng thiết kế được duyệt (**Lâm Đồng**)

Trường hợp các công trình sử dụng phương án thiết kế sử dụng mẫu kết cấu được bọc bảo vệ bằng các chất hoặc vật liệu chống cháy; mẫu cấu kiện ngăn cháy (cửa ngăn cháy, vách ngăn cháy, van ngăn cháy, màn ngăn cháy) thì tại thời điểm kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC, chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn phải xuất trình những tài liệu gì để chứng minh những hạng mục này đã được thi công theo đúng thiết kế được duyệt (**Hà Nội**)

Trả lời:

Ngày 30/10/2023, Bộ Công an ban hành Thông tư số 56/2023/TT-BCA ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện phòng cháy và chữa cháy - QCVN 03:2023/BCA, có hiệu lực từ ngày 01/4/2024 và thay thế Thông tư số 123/2021/TT-BCA (ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phương tiện phòng cháy và chữa cháy - QCVN 03:2021/BCA). Trong đó, tại Quy chuẩn QCVN 03:2023/BCA không quy định về yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử nghiệm, phương pháp đánh giá đối với mẫu kết cấu bọc bảo vệ bằng chất, vật liệu chống cháy.

Ngày 10/5/2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 50/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 07 năm 2017 của Chính phủ Quy định về công tác cứu nạn, cứu hộ của lực lượng phòng cháy và chữa cháy, có hiệu lực thi hành từ ngày 15/5/2024, trong đó mẫu kết cấu được bọc bảo vệ bằng chất, vật liệu chống cháy không thuộc danh mục phương tiện PCCC và không phải kiểm định về PCCC.

Do đó, căn cứ các quy định pháp luật hiện hành, chủ đầu tư dự án, công trình có trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Việc kiểm tra kết quả nghiệm thu về PCCC của chủ đầu tư cần căn cứ trên cơ sở hồ sơ thẩm duyệt thiết kế về PCCC và quy định quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình xây dựng do chủ đầu tư lựa chọn theo quy định tại Điều 12 của Nghị định 06/2021/NĐ-CP để thực hiện cho phù hợp. Theo đó, khoản 5 Điều 12 của

Nghị định 06/2021/NĐ-CP quy định hồ sơ quản lý chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình, bao gồm:

+ Chứng chỉ chất lượng của nhà sản xuất theo yêu cầu của hợp đồng và quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;

+ Chứng chỉ xuất xứ phải phù hợp với quy định của hợp đồng giữa nhà thầu cung ứng, bên mua hàng và phù hợp với danh mục vật tư, vật liệu đã được chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt đối với trường hợp nhập khẩu theo quy định của pháp luật về xuất xứ hàng hóa;

+ Giấy chứng nhận hợp quy theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật và pháp luật có liên quan đối với vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị thuộc đối tượng phải thực hiện chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm hàng hóa;

+ Các thông tin, tài liệu có liên quan tới vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định của hợp đồng xây dựng;

+ Các kết quả thí nghiệm, thử nghiệm, kiểm định vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định của quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng và yêu cầu của thiết kế được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng công trình;

+ Các biên bản nghiệm thu vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định;

+ Các tài liệu khác có liên quan theo quy định của hợp đồng xây dựng.

2. Đề nghị hướng dẫn, làm rõ:

(1) Trường hợp phương tiện PCCC được nhập khẩu và đã thực hiện kiểm định tại nước ngoài (không tiến hành lấy mẫu thử nghiệm tại Việt Nam) thì xác định thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC như thế nào?

(2) Việc xác định nơi lấy mẫu kiểm định căn cứ Biên bản lấy mẫu do đơn vị kiểm định và chủ phương tiện cung cấp. Trường hợp cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH đã ký Giấy chứng nhận kiểm định cho lô phương tiện PCCC, khi tiến hành dán tem kiểm định mới phát hiện lô phương tiện không nằm trên địa bàn hoặc việc lấy mẫu được thực hiện ở một địa bàn khác, không do đơn vị quản lý thi phương án, trình tự, thủ tục xử lý của cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH trong trường hợp này được thực hiện như thế nào?

(3) Sau khi cấp Giấy chứng nhận kiểm định, PC07 - Công an cấp tỉnh chuyển tem cho tổ chức, cá nhân đề nghị để thực hiện việc dán tem cho các phương tiện PCCC; tuy nhiên theo khoản 3 Điều 15 Thông tư số 149/2020/TT- BCA ngày 31/12/2020 của Bộ Công an, “Cục C07 tổ chức in, phát hành, quản lý tem”; theo khoản 2 Điều 4 Thông tư số 02/2021/TT-BTC ngày 08/01/2021 của Bộ Tài chính, “chi phí in và dán tem kiểm định do tổ chức, cá nhân yêu cầu kiểm định chi trả”. Để có thông tin, thông số của tem ghi vào trang 2 Giấy chứng nhận kiểm định, dán tem cho các phương tiện sau 03 ngày làm việc, Công an cấp tỉnh phải chủ động về nguồn tem, tuy nhiên có khó khăn, vướng mắc trong việc xác định,

bổ trí nguồn kinh phí tạm ứng khi đề nghị Cục C07 cấp phát tem. Đề nghị Cục C07 hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn vướng mắc đối với lĩnh vực thủ tục hành chính này cho địa phương? (Hà Nội)

Trả lời:

- Trường hợp phương tiện PCCC được nhập khẩu và có kết quả thử nghiệm, kiểm định hợp lệ của tổ chức kiểm định nước ngoài: do không phải tổ chức lấy mẫu và thử nghiệm, kiểm định tại Việt Nam, các tổ chức, doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ theo quy định tại PC07 Công an các địa phương để được xem xét, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC (không phụ thuộc địa bàn quản lý). Việc “*cho phép sử dụng kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài để xem xét cấp giấy chứng nhận kiểm định theo quy định của Bộ Công an*” được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư số 56/2023/TT-BCA ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 03:2023/BCA về phương tiện PCCC (có hiệu lực áp dụng từ 01/4/2024). Theo đó, tại Điều 3.1.2 của Quy chuẩn này có quy định chi tiết việc sử dụng kết quả thử nghiệm, kiểm định của các cơ quan, tổ chức nước ngoài.

- Việc tổ chức dán tem kiểm định phương tiện PCCC được thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 13 Điều 1 Nghị định 50/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 10 Điều 38 Nghị định 136/2020/NĐ-CP), theo đó chỉ “*tổ chức dán tem kiểm định lên phương tiện theo Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy đã cấp*”. Trong trường hợp phương tiện PCCC không duy trì niêm phong của đơn vị kiểm định hoặc không nằm trên địa bàn theo ghi nhận tại biên bản lấy mẫu (PC28) dẫn đến không có cơ sở xác định phương tiện PCCC là phương tiện đã được cấp giấy chứng nhận kiểm định thì không thực hiện dán tem kiểm định PCCC.

- Việc xác định, bổ trí nguồn kinh phí tạm ứng khi đề nghị Cục C07 cấp phát tem: Ngày 10/7/2024, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Thông tư 32/2024/TT-BCA, theo đó, Công an các địa phương chủ động liên hệ với đơn vị in tem của Bộ Công an để đặt hàng theo quy định

3. *Tại thành phần hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC theo kết quả kiểm định của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về PCCC không có tài liệu “Phiếu ghi chép kết quả thử nghiệm”; tuy nhiên theo Công văn số 1165/C07-P6 ngày 15/4/2024, Cục C07 hướng dẫn thực hiện quy định tại QCVN 03:2023/BCA có biểu mẫu thành phần tài liệu này, bên cạnh đó có nội dung lưu ý cán bộ thụ lý hồ sơ “kiểm tra, đối chiếu kỹ phương pháp lấy mẫu, thử nghiệm, kết quả kiểm tra, thử nghiệm so với quy định tại quy chuẩn, tiêu chuẩn, tài liệu kỹ thuật”; vậy đề nghị Cục C07 hướng dẫn rõ hơn về nội dung này để đồng nhất và phù hợp với thành phần hồ sơ và yêu cầu về trách nhiệm của cơ quan cấp Giấy chứng nhận kiểm định (điểm c khoản 13 Điều 1 Nghị định số 50, sửa đổi bổ sung khoản 10 Điều 38 Nghị định số 136 quy định “cơ quan Công an có trách nhiệm xem xét, đánh giá kết quả kiểm định và cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy”)? (Hà Nội)*

Trả lời: Thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC quy định tại điểm b khoản 13 Điều 1 Nghị định 50/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 38 Nghị định 136/2020/NĐ-CP). Đối với hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận kiểm định phương tiện phòng cháy và chữa cháy theo kết quả kiểm định của cơ sở kinh doanh dịch vụ tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy, thành phần hồ sơ có bao gồm “tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định”. Do đó, trong các trường hợp cụ thể, để làm rõ thông số kỹ thuật của phương tiện PCCC khi thử nghiệm, kiểm định và có cơ sở so sánh với quy định hiện hành về PCCC thì cần hướng dẫn doanh nghiệp nộp “Phiếu ghi chép kết quả thử nghiệm” tại mục “tài liệu kỹ thuật của phương tiện đề nghị kiểm định” khi thao tác nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC trên Cổng dịch vụ công của Bộ Công an./.

PHỤ LỤC IV

Hướng dẫn một số nội dung trong thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

A. MỘT SỐ NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

1. Quy định về công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH người được phân công thực hiện kiểm tra về PCCC tại cơ sở

Từ ngày 1/7/2025, người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật PCCC và CNCH phải được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ và Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an.

Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ theo các nội dung quy định tại các điểm c, d và điểm e khoản 1, các khoản 2, 3 và khoản 4 Điều 28 Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ bao gồm: Trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có liên quan trực tiếp đến điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở, phương tiện giao thông. Kiến thức, kỹ năng về phòng cháy; kiến thức, kỹ năng về chữa cháy; kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu nạn, cứu

Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho Người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở được quy định tại Điều 29 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP: Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 24 giờ và không quá 32 giờ; bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 08 giờ và không quá 12 giờ.

- Thẩm quyền huấn luyện: Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an:

+ Cơ sở đào tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở thuộc nhóm 1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

+ Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở thuộc nhóm 2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

- Sau khi tập hợp đủ số lượng, cơ sở đào tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng Cảnh sát phòng PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH, kiểm tra và có văn bản thông báo kết quả huấn luyện, bồi dưỡng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đăng ký, có tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Thông tư số

36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an.

Lưu ý: Cơ sở đào tạo về PCCC và CNCH, phòng Cảnh sát phòng PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí địa điểm, nơi tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng để thuận tiện về thời gian, đi lại cho đối tượng được huấn luyện, bồi dưỡng.

Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH được thực hiện định kỳ 05 năm một lần; bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH được thực hiện định kỳ hằng năm.

- Đối với cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP khi hết thời hạn thì thực hiện huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì sau 05 năm kể từ ngày được cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ phải thực hiện huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

* Cơ sở thuộc nhóm 1 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đăng ký với Cơ sở đào tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, cơ sở thuộc nhóm 2 Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đăng ký với phòng Cảnh sát phòng PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh để tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở

2. Quy định về công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã

- Từ 01/7/2025 Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã phải được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH theo quy định tại Khoản 1 Điều 45 Luật PCCC và CNCH.

- Nội dung huấn luyện cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã được quy định cụ thể tại các khoản 1, 2, 3 và khoản 4 Điều 28 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ bao gồm: Quy định của pháp luật về PCCC và CNCH trong đó nhấn mạnh: Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các cấp; trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông, trách nhiệm của cá nhân, nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành, nhiệm vụ của lực lượng dân phòng trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. kiến thức, kỹ năng về phòng cháy; kiến thức, kỹ năng về chữa cháy; kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu nạn, cứu hộ.

- Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã được quy định tại Điều 29 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ: Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH tối thiểu 16 giờ và không quá 24 giờ; bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH tối thiểu 04 giờ và không quá 08 giờ.

- Thẩm quyền huấn luyện: Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an: Cơ sở đào tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (Trường Đại học PCCC), Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp xã khi có đề nghị.

- Ủy ban nhân dân cấp xã đăng ký với Cơ sở đào tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh để tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an.

- Sau khi tập hợp đủ số lượng, Cơ sở đào tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hoặc phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh tổ chức thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH, kiểm tra và có văn bản thông báo kết quả huấn luyện, bồi dưỡng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đăng ký, có tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an.

Lưu ý: Cơ sở đào tạo về PCCC và CNCH, phòng Cảnh sát phòng PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí địa điểm, nơi tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng để thuận tiện về thời gian, đi lại cho đối tượng được huấn luyện, bồi dưỡng.

Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH được thực hiện định kỳ 05 năm một lần; bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH được thực hiện định kỳ hằng năm.

3. Quy định về công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho các đối tượng theo quy định của Luật PCCC và CNCH

Từ ngày 1/7/2025, các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật PCCC và CNCH phải được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH theo quy định tại Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ và Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an.

- Theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2025 của Chính phủ quy định đối với việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH là thủ tục hành chính. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ và Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an từ 1/7/2025 công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH không còn là thủ tục hành chính, để giảm thiểu tối đa thủ tục cho doanh nghiệp và người dân.

- Nội dung huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH được quy định tại Điều 28 Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ bao gồm: Quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Kiến thức, kỹ năng về phòng cháy; kiến thức, kỹ năng về chữa cháy; kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu nạn, cứu. Tùy theo từng đối tượng mà nội dung huấn luyện khác nhau và được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 28 Nghị định số 105/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

- Thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH cho các đối tượng được quy định tại Điều 29 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, mỗi đối tượng tùy theo tính chất công việc liên quan đến công tác PCCC và CNCH sẽ có thời gian huấn luyện khác nhau.

- Thẩm quyền huấn luyện: Theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an: Cơ sở đào tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật PCCC và CNCH.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, cá nhân đăng ký với cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an.

- Sau khi tập hợp đủ số lượng, cơ sở đào tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, phòng Cảnh sát phòng PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH, kiểm tra và có văn bản thông báo kết quả huấn luyện, bồi dưỡng cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã đăng ký, có tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Trưởng Bộ Công an.

Lưu ý: Cơ sở đào tạo về PCCC và CNCH, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH, Phòng Cảnh sát phòng PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí địa điểm, nơi tổ chức huấn

luyện, bồi dưỡng để thuận tiện về thời gian, đi lại cho đối tượng được huấn luyện, bồi dưỡng.

Huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH được thực hiện định kỳ 05 năm một lần; bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH được thực hiện định kỳ hằng năm.

- Đối với cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP khi hết thời hạn thì thực hiện huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ; cá nhân đã được cơ quan có thẩm quyền cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì sau 05 năm kể từ ngày được cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ cứu nạn, cứu hộ phải thực hiện huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ.

4. Quy định tự kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của người đứng đầu cơ sở

Từ ngày 01/7/2025, người đứng đầu cơ sở quy định tại khoản 11 Điều 2 Luật PCCC và CNCH thực hiện công tác tự kiểm tra thường xuyên, định kỳ về PCCC theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ, trong đó đã quy định cụ thể về trách nhiệm, nội dung kiểm tra với mục đích nâng cao việc chịu trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, cụ thể:

- Người đứng đầu cơ sở tự tổ chức kiểm tra hoặc phân công người thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở (người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở phải được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH).

- Đối với kiểm tra thường xuyên người đứng đầu cơ sở quyết định thời gian, phạm vi và hình thức ghi nhận kết quả tự kiểm tra thường xuyên đối với cơ sở thuộc phạm vi quản lý nhưng không quá 01 tháng một lần. Nội dung kiểm tra thường xuyên gồm: (1) Việc duy trì hoạt động các phương tiện, hệ thống PCCC, CNCH, hệ thống điện phục vụ PCCC; nguồn nước chữa cháy; (2) Việc duy trì điều kiện an toàn phòng cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ; (3) Việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói; (4) Việc chấp hành nội quy PCCC, CNCH. Kết thúc kiểm tra ghi nhận kết quả kiểm tra bằng biên bản hoặc phiếu kiểm tra hoặc sổ ghi nhận kết quả kiểm tra....

- Đối với kiểm tra định kỳ người đứng đầu cơ sở hoặc người được phân công thực hiện kiểm tra về PCCC tại cơ sở kiểm tra định kỳ: 06 tháng một lần đối với cơ sở thuộc Phụ lục II, 01 năm một lần đối với các cơ sở còn lại thuộc Phụ lục I kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Nội dung kiểm tra định kỳ gồm: (1) Việc trang bị phương tiện, hệ thống PCCC, CNCH, hệ thống điện phục vụ PCCC, nguồn nước chữa cháy theo quy định; (2) Việc duy trì hoạt động các phương tiện, hệ thống PCCC, CNCH, hệ thống điện phục vụ PCCC; nguồn nước chữa cháy; (3) Việc lắp đặt, duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về PCCC, CNCH và truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về PCCC, CNCH; (4) Việc duy trì điều kiện an toàn phòng cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ; (5) Việc duy trì khoảng cách PCCC, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động PCCC, CNCH; (6) Việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói; (7) Việc chấp hành nội quy PCCC, CNCH; (8) Việc duy trì các biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn.

Kết thúc kiểm tra định kỳ tổng hợp kết quả, đánh giá ưu điểm và những tồn tại, nguy cơ mất an toàn về PCCC, sự cố, tai nạn; ghi nhận kết quả kiểm tra bằng biên bản kiểm tra theo Mẫu số PC02 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Trong đó, kết quả kiểm tra phải thể hiện các nội dung cơ bản sau: Phạm vi được kiểm tra; ghi nhận và đánh giá những tồn tại, nguy cơ mất an toàn về PCCC, sự cố, tai nạn (nếu có), kiến nghị các biện pháp thực hiện; các nội

dung khác có liên quan (nếu có).

5. Quy định kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở của cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng

Từ ngày 01/7/2025, việc kiểm tra về PCCC đối với cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP do cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện, trong đó Luật PCCC và CNCH, Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã phân định cụ thể thẩm quyền, nội dung kiểm tra của các cơ quan, cụ thể:

- Thẩm quyền kiểm tra của cơ quan Công an (Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an cấp tỉnh) được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, cụ thể: Kiểm tra định kỳ 01 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 1 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; kiểm tra định kỳ 02 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 2 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy theo quy định hoặc theo yêu cầu phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền.

Nội dung kiểm tra định kỳ, đột xuất về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan Công an gồm: (1) Việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của người đứng đầu cơ sở bao gồm: trách nhiệm trong việc thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, đ, e, g và điểm h khoản 3 Điều 8 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; (2) Việc trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy, nguồn nước chữa cháy theo quy định; (3) Việc duy trì hoạt động các phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; nguồn nước chữa cháy; (4) Việc lắp đặt, duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định.

- Thẩm quyền kiểm tra của cơ quan chuyên môn về xây dựng được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, cụ thể: kiểm tra định kỳ 01 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 1 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, 02 năm một lần đối với cơ sở thuộc nhóm 2 quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hoặc khi có yêu cầu phối hợp để phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Nội dung định kỳ, đột xuất về phòng cháy, chữa cháy của cơ quan chuyên môn về xây dựng gồm: (1) Việc duy trì khoảng cách phòng cháy, chữa cháy, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; (2) Việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói.

Đề thống nhất trong tổ chức thực hiện và giảm số lượt kiểm tra đối với cơ sở theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đã quy định cụ thể việc phối hợp kiểm tra định kỳ của 02 cơ quan như sau: (1) Cơ quan Công an chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng để thống nhất thời gian, nội dung, phương pháp, thành phần tham gia Đoàn kiểm tra. (2) Cơ quan Công an thành lập Đoàn kiểm tra hoặc phân công cán bộ thực hiện kiểm tra và gửi văn bản thông báo về thời gian, nội dung và thành phần tham gia kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra trước 03 ngày làm việc; (3) Trưởng đoàn hoặc cán bộ được phân công giới thiệu thành phần, nội dung, phương pháp và phân công thành viên trong đoàn thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo thẩm quyền; (4) Kết

thúc kiểm tra lập biên bản theo Mẫu số PC03 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

6. Quy định kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của Ủy ban nhân dân cấp xã

Từ ngày 01/7/2025, theo quy định của Luật PCCC và CNCH và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý, kiểm tra đối với cơ sở thuộc Phụ lục I, trừ cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Cụ thể:

- Thẩm quyền kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy của Ủy ban nhân dân cấp xã được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, cụ thể: Kiểm tra định kỳ 03 năm một lần đối với cơ sở thuộc Phụ lục I, trừ cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hoặc theo yêu cầu phục vụ bảo đảm an ninh, trật tự của cơ quan có thẩm quyền đối với: nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; cơ sở thuộc Phụ lục I, trừ cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

- Nội dung kiểm tra định kỳ, đột xuất về phòng cháy, chữa cháy gồm: (1) Việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của người đứng đầu cơ sở bao gồm: trách nhiệm trong việc thực hiện quy định tại các điểm a, b, c, đ, e, g và điểm h khoản 3 Điều 8 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; (2) Việc trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy, nguồn nước chữa cháy theo quy định; (3) Việc duy trì hoạt động các phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; nguồn nước chữa cháy; (4) Việc lắp đặt, duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định; (5) Việc duy trì khoảng cách phòng cháy, chữa cháy, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; (6) Việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói; (7) Việc thực hiện trách nhiệm phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của chủ hộ gia đình trực tiếp sử dụng nhà ở, người thuê, mượn, ở nhờ nhà ở theo quy định tại khoản 6 và khoản 8 Điều 8 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

7. Quy định thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành

- Từ ngày 01/7/2025, các cơ sở phải thành lập Đội PCCC và CNCH chuyên ngành gồm: (1) Khu công nghiệp, cụm công nghiệp có tổng diện tích từ 75 ha trở lên; (2) Cơ sở chế biến khí đốt công suất từ 10 triệu m³ khí/ngày trở lên; (3) Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 100.000 m³ trở lên; (4) Nhà máy dệt có công suất từ 25 triệu m²/năm trở lên; (5) Nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 600 MW trở lên; nhà máy thủy điện có tổng công suất từ 1.000 MW trở lên; (6) Bến cảng biển thuộc công trình cấp I trở lên theo quy định của pháp luật về xây dựng và có xuất, nhập chất nổ, chất khí, lỏng, rắn dễ cháy thuộc danh mục hàng hóa nguy hiểm; (7) Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc, hóa dầu; (8) Cảng hàng không; (9) Nhà máy điện hạt nhân.

Đối với cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành nhiều cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP được thành lập một Đội PCCC và CNCH chuyên ngành tại một cơ sở khi địa điểm bố trí xe chữa cháy của Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành bảo đảm bán kính phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến vị trí xa nhất của các cơ sở không vượt quá 03 km, cơ sở còn lại phải thành lập Tổ PCCC và CNCH thuộc Đội PCCC và CNCH chuyên ngành.

Cơ sở có nhiều phân xưởng, bộ phận làm việc độc lập hoặc làm việc theo ca thì mỗi bộ phận, phân xưởng, mỗi ca làm việc có trên 100 người thường xuyên làm việc phải thành lập 01 Tổ PCCC và CNCH thuộc Đội PCCC và CNCH chuyên ngành.

- Cơ sở thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành phải bố trí số lượng người bảo đảm đáp ứng yêu cầu vận hành phương tiện chữa cháy cơ giới được trang bị và triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở nhưng không được thấp hơn số lượng tối thiểu quy định tại các điểm a, b và điểm c khoản 5 Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập, quy chế hoạt động, phân công Đội trưởng, Đội phó, Tổ trưởng của Đội PCCC và CNCH chuyên ngành. Cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện PCCC, CNCH, bảo đảm địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của lực lượng PCCC và CNCH chuyên ngành.

- Chế độ hoạt động của Đội PCCC và CNCH chuyên ngành được quy định tại khoản 7 Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, cụ thể:

+ Đội PCCC và CNCH chuyên ngành của khu công nghiệp, cụm công nghiệp có tổng diện tích từ 75 ha trở lên, kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 100.000 m³ đến dưới 500.000 m³, nhà máy dệt có công suất từ 25 triệu m²/năm trở lên, nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 600 MW đến dưới 1.200 MW và nhà máy thủy điện có tổng công suất từ 1.000 MW trở lên được hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Thành viên trong ca trực đang thực hiện các nhiệm vụ khác tại cơ sở khi nhận được báo động phải khẩn trương di chuyển ngay đến vị trí để phương tiện và triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Người được phân công điều khiển xe chữa cháy phải trực tại địa điểm bố trí xe chữa cháy;

+ Đội PCCC và CNCH chuyên ngành của cơ sở chế biến khí đốt có công suất từ 10 triệu m³ khí/ngày trở lên, bến cảng biển thuộc công trình cấp I trở lên theo quy định của pháp luật về xây dựng và có xuất, nhập chất nổ, chất khí, lỏng, rắn dễ cháy thuộc danh mục hàng hóa nguy hiểm, nhà máy lọc dầu, nhà máy hóa dầu, nhà máy lọc, hóa dầu, cảng hàng không, nhà máy điện hạt nhân, kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 500.000 m³ trở lên, nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 1.200 MW trở lên và các cơ sở được thành lập chung một Đội PCCC và CNCH chuyên ngành quy định tại khoản 3 Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP hoạt động theo chế độ chuyên trách. Thành viên trong ca trực được phân công trực theo xe chữa cháy, tàu chữa cháy phải trực tại khu vực quy định.

- Phương tiện PCCC, CNCH trang bị cho Đội PCCC và CNCH chuyên ngành theo danh mục, số lượng quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an.

Lưu ý: Cơ sở đã thành lập Đội PCCC và CNCH chuyên ngành thì không phải thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở (quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật PCCC và CNCH)

8. Quy định thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở

- Từ ngày 01/7/2025, cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP (trừ cơ sở phải thành lập Đội PCCC và CNCH chuyên ngành quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP) có từ 20 người thường xuyên làm việc trở lên phải thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở.

Cơ sở có nhiều phân xưởng, bộ phận làm việc độc lập hoặc làm việc theo ca thì mỗi bộ phận, phân xưởng, mỗi ca làm việc có trên 100 người thường xuyên làm việc phải thành lập 01 Tổ PCCC và CNCH thuộc Đội PCCC và CNCH cơ sở.

Người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm ban hành quyết định thành lập, quy chế hoạt động, phân công Đội trưởng, Đội phó, Tổ trưởng của Đội PCCC và CNCH cơ sở. Cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện PCCC, CNCH, bảo đảm

địa điểm, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của lực lượng PCCC và CNCH cơ sở.

- Bố trí lực lượng PCCC và CNCH cơ sở được quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 105/2025, cụ thể như sau:

+ Cơ sở có từ 20 người đến 50 người thường xuyên làm việc thì bố trí tối thiểu 10 người tham gia Đội PCCC và CNCH cơ sở, trong đó có 01 Đội trưởng, 01 Đội phó;

+ Cơ sở có trên 50 người đến 100 người thường xuyên làm việc thì bố trí tối thiểu 15 người tham gia Đội PCCC và CNCH cơ sở, trong đó có 01 Đội trưởng và 02 Đội phó;

+ Cơ sở có trên 100 người thường xuyên làm việc thì bố trí tối thiểu 25 người tham gia Đội PCCC và CNCH cơ sở, trong đó có 01 Đội trưởng và 03 Đội phó;

+ Tổ PCCC và CNCH thuộc Đội PCCC và CNCH cơ sở được bố trí tối thiểu 05 người, trong đó có 01 Tổ trưởng;

+ Cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động thì các cơ quan, tổ chức đó phải cử người tham gia Đội PCCC và CNCH cơ sở do người đứng đầu cơ sở thành lập.

- Phương tiện PCCC, CNCH trang bị cho Đội PCCC và CNCH cơ sở theo danh mục, số lượng quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an.

Lưu ý: Cơ sở có dưới 20 người thường xuyên làm việc tại cơ sở thì không yêu cầu thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở nhưng phải phân công người thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH bằng văn bản.

9. Quy định chuyển tiếp đối với hồ sơ giải quyết các thủ tục liên quan đến việc thẩm duyệt và kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy

Từ ngày 01/7/2025 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây gọi là Luật PCCC và CNCH) và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (sau đây viết gọn là Nghị định số 105/2025/NĐ-CP) chính thức có hiệu lực thi hành. Các văn bản quy phạm pháp luật này đều có những quy định về việc giải quyết hồ sơ giải quyết các thủ tục liên quan đến phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận trước ngày 01/7/2025 và những quy định về dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu.

1. Đối với những hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy đã được cơ quan Công an tiếp nhận trước ngày 01/7/2025

Theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về PCCC đã được cơ quan Công an tiếp nhận trước ngày 01/7/2025 sẽ tiếp tục được giải quyết theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13.

Thời hạn thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy được quy định tại khoản 10 Điều 13 Nghị định số 136/2020-NĐ/CP và điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 50/2024-NĐ/CP cụ thể như sau:

- Đối với thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công: Không quá 15 ngày làm việc đối với dự án, công trình quan trọng quốc gia, dự án, công trình nhóm A; không quá 10 ngày làm việc đối với các dự án, công trình còn lại;

- Đối với thiết kế kỹ thuật phương tiện giao thông cơ giới có yêu cầu đặc biệt về bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy: Không quá 10 ngày làm việc.

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng đến ngày 01/7/2025 vẫn chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy

Theo quy định tại khoản 2 Điều 55 Luật PCCC và CNCH và khoản 3 Điều 46 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP có quy định đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thì việc nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công thì việc thẩm duyệt điều chỉnh được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

Thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị thẩm duyệt điều chỉnh được quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Đối với công trình thuộc dự án không phân biệt nguồn vốn đầu tư đáp ứng tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công, thời hạn thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy không quá 10 ngày từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Đối với các công trình còn lại không quá 06 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Đối với phương tiện giao thông, thời hạn thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy không quá 06 ngày làm việc từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan Công an có trách nhiệm tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu và lập biên bản kiểm tra;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày thông qua biên bản kiểm tra, cơ quan Công an có trách nhiệm ban hành văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy nếu kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu đạt yêu cầu.

Trường hợp kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu không đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật thì cơ quan Công an có văn bản trả lời, nêu rõ lý do.

3. Đối với công trình không thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã được cơ quan quản lý xây dựng thẩm định, cấp giấy phép xây dựng hoặc đã tổ chức thi công trước ngày 01/7/2025, nếu thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP thì chủ đầu tư tiếp tục thi công, nghiệm thu và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với công trình.

10. Quy định về thẩm định thiết kế và nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy đối với công trình xây dựng

Từ ngày 01/7/2025 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 ngày 29/11/2024 (sau đây gọi là Luật PCCC và CNCH) và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (sau đây viết gọn là Nghị định số 105/2025/NĐ-CP) chính thức có hiệu lực thi hành. Các văn bản quy phạm pháp luật này đều có những quy định mới mang đến những thay đổi trong công tác thẩm định thiết kế PCCC, đặc biệt là việc phân định lại trách nhiệm giữa các cơ quan và nâng cao vai trò của chủ đầu tư.

Đối với các dự án, công trình thuộc diện phải thẩm định về PCCC quy định tại Phụ lục III của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, trách nhiệm thẩm định thiết kế PCCC không còn chỉ tập

trung ở Cơ quan Công an mà được phân chia rõ ràng như sau:

Vai trò của Cơ quan Công an:

Chịu trách nhiệm thẩm định hệ thống điện phục vụ PCCC; các phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy khác. Các nội dung chi tiết được quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Hồ sơ, thủ tục và thời hạn thẩm định của Cơ quan Công an sẽ thực hiện theo quy định tại khoản 4, 5 và 6 Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Thời hạn thẩm định của Cơ quan Công an đã được rút ngắn từ 15 ngày làm việc xuống còn 10 ngày đối với công trình thuộc dự án không phân biệt nguồn vốn đầu tư đáp ứng tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công. Đối với các công trình còn lại thời hạn thẩm định được rút ngắn từ 10 ngày làm việc xuống 6 ngày làm việc.

Vai trò của cơ quan chuyên môn về xây dựng:

Chịu trách nhiệm thẩm định các yêu cầu về PCCC bao gồm: Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; Giải pháp thoát nạn; Dự kiến bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; Giải pháp chống khói. Các nội dung chi tiết được quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Ngoài ra với những công trình thuộc diện phải thẩm định về PCCC quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP nhưng không thuộc thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng thì người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, chủ sở hữu công trình tự thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định tại điểm a và điểm đ khoản 1 Điều 17 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Các dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình thuộc diện thẩm định thiết kế về PCCC phải được nghiệm thu về PCCC quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật PCCC và CNCH cụ thể:

Công trình thuộc diện phải thẩm định thiết kế về PCCC sau khi tổ chức nghiệm thu về PCCC phải được cơ quan quản lý chuyên ngành (Cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan Công an) kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC. Chỉ được đưa công trình, phần công trình, hạng mục công trình vào khai thác, sử dụng sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy.

* Cơ quan chuyên môn về xây dựng tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đối với công trình, phần công trình, hạng mục công trình đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định thiết kế về PCCC trước đó theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và thuộc đối tượng phải kiểm tra công tác nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng;

* Cơ quan Công an tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đối với công trình, phần công trình, hạng mục công trình đã được cơ quan Công an thẩm định thiết kế về PCCC trước đó theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

11. Về việc hướng dẫn các Bộ, ngành thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Luật PCCC và CNCH

Ngay sau khi Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 8 ngày 29/11/2024, Cục Cảnh sát PCCC và CNCH đã chủ động phối hợp với các đơn vị chức năng của các Bộ, ngành xây dựng Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, đồng thời kịp thời trao đổi, hướng dẫn các Bộ, ngành triển

khai thực hiện các nhiệm vụ mới được Chính phủ giao để bảo đảm tính liên tục, kịp thời, không bị gián đoạn, ảnh hưởng đến hoạt động của cơ quan, tổ chức, người dân. Cụ thể:

1. Bộ Quốc phòng: Thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, CCNH đối với cơ sở, công trình, khu quân sự, phương tiện giao thông thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng phục vụ mục đích quân sự, quốc phòng và công trình quốc phòng sử dụng lưỡng dụng theo quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ công trình quốc phòng và khu quân sự.

2. Bộ Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật PCCC và CCNH có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý;

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật PCCC và CCNH;

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn, các quy hoạch thuộc phạm vi quản lý gắn với quy hoạch hạ tầng về PCCC bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn;

- Phân cấp cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy;

- Kiểm tra cơ quan chuyên môn về xây dựng trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC.

- Quy định việc phân cấp quản lý, kiểm tra về PCCC đối với cơ sở, phương tiện giao thông do cơ quan chuyên môn trực thuộc thực hiện.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với Bộ Công an xây dựng nội dung kiến thức, kỹ năng về PCCC, CCNH cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, giáo dục nghề nghiệp;

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ sở giáo dục tổ chức thực hiện việc tích hợp, lồng ghép kiến thức, pháp luật về PCCC, CCNH vào chương trình giảng dạy. Chủ trì ban hành văn bản quy định các điều kiện bảo đảm việc giảng dạy, trang bị kiến thức, thực hành các kỹ năng về PCCC, CCNH trong cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với từng cấp học, ngành học.

4. Bộ Tài chính: chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trung ương, cơ quan ngang bộ trình cấp có thẩm quyền bố trí dự toán chi hằng năm để thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

5. Bộ Ngoại giao: chủ trì, phối hợp với Bộ Công an trong công tác PCCC, CCNH trụ sở cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế và nhà ở của thành viên các cơ quan này; đăng tải thông tin về những tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam được hưởng quyền ưu đãi, miễn trừ huy động để tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

6. Bộ Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về PCCC và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật PCCC và CCNH có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý;

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật PCCC và

CCNH;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị bán lẻ điện tư vấn việc lắp đặt, sử dụng đối với hệ thống, thiết bị điện để bảo đảm an toàn về phòng cháy khi đầu nối điện sinh hoạt;

- Chỉ đạo thực hiện tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra về bảo đảm an toàn sử dụng điện trong sinh hoạt, sản xuất và thực hiện các nhiệm vụ khác về an toàn sử dụng điện theo quy định của pháp luật về điện lực;

- Kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC.

7. Bộ Nông nghiệp và Môi trường:

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an quy định về giải pháp kỹ thuật nâng cao an toàn PCCC cho các cơ sở, công trình không bảo đảm yêu cầu về PCCC và không có khả năng khắc phục theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại thời điểm đưa vào hoạt động đến trước ngày Luật PCCC và CCNH có hiệu lực thi hành thuộc thẩm quyền quản lý sau khi thống nhất với Bộ Xây dựng;

- Hướng dẫn, chỉ đạo, tổ chức thực hiện thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Luật PCCC và CCNH;

- Kiểm tra cơ quan chuyên môn trực thuộc trong việc tổ chức thẩm định thiết kế, kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC.

8. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan thông tin, truyền thông tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật, kỹ năng về PCCC, CCNH trên các phương tiện thông tin đại chúng.

9. Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng cho các nhà mạng viễn thông định kỳ tổ chức gửi tin nhắn cho các thuê bao di động để khuyến cáo, cảnh báo và hướng dẫn các kỹ năng phòng ngừa, xử lý các tình huống cháy, nổ, tai nạn, sự cố theo quy định của pháp luật về dấu thầu, ngân sách nhà nước; chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia về PCCC, CNCH.

12. Một số quy định về cấp phép lưu thông phương tiện PCCC và CNCH và lưu ý đối với người dân, doanh nghiệp khi mua phương tiện PCCC và CNCH

Từ ngày 1/7/2025, Phương tiện PCCC và CNCH sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu phải được cấp phép lưu thông trước khi lưu thông ra thị trường. Các lô phương tiện PCCC, CNCH sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu lần kế tiếp (sau khi có giấy phép lưu thông) được tự do lưu thông ra thị trường mà không phải làm lại thủ tục đề nghị cấp giấy phép lưu thông hoặc đề nghị kiểm định. Việc cấp phép lưu thông cũng thay thế cho việc công bố hợp chuẩn, hợp quy.

Danh mục phương tiện PCCC và CNCH thuộc diện phải được cấp giấy phép lưu thông trước khi đưa ra thị trường được quy định tại mục 1 Phụ lục V Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ, cụ thể gồm 7 nhóm phương tiện:

- + Máy bơm chữa cháy;
- + Phương tiện chữa cháy thông dụng;
- + Chất chữa cháy các loại;
- + Thiết bị thuộc hệ thống báo cháy;
- + Thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy;
- + Đèn chiếu sáng sự cố; đèn chỉ dẫn thoát nạn;

+ Mặt nạ lọc độc, mặt nạ phòng độc cách ly.

Giấy phép lưu thông phương tiện PCCC và CNCH được cấp một lần đối với mẫu phương tiện PCCC và CNCH. Tổ chức, cá nhân không phải làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép lưu thông nếu phương tiện PCCC, CNCH có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật do cùng một đơn vị sản xuất, lắp ráp hoặc do cùng tổ chức, cá nhân nhập khẩu đúng với mẫu đã được cấp giấy phép trước đó.

Những phương tiện PCCC, CNCH không thuộc diện phải cấp phép lưu thông thì không cần cấp giấy phép lưu thông trước khi đưa ra thị trường nhưng phải tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, ghi nhãn hàng hóa và các quy định pháp luật khác có liên quan.

*** Để được cấp phép lưu thông, các tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp sản xuất, lắp ráp hoặc nhập khẩu phương tiện PCCC và CNCH cần chuẩn bị hồ sơ đề nghị, bao gồm:**

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép lưu thông phương tiện PCCC và CNCH theo Mẫu số PC20;
- Chứng nhận xuất xưởng (đối với phương tiện PCCC và CNCH sản xuất trong nước) hoặc Chứng nhận xuất xứ (đối với phương tiện PCCC và CNCH nhập khẩu);
- Tài liệu kỹ thuật của phương tiện PCCC, CNCH (nếu có)
- Chứng nhận chất lượng, kết quả thử nghiệm hợp lệ (đối với phương tiện PCCC và CNCH nhập khẩu, cho phép dùng kết quả thử nghiệm hợp lệ của tổ chức thử nghiệm nước);

Doanh nghiệp có thể nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ Công của Bộ Công an (<https://dichvucong.bocongan.gov.vn>), tại các Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh (không phụ thuộc địa giới hành chính).

*** Để chuẩn bị các điều kiện phục vụ chuyển đổi phương pháp quản lý chất lượng phương tiện PCCC và CNCH,** Tại Điều 46 của Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định lộ trình chuyển tiếp các hoạt động này trong thời gian từ 01/7/2025 đến 30/6/2026 như sau:

- Từ ngày 01/7/2025, doanh nghiệp được phép đăng ký cấp phép lưu thông phương tiện PCCC, CNCH; thực hiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và lưu thông phương tiện PCCC, CNCH đã được cấp phép theo quy định pháp luật về PCCC và CNCH. Việc cấp phép lưu thông thay thế cho các thủ tục kiểm định phương tiện PCCC, CNCH, công bố hợp chuẩn, hợp quy về chất lượng phương tiện PCCC, CNCH.

- Doanh nghiệp được phép tiếp tục thực hiện các quy định về kiểm định phương tiện PCCC, CNCH theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy (Luật số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13 và Luật số 30/2023/QH15) đến ngày 30/6/2026. Trường hợp này, doanh nghiệp không phải thực hiện cấp phép lưu thông.

Việc chuyển đổi hình thức quản lý phương tiện PCCC, CNCH sang cấp phép lưu thông nhằm hiện thực chính sách của Chính phủ về việc tháo gỡ các rào cản về thủ tục hành chính để sản phẩm, hàng hóa có thể nhanh chóng lưu thông ra thị trường, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, tự do lưu thông hàng hóa. Trên cơ sở đó, mỗi người dân, doanh nghiệp cũng chính là người giúp Chính phủ trong việc kiểm tra, giám sát chất lượng phương tiện PCCC, CNCH trong sản xuất, lưu thông trên thị trường, là nguồn thông tin phản ánh để cơ quan quản lý nhà nước thực hiện hoạt động hậu kiểm về chất lượng phương tiện PCCC, CNCH.

*** Để bảo vệ quyền lợi của người mua hàng, người dân, doanh nghiệp cần lưu ý một số vấn đề:**

- Mua các loại phương tiện PCCC, CNCH có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, do các doanh nghiệp sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu có uy tín cung cấp, sản phẩm được ghi nhãn đầy đủ theo quy định kèm theo tài liệu kỹ thuật và các hướng dẫn của nhà sản xuất.
- Đối với các phương tiện PCCC, CNCH thuộc diện phải được cấp phép lưu thông

(theo danh mục tại mục 1 Phụ lục V Nghị định số 105/2025/NĐ-CP), phải có thông tin ghi nhận về số giấy phép, đơn vị cấp giấy phép lưu thông hoặc phải được dán tem kiểm định đầy đủ và có giấy chứng nhận kiểm định, kết quả kiểm định có thể tra cứu tại địa chỉ website <https://tracuu.canhsatpccc.gov.vn/>

- Trường hợp phát hiện phương tiện phương tiện PCCC, CNCH thuộc mục 1 Phụ lục V Nghị định số 105/2025/NĐ-CP chưa được kiểm định, cấp phép lưu thông hoặc có nghi vấn về kết quả kiểm định, cấp phép lưu thông có thể liên hệ với Cục Cảnh sát PCCC và CNCH hoặc cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH gần nhất để tiếp nhận, xử lý theo quy định./.

B. DỰ KIẾN MỘT SỐ CÂU HỎI PHỤC VỤ TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ

I. Câu hỏi và nội dung giải đáp trong công tác thẩm định thiết kế, nghiệm thu về PCCC

1. Đối với dự án đầu tư xây dựng, công trình

Câu hỏi 1: Hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy (PCCC) đã được nộp cho cơ quan Công an trước ngày 01/07/2025 và hồ sơ đã được tiếp nhận. Vậy hồ sơ sẽ được giải quyết như thế nào ?

Trả lời: Trường hợp quý công dân (tổ chức) đã nộp hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về PCCC cho cơ quan Công an trước ngày 01/07/2025 và hồ sơ đã được tiếp nhận thì theo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 hồ sơ sẽ tiếp tục được giải quyết theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13.

Điều này có nghĩa là cơ quan Công an sẽ tiếp tục xử lý hồ sơ thẩm duyệt thiết kế PCCC của quý công dân (tổ chức).

Câu hỏi 2: Hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng của tôi đã được cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định. Đồng thời, tôi cũng đã nộp hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy (PCCC) cho Cơ quan Công an trước ngày 01/07/2025 và đã nhận được văn bản kiến nghị của Cơ quan Công an. Vậy sau ngày 01/07/2025 khi Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 có hiệu lực, tôi có phải tiếp tục nộp hồ sơ đã chỉnh sửa vào Cơ quan Công an để được thẩm duyệt như trước đây không? Nếu không thì tôi cần thực hiện những thủ tục gì tiếp theo về PCCC cho công trình của mình?

Trả lời: Sau ngày 01/07/2025 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

1. Trường hợp dự án đầu tư xây dựng, công trình của quý công dân (tổ chức) thuộc phụ lục III của Nghị định 105/2025-NĐ/CP:

a. Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị định 105/2025-NĐ/CP dự án đầu tư xây dựng, công trình của quý công dân (tổ chức) cần phải thực hiện thẩm định bổ sung các nội dung về phòng

cháy chữa cháy trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. Các nội dung về phòng cháy chữa cháy được thể hiện trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2025-NĐ/CP.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Luật PCCC và CNCH 2024 cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 Luật PCCC và CNCH 2024. (cụ thể: a) Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; b) Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; c) Giải pháp thoát nạn; d) Dự kiến bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; đ) Giải pháp chống khói.)

b. Căn cứ khoản 1 điều 9 Nghị định 105/2025-NĐ/CP quý công dân (tổ chức) cũng cần chuẩn bị lại hồ sơ đề nghị thẩm định về PCCC đối với thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan Công an. Hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế về PCCC tại cơ quan Công an được quy định tại điểm a khoản 4 điều 9 Nghị định 105/2025-NĐ/CP.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 Luật PCCC và CNCH 2024 cơ quan Công an tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 16 Luật PCCC và CNCH 2024. (Cụ thể: e) Hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; g) Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.)

2. Trường hợp dự án công trình của quý công dân (tổ chức) không thuộc phụ lục III của Nghị định 105/2025-NĐ/CP:

Công trình của quý công dân (tổ chức) không cần thực hiện thẩm định về PCCC.

Câu hỏi 3: Công trình của tôi thuộc diện thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi tại Cơ quan chuyên môn về xây dựng tuy nhiên chưa được thực hiện việc thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi. Trước ngày 01/07/2025 tôi đã nộp hồ sơ đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy (PCCC) cho Cơ quan Công an và đã nhận được văn bản kiến nghị của Cơ quan Công an về những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung. Vậy sau ngày 01/07/2025 khi Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 có hiệu lực thì cần thực hiện các thủ tục tiếp theo như thế nào và với những cơ quan nào?

Trả lời: Sau ngày 01/07/2025 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

1. Trường hợp công trình của quý công dân (tổ chức) thuộc phụ lục III của Nghị định 105/2025-NĐ/CP:

a. Căn cứ khoản 1 Điều 6 Nghị định 105/2025-NĐ/CP công trình của quý công dân (tổ chức) cần phải thực hiện thẩm định các nội dung về phòng cháy chữa cháy trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng. Các nội dung về

phòng cháy chữa cháy được thể hiện trong báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2025-NĐ/CP.

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Luật PCCC và CNCH 2024 cơ quan chuyên môn về xây dựng có trách nhiệm tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 16 Luật PCCC và CNCH 2024. (cụ thể gồm: a) Khoảng cách phòng cháy, chữa cháy; b) Đường bộ, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; c) Giải pháp thoát nạn; d) Dự kiến bậc chịu lửa, giải pháp ngăn cháy, chống cháy lan; đ) Giải pháp chống khói.)

b. Căn cứ khoản 1 điều 9 Nghị định 105/2025-NĐ/CP cần chuẩn bị hồ sơ đề nghị thẩm định về PCCC đối với thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở tại cơ quan Công an. Hồ sơ đề nghị thẩm định thiết kế về PCCC tại cơ quan Công an được quy định tại điểm a khoản 4 điều 9 Nghị định 105/2025-NĐ/CP.

Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 17 Luật PCCC và CNCH 2024 cơ quan Công an tổ chức thẩm định các nội dung quy định tại điểm e và điểm g khoản 1 Điều 16 Luật PCCC và CNCH 2024. (Cụ thể gồm: e) Hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; g) Phương tiện, hệ thống phòng cháy và chữa cháy.)

2. Trường hợp công trình của quý công dân (tổ chức) không thuộc phụ lục III của Nghị định 105/2025-NĐ/CP:

Công trình của quý công dân (tổ chức) không cần thực hiện thẩm định về PCCC.

Câu hỏi 4: Trước ngày 01/07/2025 công trình của tôi thuộc danh mục quy định phải thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy chữa cháy tại Phụ lục V Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Tôi đã nộp hồ sơ đề nghị thẩm duyệt cho Cơ quan Công an và đã nhận được văn bản kiến nghị của Cơ quan Công an.

Từ ngày 01/07/2025 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP có hiệu lực. Tôi đối chiếu thì thấy công trình của mình không thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Vậy sau ngày 01/07/2025 công trình của tôi có phải tiếp tục thực hiện việc thẩm định thiết kế về PCCC nữa không?

Trả lời: Trường hợp này công trình của quý công dân (tổ chức) không cần thẩm định về PCCC nữa do không thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Trong quá trình thiết kế, thi công công trình cần tuân thủ những quy chuẩn và tiêu chuẩn hiện hành.

Câu hỏi 5: Một dự án đầu tư xây dựng (công trình) đã được Cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng đến nay vẫn chưa được

chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC. Tôi có tham khảo và nhận thấy hiện tại công trình của mình không thuộc phụ lục III Nghị định 105/2025-NĐ/CP.

Vậy việc nghiệm thu về PCCC cho công trình này sẽ được thực hiện theo quy định nào? Tôi cần nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu vào cơ quan nào?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình đã được cơ quan Công an cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng đến ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/07/2025) mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13.

Theo khoản 3 Điều 46 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định: "Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thì việc nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP".

Do đó quý công dân (tổ chức) cần nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đến Cơ quan Công an.

Hồ sơ nộp cho cơ quan Công an được quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

Mặc dù thủ tục thực hiện theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP nhưng thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu sẽ thực hiện theo quy định mới tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Câu hỏi 6: Một dự án đầu tư xây dựng (công trình) đã được Cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng đến nay vẫn chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC. Tôi có tham khảo và nhận thấy hiện tại công trình của mình thuộc phụ lục III Nghị định 105/2025-NĐ/CP.

Vậy việc nghiệm thu về PCCC cho công trình này sẽ được thực hiện theo quy định nào? Tôi cần nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu vào cơ quan nào?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình đã được cơ quan Công an cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng đến ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/07/2025) mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa

cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13.

Theo khoản 3 Điều 46 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định: "Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thì việc nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP".

Do đó quý công dân (tổ chức) cần nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đến Cơ quan Công an.

Hồ sơ nộp cho cơ quan Công an được quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

Mặc dù thủ tục thực hiện theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP nhưng thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu sẽ thực hiện theo quy định mới tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Câu hỏi 7: Tôi có một dự án đầu tư xây dựng (công trình) đã được Cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng đến nay vẫn chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC. Tôi có tham khảo và nhận thấy hiện tại công trình của mình không thuộc phụ lục III Nghị định 105/2025-NĐ/CP.

Vậy nếu muốn thực hiện việc thẩm duyệt điều chỉnh thiết kế PCCC thì cần thực hiện theo quy định nào và cần nộp hồ sơ tại đâu?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình đã được cơ quan Công an cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng đến ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/07/2025) mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13.

Theo khoản 3 Điều 46 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định: "Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thì việc nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công thì việc thẩm duyệt điều chỉnh được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số

50/2024/NĐ-CP. Thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị thẩm duyệt điều chỉnh, kiểm tra kết quả nghiệm thu thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 9, khoản 3 Điều 10 Nghị định này".

Do đó quý công dân (tổ chức) cần nộp hồ sơ đề nghị thẩm duyệt về PCCC đến Cơ quan Công an.

Hồ sơ nộp cho cơ quan Công an được quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

Mặc dù thủ tục thực hiện theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP nhưng thời hạn xử lý hồ sơ sẽ thực hiện theo quy định mới tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Câu hỏi 8: Tôi có một dự án đầu tư xây dựng (công trình) đã được Cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy nhưng đến nay vẫn chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC. Tôi có tham khảo và nhận thấy hiện tại công trình của mình thuộc phụ lục III Nghị định 105/2025-NĐ/CP.

Vậy nếu muốn thực hiện việc thẩm duyệt điều chỉnh thiết kế PCCC thì cần thực hiện theo quy định nào và cần nộp hồ sơ tại đâu?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình đã được cơ quan Công an cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng đến ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/07/2025) mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13.

Theo khoản 3 Điều 46 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định: "Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thì việc nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Trường hợp điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công thì việc thẩm duyệt điều chỉnh được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP. Thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị thẩm duyệt điều chỉnh, kiểm tra kết quả nghiệm thu thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 9, khoản 3 Điều 10 Nghị định này".

Do đó quý công dân (tổ chức) cần nộp hồ sơ đề nghị thẩm duyệt về PCCC đến Cơ quan Công an.

Hồ sơ nộp cho cơ quan Công an được quy định tại Điều 13, Điều 14 Nghị định số

136/2020/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

Mặc dù thủ tục thực hiện theo Nghị định 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP nhưng thời hạn xử lý hồ sơ sẽ thực hiện theo quy định mới tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Câu hỏi 9: Tôi có một dự án đầu tư xây dựng (công trình) đã được Cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy và đã được thẩm duyệt điều chỉnh nhưng đến nay vẫn chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC.

Vậy việc nghiệm thu về PCCC cho công trình này sẽ được thực hiện theo quy định nào? Tôi cần nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu vào cơ quan nào?

Trả lời: Theo khoản 2 Điều 55 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15 dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình đã được cơ quan Công an cấp giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC nhưng đến ngày Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có hiệu lực thi hành (từ ngày 01/07/2025) mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC thì được tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 40/2013/QH13 và Luật số 30/2023/QH15.

Theo khoản 3 Điều 46 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định: "Đối với dự án đầu tư xây dựng công trình, công trình, phương tiện giao thông đã được cơ quan Công an cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy mà chưa được chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy thì việc nghiệm thu, kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP".

Do đó quý công dân (tổ chức) cần nộp hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu về PCCC đến Cơ quan Công an.

Hồ sơ nộp cho cơ quan Công an được quy định tại Điều 15 Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và khoản 7 Điều 1 Nghị định số 50/2024/NĐ-CP.

Mặc dù thủ tục nghiệm thu thực hiện theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP nhưng thời hạn xử lý hồ sơ đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu sẽ thực hiện theo quy định mới tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Câu hỏi 10: Tôi có một công trình không thuộc danh mục Phụ lục V kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP và đã được cơ quan quản lý xây dựng thẩm định, cấp giấy phép xây dựng (hoặc đã tổ chức thi công) trước ngày 01/07/2025. Tuy nhiên hiện nay (sau ngày 01/07/2025) tôi đối chiếu thì thấy công trình này lại thuộc danh mục quy định tại Phụ lục III Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Vậy tôi có cần thực hiện thẩm định thiết kế về PCCC cho công

trình này không?

Trả lời: Căn cứ khoản 2 Điều 46 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP quy định về chuyển tiếp như sau:

"2. Đối với công trình không thuộc danh mục quy định tại Phụ lục V kèm theo Nghị định số 50/2024/NĐ-CP đã được cơ quan quản lý xây dựng thẩm định, cấp giấy phép xây dựng hoặc đã tổ chức thi công, nếu thuộc đối tượng quy định tại Phụ lục III kèm theo Nghị định này thì chủ đầu tư tiếp tục thi công, nghiệm thu và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn phòng cháy và chữa cháy đối với công trình."

Do đó quý công dân (tổ chức) không cần thẩm định thiết kế PCCC nhưng phải đảm bảo công trình tuân thủ các quy định an toàn PCCC.

II. Câu hỏi và nội dung giải đáp về công tác hướng dẫn quản lý, kiểm tra đối với cơ sở

Câu hỏi 1: Là người đứng đầu cơ sở, tôi phải thực hiện trách nhiệm tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ như thế nào?

Trả lời : Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Luật PCCC và CNCH, người đứng đầu cơ sở phải tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Người đứng đầu cơ sở quyết định về nội dung, phạm vi, thời gian thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phù hợp với từng đối tượng tại cơ sở và phân công cụ thể trách nhiệm đơn vị, cá nhân tổ chức thực hiện. Việc quy định này được thể hiện qua văn bản hoặc kế hoạch (có thể xây dựng riêng hoặc trong văn bản, kế hoạch chung về công tác PCCC và CNCH của cơ sở). Trong đó lưu ý:

- Việc tuyên truyền có thể được thực hiện trực tiếp đến CBCNV tại cơ sở (tuyên truyền chung toàn cơ sở hoặc theo bộ phận, ca làm việc...); thông qua nhiều hình thức khác, niêm yết tài liệu hướng dẫn, mã QRCode, hệ thống phát thanh của cơ sở....

- Nội dung tuyên truyền phải phù hợp với đối tượng, tập trung một số nội dung cơ bản sau:

- + Quy định của pháp luật về PCCC và CNCH về trách nhiệm PCCC và CNCH của người đứng đầu cơ sở, cá nhân... các hành vi bị nghiêm cấm.

- + Kiến thức cơ bản về cháy; đặc điểm, tính chất nguy hiểm về cháy, nổ (trong hoạt động sản xuất, bảo quản, kinh doanh; sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt; hàng hóa, chất dễ cháy, nổ...), nguyên nhân thường dẫn đến cháy, nổ tại khu vực, hạng mục trong cơ sở; biện pháp cơ bản trong phòng cháy;

+ Kỹ năng thoát nạn, kỹ năng sử dụng phương tiện chữa cháy, xử lý khi xảy ra cháy, nổ tại cơ sở.

- Nội dung tuyên truyền cần được nhấn mạnh đối với từng đối tượng:

+ Đối với lãnh đạo cơ sở: Nêu cụ thể trách nhiệm PCCC và CNCH; các hành vi vi phạm về PCCC và CNCH và biện pháp xử lý khi xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn tại cơ sở;

+ Đối với người được phân công thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH tại cơ sở: Nêu rõ trách nhiệm, phương pháp tổ chức thực hiện công tác PCCC và CNCH tại cơ sở (tham mưu tổ chức thực hiện; đôn đốc, kiểm tra, giám sát thực hiện; tổ chức công tác trực chữa cháy, CNCH...).

+ Đối với người lao động: Nêu trách nhiệm của cá nhân; đặc điểm, nguy cơ xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn tại khu vực làm việc và biện pháp xử lý, thoát nạn khi xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn

- Việc tuyên truyền do cơ sở tự tổ chức thực hiện hoặc đề nghị cơ quan Công an thực hiện.

Câu hỏi 2: Tôi là chủ một nhà máy sản xuất đồ nhựa gia dụng, theo quy định của pháp luật, trách nhiệm của tôi trong việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH như thế nào?

Trả lời: Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 8 Luật PCCC và CNCH; Điều 29, Điều 30 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA, người đứng đầu cơ sở tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý và bảo đảm kinh phí để tổ chức thực hiện (việc tổ chức huấn luyện được thể hiện thông qua văn bản hoặc kế hoạch riêng hoặc trong văn bản, kế hoạch chung về công tác PCCC và CNCH của cơ sở); có văn bản đề nghị cơ quan Công an có thẩm quyền huấn luyện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA. Trong đó lưu ý:

- Đối tượng thuộc diện phải huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH:

+ Người đứng đầu cơ sở;

+ Thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở; thành viên Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành;

+ Người được phân công thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại cơ sở (Đối với cơ sở không phải thành lập Đội PCCC cơ sở)

+ Người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở;

+ Người làm việc trong môi trường nguy hiểm cháy, nổ hoặc thường xuyên tiếp xúc với chất, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;

+ Đối tượng khác có nhu cầu.

- Thời hạn huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ (*khoản 4 Điều 29 Nghị định số 105/NĐ-CP*):

+ Huấn luyện nghiệp vụ: thực hiện định kỳ 05 năm một lần; đối với cá nhân đã được: (1) cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH theo quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP khi hết thời hạn thì thực hiện huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; (2) cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC, Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ CNCH theo quy định tại Nghị định số 50/2024/NĐ-CP thì sau 05 năm kể từ ngày được cấp Chứng nhận huấn luyện phải thực hiện huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại Nghị định số 105/2025/NĐ-CP (*khoản 4 Điều 46 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP*).

+ Bồi dưỡng nghiệp vụ: thực hiện định kỳ hằng năm.

Câu hỏi 3: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc thành lập, duy trì hoạt động của lực lượng PCCC và CNCH tại cơ sở?

Trả lời: Theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 8 Luật PCCC và CNCH, người đứng đầu đứng đầu cơ sở có trách nhiệm thành lập và duy trì hoạt động Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành, trong đó:

- Tổ chức rà soát, lựa chọn những cá nhân phù hợp, đảm bảo các điều kiện về sức khỏe, kiến thức về PCCC và CNCH để tham gia đội PCCC và CNCH chuyên ngành;

- Ban hành quyết định thành lập đội PCCC và CNCH chuyên ngành đối với cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 105/NĐ-CP; Quyết định thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở đối với cơ sở quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 105/NĐ-CP. Tại Quyết định cần nêu rõ nhiệm vụ của Đội theo quy định tại Điều 38 Luật PCCC và CNCH và phù hợp với cơ sở; số lượng, biên chế Đội, tổ PCCC và CNCH; nhiệm vụ của Đội trưởng, đội phó, đội viên thuộc Đội, tổ PCCC và CNCH; chế độ hoạt động, quy chế hoạt động của Đội.... (tham khảo Mẫu số 01, Mẫu số 02).

- Ban hành văn bản phân công người thực hiện nhiệm vụ PCCC và CNCH đối với cơ sở tại Phụ lục I kèm theo Nghị định 105/2025/NĐ-CP có dưới 20 người thường xuyên làm việc (*khoản 2 Điều 20 Nghị định số 105/NĐ-CP*).

Câu hỏi 4: Đối tượng nào phải thành lập Đội PCCC và CNCH chuyên ngành?

Trả lời: Đối tượng phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành gồm các cơ sở được quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP:

- Khu công nghiệp, cụm công nghiệp có tổng diện tích từ 75 ha trở lên;
- Cơ sở chế biến khí đốt công suất từ 10 triệu m³ khí/ngày trở lên;
- Kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 100.000 m³ trở lên;
- Nhà máy dệt có công suất từ 25 triệu m²/năm trở lên;
- Nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 600 MW trở lên; nhà máy thủy điện có tổng công suất từ 1.000 MW trở lên;
- Bến cảng biển thuộc công trình cấp I trở lên theo quy định của pháp luật về xây dựng và có xuất, nhập chất nổ, chất khí, lỏng, rắn dễ cháy thuộc danh mục hàng hóa nguy hiểm;
- Nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc, hóa dầu;
- Cảng hàng không;
- Nhà máy điện hạt nhân.

Cơ quan, tổ chức quản lý, vận hành nhiều cơ sở quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 105/NĐ-CP được thành lập một Đội PCCC và CNCH chuyên ngành tại một cơ sở khi địa điểm bố trí xe chữa cháy của Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành bảo đảm bán kính phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đến vị trí xa nhất của các cơ sở không vượt quá 03 km, cơ sở còn lại phải thành lập Tổ PCCC và CNCH thuộc Đội PCCC và CNCH chuyên ngành (*khoản 3 Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP*).

Câu hỏi 5: Việc bố trí lực lượng PCCC và CNCH cơ sở đã thành lập đội PCCC và CNCH chuyên ngành như thế nào là đảm bảo quy định?

Trả lời: Việc bố trí lực lượng PCCC và CNCH cơ sở và chuyên ngành được thực hiện như sau:

- Bố trí lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở phù hợp với số người làm việc tại cơ sở và phải bảo đảm tối thiểu theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Lưu ý một số nội dung:

+ Cơ sở có nhiều phân xưởng, bộ phận làm việc độc lập hoặc làm việc theo ca thì mỗi bộ phận, phân xưởng, mỗi ca làm việc có trên 100 người thường xuyên làm việc phải thành lập 01 Tổ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành (việc thành lập tổ PCCC phải thể hiện rõ trong quyết định, quy chế hoạt động do người đứng đầu cơ sở ban hành). (*khoản 4 Điều 20 NĐ*)

+ Trường hợp trong cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động thì các cơ quan, tổ chức đó phải cử người tham gia Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở do người đứng đầu cơ sở thành lập (*điểm đ khoản 5 Điều 20 NĐ...*).

- Bố trí lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành phù hợp với số người làm việc tại cơ sở và phải bảo đảm tối thiểu theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP

- Về bố trí cơ sở vật chất

+ Bố trí địa điểm (trạm/gian phòng) bảo đảm đủ diện tích tối thiểu cho người và phương tiện, thiết bị chữa cháy, CNCH trực, làm việc.

+ Có phương tiện, thiết bị phục vụ trực, nhận tin, báo cháy, sự cố, tai nạn, như: Bàn, ghế, điện thoại, bộ đàm; danh bạ điện thoại của cá nhân, đơn vị có liên quan; bản vẽ sơ đồ về giao thông, nguồn nước phục vụ chữa cháy, hạng mục, dây chuyền công nghệ trong cơ sở; phương án chữa cháy của cơ sở...

Lưu ý: Đội viên Đội PCCC và CNCH cơ sở, chuyên ngành được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH.

Câu hỏi 6: Cơ sở tôi thuộc diện phải thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở, vậy lực lượng này được tổ chức hoạt động như nào?

Trả lời: Căn cứ khoản 7 Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, tổ chức của lực lượng PCCC và CNCH sở được thực hiện như sau:

- Hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm

+ Đối tượng: Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành của cơ sở sau hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, gồm: Khu công nghiệp, cụm công nghiệp có tổng diện tích từ 75 ha trở lên, kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 100.000 m³ đến dưới 500.000 m³, nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 600 MW đến dưới 1.200 MW và nhà máy thủy điện có tổng công suất từ 1.000 MW trở lên.

+ Yêu cầu: Thành viên trong ca trực đang thực hiện các nhiệm vụ khác tại cơ sở khi nhận được báo động phải khẩn trương di chuyển ngay đến vị trí để phương tiện và triển khai các hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Đối với người được phân công điều khiển xe chữa cháy phải trực tại địa điểm bố trí xe chữa cháy;

- Hoạt động theo chế độ chuyên trách

+ Đối tượng: Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành của cơ sở sau hoạt động theo chế độ chuyên trách, gồm: cơ sở chế biến khí đốt có công suất từ 10 triệu m³ khí/ngày trở lên; bến cảng biển thuộc công trình cấp I trở lên theo quy định của pháp luật về xây dựng và có xuất, nhập chất nổ, chất khí, lỏng, rắn dễ cháy thuộc danh mục hàng hóa nguy hiểm; nhà máy lọc dầu; nhà máy hóa dầu; nhà máy lọc, hóa dầu; cảng hàng không; nhà máy điện hạt nhân; Đội PCCC và CNCH chuyên ngành của các cơ sở liền kề hoặc giáp ranh; kho

dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có tổng dung tích từ 500.000 m³ trở lên, nhà máy nhiệt điện có tổng công suất từ 1.200 MW trở lên.

+ Yêu cầu: Thành viên trong ca trực được phân công trực theo xe chữa cháy, tàu chữa cháy phải trực tại khu vực quy định.

Câu hỏi 7: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc ban hành nội quy PCCC, CNCH?

Trả lời: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 8 Luật PCCC và CNCH, Điều 3 và khoản 1 Điều 4 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, người đứng đầu cơ sở ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trường hợp người đứng đầu cơ sở là người được giao quản lý cơ sở thì tham mưu cho người đại diện theo pháp luật ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Nội quy phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản sau:

- Quy định việc quản lý, sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ phù hợp với cơ sở;

- Quy định việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (đảm bảo theo quy định của Chương III, Thông tư số 36/2025/TT-BCA quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCCC và CNCH).

- Quy định nội dung cần thực hiện khi có cháy, nổ, tai nạn, sự cố xảy ra: Báo cháy, triển khai chữa cháy...

- Nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải phù hợp với tính chất, đặc điểm hoạt động của cơ sở và được phổ biến, niêm yết ở vị trí dễ thấy.

(khoản 1 và khoản 3 Điều 3 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP)

Lưu ý:

- Cơ sở có nhiều khu vực hoặc hạng mục có tính chất nguy hiểm cháy, nổ khác nhau (gara để xe; trung tâm thương mại; văn phòng; nhà xưởng sản xuất, kho chứa...) thì nội dung của nội quy phải phù hợp với đặc điểm của từng hạng mục, khu vực (ban hành 01 Quyết định kèm theo nội quy của từng hạng mục, khu vực).

- Cơ sở có nhiều cơ quan, tổ chức cùng hoạt động: Người đứng đầu cơ sở ban hành và tổ chức thực hiện nội quy PCCC, CNCH; người đứng đầu cơ quan tổ chức hoạt động trong phạm vi của cơ sở có trách nhiệm thực hiện nội quy của cơ sở và ban hành nội quy phù hợp với khu vực thuộc phạm vi quản lý.

- Cơ sở có bảo quản, sản xuất, kinh doanh, sử dụng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ: Cần quy định rõ nghiêm cấm các hành vi gây mất an toàn PCCC như hút thuốc, sử dụng thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt không đúng quy định; có cảnh báo nguy hiểm cháy, nổ tại khu vực bảo

quản, sản xuất, kinh doanh; biện pháp quản lý, bảo quản, vận chuyển, sử dụng hàng hóa; yêu cầu về việc trang bị phương tiện bảo hộ cá nhân...

Câu hỏi 8: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu và duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ?

Trả lời: Theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 8 Luật PCCC và CNCH, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu và duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Trong đó lưu ý:

1. Tổ chức kiểm tra thường xuyên

- Người đứng đầu cơ sở quyết định thời gian, phạm vi và hình thức ghi nhận kết quả tự kiểm tra thường xuyên đối với cơ sở, công trình xây dựng trong quá trình thi công, nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhưng **không quá 01 tháng một lần** và phải bảo đảm việc duy trì các điều kiện an toàn về phòng cháy theo quy định. Việc quy định này được thể hiện trong văn bản do người đứng đầu cơ sở ban hành, trong đó, cần quy định cụ thể thời gian, hình thức, nội dung kiểm tra; phân công chức trách, nhiệm vụ cho đơn vị, cá nhân thực hiện; chế tài xử phạt các hành vi vi phạm; khen thưởng, kỷ luật...

- Nội dung kiểm tra thường xuyên gồm:

+ Việc duy trì hoạt động các phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; nguồn nước chữa cháy;

+ Việc duy trì điều kiện an toàn phòng cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ;

+ Việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói;

+ Việc chấp hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

(quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 13; khoản 1 Điều 14 Nghị định 105/2025/NĐ-CP)

- Ghi nhận kết quả kiểm tra: Người đứng đầu cơ sở quyết định hình thức ghi nhận kết quả kiểm tra (có thể bằng biên bản, phiếu...). Trong đó, kết quả kiểm tra phải thể hiện các nội dung cơ bản sau: Phạm vi được kiểm tra; ghi nhận và đánh giá những tồn tại, nguy cơ mất an toàn về PCCC, sự cố, tai nạn (nếu có), kiến nghị các biện pháp thực hiện; các nội dung khác có liên quan (nếu có).

2. Tổ chức kiểm tra định kỳ

- Người đứng đầu cơ sở hoặc người được phân công thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy tại cơ sở kiểm tra định kỳ: 06 tháng một lần đối với cơ sở thuộc Phụ lục II, 01 năm

một lần đối với các cơ sở còn lại thuộc Phụ lục I kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

- Nội dung kiểm tra định kỳ gồm:

+ Việc trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy, nguồn nước chữa cháy theo quy định;

+ Việc duy trì hoạt động các phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, hệ thống điện phục vụ phòng cháy và chữa cháy; nguồn nước chữa cháy;

+ Việc lắp đặt, duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Việc duy trì điều kiện an toàn phòng cháy trong sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất dễ cháy, nổ;

+ Việc duy trì khoảng cách phòng cháy, chữa cháy, đường, bãi đỗ, khoảng trống phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Việc duy trì giải pháp thoát nạn, ngăn cháy, chống cháy lan, chống khói;

+ Việc chấp hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Việc duy trì các biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn;

- Người được phân công nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức kiểm tra theo quy định, kế hoạch đã được phê duyệt, cụ thể:

+ Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu và phương tiện, thiết bị kiểm tra, thử nghiệm hệ thống, thiết bị PCCC....

+ Kiểm tra việc duy trì điều kiện an toàn về PCCC theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật PCCC và CNCH.

+ Ghi nhận kết quả kiểm tra: Kết thúc kiểm tra tổng hợp kết quả, đánh giá ưu điểm và những tồn tại, nguy cơ mất an toàn về PCCC, sự cố, tai nạn; ghi nhận kết quả kiểm tra bằng biên bản kiểm tra theo Mẫu số PC02 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Trong đó, kết quả kiểm tra phải thể hiện các nội dung cơ bản sau: Phạm vi được kiểm tra; ghi nhận và đánh giá những tồn tại, nguy cơ mất an toàn về PCCC, sự cố, tai nạn (nếu có), kiến nghị các biện pháp thực hiện; các nội dung khác có liên quan (nếu có).

+ Kết thúc kiểm tra: Người được phân công thực hiện kiểm tra, phải báo cáo kết quả kiểm tra cho lãnh đạo đơn vị trực tiếp quản lý, lãnh đạo cơ sở để nắm bắt, chỉ đạo khắc phục các thiếu sót, vi phạm tại cơ sở.

(Căn cứ pháp lý: điểm đ khoản 2 Điều 13; khoản 2 Điều 14 Nghị định 105/2025/NĐ-CP)

Lưu ý: Người được phân công thực hiện kiểm tra về PCCC phải được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH (Cơ sở đào tạo về PCCC và CNCH huấn luyện cho đối tượng thuộc cơ sở thuộc nhóm I ban hành kèm theo Phụ lục II, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH huấn luyện cho đối tượng thuộc cơ sở quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, trừ đối tượng do Cơ sở đào tạo về PCCC và CNCH huấn luyện).

Câu hỏi 9: Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC và CNCH của cơ sở?

Trả lời: Căn cứ khoản 1, 2 Điều 14 và điểm g khoản 1 Điều 4 NĐ số 105/2025/NĐ-CP, người đứng đầu cơ sở phải thực hiện báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC và CNCH của cơ sở, cụ thể:

- Đối với cơ sở thuộc Phụ lục II: Định kỳ 06 tháng một lần gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy của cơ sở theo Mẫu số PC04 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đến Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực tiếp quản lý hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu trên hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy trước ngày 15 tháng 6 và trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

- Đối với các cơ sở còn lại thuộc Phụ lục I: Định kỳ 01 năm một lần, gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy của cơ sở theo Mẫu số PC04 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP đến Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cập nhật thông tin, dữ liệu trên hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy trước ngày 15 tháng 12 hằng năm.

- Nội dung báo cáo phải bảo đảm đầy đủ các nội dung:

- + Trách nhiệm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của người đứng đầu cơ sở theo quy định tại khoản 3 Điều 8 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- + Nội dung và kết quả tự kiểm tra định kỳ về phòng cháy, chữa cháy của cơ sở;

- + Việc bảo quản, bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định;

- + Việc thực hiện bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với cơ sở thuộc diện phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc;

- + Các sơ hở, thiếu sót, vi phạm về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được phát hiện trong quá trình kiểm tra; cam kết thời hạn khắc phục sơ hở, thiếu sót về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

Câu hỏi 10: Trách nhiệm xây dựng, phê duyệt và cập nhật bổ sung phương án chữa

cháy, CNCH theo quy định của pháp luật?

Trả lời: Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 8 Luật PCCC và CNCH; khoản 1, 2, 5 Điều 15 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm bảo đảm kinh phí, các điều kiện cần thiết và tổ chức thực hiện:

- Xây dựng và phê duyệt: (1) Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở theo Mẫu số PC06, nội dung phương án phải bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP; (2) Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của phương tiện giao thông theo Mẫu số PC07, nội dung phương án phải bảo đảm theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP (nếu trong cơ sở có quản lý phương tiện giao thông).

- Cập nhật, bổ sung, chỉnh lý phương án đã xây dựng khi có thay đổi một trong những nội dung quy định tại các khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

Câu hỏi 11: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH?

Trả lời: Căn cứ điểm d khoản 3 Điều 8 Luật PCCC và CNCH; khoản 1, 2 Điều 16 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, người đứng đầu cơ sở phải tổ chức thực tập phương án chữa cháy, CNCH như sau:

- Thực tập định kỳ ít nhất một lần trong năm; có thể thực tập một hoặc nhiều tình huống giả định khác nhau trong một lần, nhưng phải bảo đảm tất cả các tình huống được giả định trong phương án theo quy định tại điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 15 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP lần lượt được thực tập;

- Thực tập đột xuất khi có yêu cầu của người hoặc cơ quan có thẩm quyền để bảo đảm về an toàn phòng cháy và chữa cháy bảo vệ các sự kiện đặc biệt về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội tổ chức tại địa phương;

- Kết quả tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ phải được thể hiện trong báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở theo Mẫu số PC04 kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP hoặc cập nhật trên hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

- Tham gia thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an đối với các cơ sở khác khi được huy động.

Câu hỏi 12: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc đảm bảo kinh phí cho hoạt động PCCC, CNCH; trang bị và duy trì hoạt động của phương tiện PCCC?

Trả lời: Theo quy định của điểm e khoản 3 Điều 8; Điều 4 Thông tư số 36/2025/TT-BCA, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm dự trù nguồn kinh phí hằng năm để

bảo đảm cho hoạt động PCCC của cơ sở, quyết định hoặc đề xuất người có thẩm quyền quyết định về nguồn kinh phí để đầu tư cho hoạt động PCCC, cụ thể:

- Trang bị, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế các hệ thống, thiết bị PCCC, CNCH tại cơ sở đã bị hư hỏng.

- Trang bị phương tiện PCCC cho Đội PCCC và CNCH cơ sở, chuyên ngành theo quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an.

- Tổ chức các hoạt động PCCC và CNCH tại cơ sở (tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ, thực tập phương án chữa cháy, CNCH....).

Câu hỏi 13: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc tổ chức chữa cháy, CNCH?

Trả lời: Theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 8, điểm a khoản 2 và khoản 4 Điều 28 Luật PCCC và CNCH, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm trong việc tổ chức chữa cháy, CNCH cụ thể như sau:

- Khi xảy ra cháy, nổ, sự cố, tai nạn thì người phát hiện phải nhanh chóng báo động cho mọi người xung quanh, lãnh đạo cơ sở biết để chữa cháy, CNCH và báo cho lực lượng Cảnh sát PCCC theo số điện thoại 114; sử dụng phương tiện, thiết bị tại chỗ để chữa cháy, CNCH.

- Người đứng đầu cơ sở là người chỉ huy chữa cháy; trường hợp người đứng đầu cơ sở vắng mặt thì Đội trưởng Đội PCCC và CNCH cơ sở hoặc chuyên ngành hoặc người được ủy quyền là người chỉ huy chữa cháy (khi lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH chưa đến) có nhiệm vụ chỉ huy lực lượng PCCC và CNCH cơ sở thực hiện các công việc sau:

- + Hướng dẫn người trong khu vực cháy, nổ, sự cố, tai nạn di chuyển ra khu vực an toàn. Trường hợp, có người bị nạn, bị thương phải ưu tiên cứu người ra nơi an toàn.

- + Sử dụng lực lượng, phương tiện thuộc phạm vi quản lý tham gia chữa cháy;

- + Quyết định việc di chuyển, phá dỡ chướng ngại vật, tài sản để cứu nạn, cứu hộ, ngăn chặn nguy cơ cháy lan theo quy định của pháp luật.

- + Trường hợp lực lượng PCCC cơ sở đã hoàn thành việc chữa cháy, CNCH trước khi lực lượng Cảnh sát PCCC đến, cơ sở phải báo ngay cho lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH biết.

- Khi lực lượng Cảnh sát PCCC đến hiện trường, người chỉ huy chữa cháy của cơ sở phải cung cấp thông tin, báo cáo tình hình và công tác tổ chức chữa cháy, CNCH của cơ sở. Khi đó lực lượng của cơ sở có trách nhiệm:

- + Bố trí người phù hợp tham gia Ban Tham mưu chữa cháy khi có yêu cầu.

- + Thực hiện nhiệm vụ chữa cháy, CNCH theo phân công của chỉ huy lực lượng Cảnh

sát PCCC.

- Báo cáo vụ cháy, nổ gửi Cơ quan Công an trực tiếp quản lý cơ sở hoặc cơ quan, tổ chức cấp trên.

Câu hỏi 14: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý?

Trả lời: Căn cứ điểm g khoản 3 Điều 8 Luật PCCC và CNCH, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cụ thể:

1. Người đứng đầu cơ sở lập, quản lý, cập nhật hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở thuộc phạm vi quản lý. Thành phần hồ sơ bảo đảm theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Trong đó lưu ý:

- Tài liệu có trong hồ sơ được lưu trữ dưới dạng tài liệu giấy hoặc tài liệu điện tử hoặc kết hợp tài liệu giấy và tài liệu điện tử theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

- Tài liệu quy định tại các điểm g, h, i, l và điểm n khoản 1 Điều 4 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP được lưu trữ tối thiểu 05 năm kể từ năm lập, ban hành.

(Căn cứ pháp lý: khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 4 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP)

Câu hỏi 15: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong việc khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy?

Trả lời: Theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 8 Luật PCCC và CNCH, người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cụ thể:

- Người đứng đầu cơ sở thuộc Phụ lục I kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP phải trang bị, duy trì hoạt động và tự chi trả chi phí duy trì hoạt động của thiết bị truyền tin báo cháy, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy;

(Căn cứ pháp lý: điểm b khoản 1 Điều 25 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP).

- Khai báo dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

+ Cơ sở thuộc diện phải trang bị thiết bị truyền tin báo cháy có trách nhiệm khai báo, cập nhật thông tin của cơ sở quy định tại điểm a khoản 3 Điều 24 của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP vào phần mềm khai báo của hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy theo hướng dẫn của Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, Bộ Công an và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin đã khai báo.

+ Việc khai báo lần đầu được thực hiện trong thời gian không quá 03 ngày từ ngày cơ sở hoàn thành việc trang bị, kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy. Các thông tin cần khai báo gồm: tên cơ sở, năm đưa vào hoạt động, địa chỉ, tên người đứng đầu cơ sở, tên cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý, lĩnh vực, ngành nghề hoạt động, hình thức đầu tư; quy mô, tính chất hoạt động của các hạng mục công trình; thông tin về hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được trang bị tại cơ sở (số lượng; chủng loại; tình trạng hoạt động; thời hạn bảo trì, bảo dưỡng; vị trí bố trí, lắp đặt); thông tin lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ sở; thông tin về đường giao thông, nguồn nước trong cơ sở phục vụ hoạt động phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; các thông tin liên quan đến việc chấp hành các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (công tác tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; công tác tự kiểm tra, việc chấp hành các kiến nghị, xử lý vi phạm về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của cơ quan có thẩm quyền; việc thực hiện quy định về phòng cháy, chữa cháy trong đầu tư xây dựng, phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ); tình hình cháy, nổ, tai nạn, sự cố của cơ sở; những thay đổi của cơ sở có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; các thông tin khác có liên quan đến hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở.

- Cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

+ Trường hợp cơ sở có thay đổi thông tin so với thông tin đã khai báo trước đó thì trong thời gian không quá 03 ngày phải hoàn thành việc cập nhật những thông tin thay đổi vào hệ thống Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy.

+ Đối với dữ liệu liên quan đến phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã được kết nối, chia sẻ từ hệ thống dữ liệu của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác thì không phải khai báo, cập nhật.

(Căn cứ pháp lý: khoản 1 và khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 3 Điều 24 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP)

- Thời gian trang bị: Cơ sở phải hoàn thành việc trang bị và kết nối thiết bị truyền tin báo cháy với hệ thống cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và truyền tin báo cháy trước ngày 01 tháng 7 năm 2027.

(Căn cứ pháp lý: khoản 2 Điều 27 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP)

Câu hỏi 16: Tôi là Lê Văn Toàn, đại diện pháp luật của cơ sở may thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ quy định tại Phụ lục II Nghị định số 105/2025/NĐ-CP. Sau khi nghiên cứu Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, tôi thấy quy định cơ quan Công an và cơ quan

chuyên môn về xây dựng đều có thẩm quyền kiểm tra về PCCC đối với nhà máy của tôi, như vậy, đề nghị Cục Cảnh sát PCCC và CNCH hướng dẫn giúp việc kiểm tra của cơ quan quản lý có chồng chéo, có thực hiện nhiều lần hay không?

Trả lời: Tại điều 13 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đã quy định cụ thể về thẩm quyền và nội dung kiểm tra của cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng; nhằm giảm số lần kiểm tra về PCCC của cơ quan quản lý đối với cơ sở và bảo đảm thống nhất trong tổ chức thực hiện, tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP đã quy định: Cơ quan Công an chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra định kỳ về phòng cháy, chữa cháy đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định này thuộc phạm vi quản lý theo trình tự, thủ tục như sau:

- Trước ngày 15 tháng 12 hằng năm, cơ quan Công an theo phân cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ của năm kế tiếp đối với cơ sở, công trình, phương tiện thuộc phạm vi quản lý. Thông báo cho cơ quan chuyên môn về xây dựng để lấy ý kiến về thời gian, nội dung, phương pháp, thành phần tham gia Đoàn kiểm tra định kỳ đối với cơ sở thuộc Phụ lục II kèm theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP;

- Cơ quan chủ trì thành lập Đoàn kiểm tra hoặc phân công cán bộ thực hiện kiểm tra và gửi văn bản thông báo về thời gian, nội dung và thành phần tham gia kiểm tra cho đối tượng được kiểm tra trước 03 ngày làm việc;

- Trưởng đoàn hoặc cán bộ được phân công giới thiệu thành phần, nội dung, phương pháp và phân công thành viên trong đoàn thực hiện kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy theo thẩm quyền tương ứng quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP;

- Kết thúc kiểm tra phải lập biên bản theo Mẫu số PC03 kèm theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

Câu hỏi 17: Tôi là Nguyễn Văn Hà, đại diện pháp luật của cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục I Nghị định số 105/2025/NĐ-CP do UBND cấp xã quản lý. Sau khi nghiên cứu Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, tôi thấy quy định các cơ quan Công an, cơ quan chuyên môn về xây dựng, UBND cấp xã đều có thẩm quyền kiểm tra về PCCC đối với cơ sở, như vậy đề nghị Cục Cảnh sát PCCC và CNCH hướng dẫn giúp là cơ sở của tôi do cơ quan nào kiểm tra về PCCC?

Trả lời: Theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức kiểm tra định kỳ 03 năm một lần, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, có đơn khiếu nại, tố cáo về vi phạm pháp luật liên quan đến phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định hoặc theo yêu cầu phục vụ bảo đảm an ninh,

trật tự của cơ quan có thẩm quyền đối với cơ sở của Ông/bà.

Câu hỏi 18: Tôi là Trần Văn Nghiêm, chủ Nhà máy sản xuất bao bì, nhà máy của tôi thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, theo quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC, Nghị định số 136/2020/NĐ-CP, cơ sở của tôi thuộc danh mục phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc.

Sau khi nghiên cứu Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, tôi thấy chưa có quy định cụ thể cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ phải mua BHCNBB, đề nghị Cục Cảnh sát PCCC và CNCH hướng dẫn giúp là cơ sở của tôi có thuộc diện phải mua BHCNBB không?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 35 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, Cơ sở thuộc danh mục quy định tại Phụ lục VII kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP phải mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc đối với tài sản của cơ sở, trừ cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phục vụ mục đích quân sự, quốc phòng, an ninh, trật tự. Như vậy, đề nghị Ông cần rà soát theo Phụ lục VII kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP để xác định cơ sở có thuộc diện phải mua BHCNBB hay không.

Câu hỏi 19: Người đứng đầu cơ sở có thuộc đối tượng phải huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ không và được quy định như thế nào?

Trả lời: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 45 Luật PCCC và CNCH thì người đứng đầu cơ sở thuộc đối tượng phải được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC và CNCH hằng năm, nội dung huấn luyện được quy định tại khoản 1 Điều 45 Luật PCCC và CNCH và điểm c khoản 5 Điều 28 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, cụ thể như sau:

1. Các quy định của pháp luật về PCCC, CNCH, bao gồm:
 - Trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở, chủ phương tiện giao thông trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
 - Trách nhiệm của cá nhân trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
 - Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành trong hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;
 - Quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có liên quan trực tiếp đến điều kiện an toàn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở, phương tiện giao thông.
2. Kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, bao gồm:
 - Nguyên nhân cháy, nguyên nhân vụ cháy; biện pháp phòng cháy;
 - Phòng cháy trong sử dụng điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa,

sinh nhiệt; phòng cháy trong sản xuất, bảo quản, vận chuyển, sử dụng hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ;

- Quản lý, bảo quản, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

- Nội dung, phương pháp kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy; tính năng, phương pháp vận hành, sử dụng phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy.

3. Kiến thức, kỹ năng về chữa cháy, bao gồm:

- Biện pháp chữa cháy; chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy;
- Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị chữa cháy.

4. Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

- Biện pháp cứu nạn, cứu hộ; chiến thuật, kỹ thuật cứu nạn, cứu hộ;
- Kiến thức, kỹ năng về thoát nạn, cứu người bị nạn, sơ cấp cứu người bị nạn;
- Thực hành kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ.

Câu hỏi 20: Theo quy định của pháp luật, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho người đứng đầu cơ sở được quy định như nào và thẩm quyền tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cụ thể như thế nào?

Trả lời:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, được quy định:

- Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 08 giờ và không quá 12 giờ;
- Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 04 giờ và không quá 08 giờ.

2. Căn cứ khoản 2 Điều 30 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và điểm b, c khoản 2 Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định:

- Cục Cảnh sát PCCC và CNCH huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người đứng đầu cơ sở thuộc cơ quan Đảng, nhà nước ở trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty khi có đề nghị.

- Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an cấp tỉnh huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho người đứng đầu cơ sở khi có đề nghị.

Lưu ý:

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH có trách nhiệm: Bố trí địa điểm, nơi tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng để thuận tiện về thời

gian, đi lại cho đối tượng được huấn luyện, bồi dưỡng; thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, CNCH, kiểm tra và có văn bản thông báo kết quả huấn luyện, bồi dưỡng cho người đứng đầu cơ sở đã đăng ký.

- Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện định kỳ 05 năm một lần; bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện định kỳ hằng năm

Câu hỏi 21: Theo quy định của pháp luật, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng được quy định như nào và thẩm quyền tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cụ thể như thế nào?

Trả lời:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, được quy định:

- Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 08 giờ và không quá 12 giờ;
- Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 04 giờ và không quá 08 giờ.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và điểm c khoản 2 Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an cấp tỉnh huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng khi có đề nghị.

Lưu ý:

- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH có trách nhiệm: Bố trí địa điểm, nơi tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng để thuận tiện về thời gian, đi lại cho đối tượng được huấn luyện, bồi dưỡng; thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, kiểm tra và có văn bản thông báo kết quả huấn luyện, bồi dưỡng Đội dân phòng đã đăng ký.

- Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện định kỳ 05 năm một lần; bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện định kỳ hằng năm

Câu hỏi 22: Theo quy định của pháp luật, thời gian huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Đội PCCC và CNCH chuyên ngành được quy định như nào và thẩm quyền tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng cụ thể như thế nào?

Trả lời:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP, được quy định:

- Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 24 giờ và không quá 32 giờ;

- Bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tối thiểu 08 giờ và không quá 12 giờ.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 30 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP và điểm c khoản 2 Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an, quy định Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an cấp tỉnh huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng khi có đề nghị.

Lưu ý:

- Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC, CNCH có trách nhiệm: Bố trí địa điểm, nơi tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng để thuận tiện về thời gian, đi lại cho đối tượng được huấn luyện, bồi dưỡng; thực hiện huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, kiểm tra và có văn bản thông báo kết quả huấn luyện, bồi dưỡng Đội dân phòng đã đăng ký.

- Huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện định kỳ 05 năm một lần; bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được thực hiện định kỳ hằng năm.

Câu hỏi 23: Theo quy định của pháp luật, Đội PCCC và CNCH chuyên ngành yêu cầu phải trang bị số lượng phương tiện PCCC, CNCH như thế nào và được quy định văn bản nào?

Trả lời: Căn cứ phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Công an, theo đó Đội PCCC và CNCH chuyên ngành yêu cầu phải trang bị các phương tiện sau:

- Đèn (độ sáng tối thiểu 200 lm, chịu nước tối thiểu IPX5): 03 chiếc
- Rìu (chất liệu đầu rìu bằng thép cacbon cao): 02 chiếc
- Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài tối thiểu 100 cm): 01 chiếc
- Búa (chất liệu đầu búa bằng thép cacbon cao, nặng tối thiểu 5 kg): 01 chiếc
- Kìm cộng lực (có tải cắt tối thiểu 60 kg): 01 chiếc
- Mặt nạ lọc độc hoặc mặt nạ phòng độc cách ly: 03 chiếc.

Lưu ý: Các cơ sở thuộc diện phải thành lập Đội PCCC và CNCH chuyên ngành theo khoản 1 Điều 20 Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ phải trang bị thêm phương tiện chữa cháy cơ giới nếu thuộc quy mô theo bảng D.1 Phụ lục D tiêu chuẩn 3890:2023 thì phải trang bị thêm các phương tiện như: xe chữa cháy hoặc, chữa cháy, máy bơm chữa cháy loại khiêng tay.

Câu hỏi 24: Theo quy định của các văn bản pháp luật có hiệu lực từ 01/7/2025, thủ tục cấp chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH có phải nộp hồ sơ trên dịch vụ công hay không?

Trả lời : Theo quy định của Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 và Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an. Việc cấp Chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH không phải là thủ tục hành chính. Cơ quan, tổ chức, cơ sở đăng ký đến cơ quan công an theo quy định tại khoản 3 điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an.

Câu hỏi 25: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 45 Luật PCCC và CNCH có nêu “3. Lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và cơ sở đào tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thực hiện việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ”. Cho tôi hỏi cơ sở đào tạo về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ được hiểu là những đơn vị nào ?

Trả lời: Cơ sở đào tạo về PCCC và CNCH theo quy định của Bộ Công an hiện nay là Trường đại học PCCC.

Câu hỏi 26: Cơ sở của tôi có dưới 20 người, theo quy định tôi chỉ phân công những người thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH tại cơ sở. Đối tượng này do đơn vị nào huấn luyện ?

Trả lời: Người được phân công thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH tại cơ sở do Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH công an cấp tỉnh huấn luyện, được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 13 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025 của Bộ Công an.

Câu hỏi 27: Tôi có mua 1 xe ô tô vận tải hành khách 16 chỗ, tôi thuê người điều khiển phương tiện này. Theo quy định của pháp luật về PCCC và CNCH thì tôi hay người tôi thuê phải được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH ?

Trả lời: Theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 45 Luật PCCC và CNCH, đối tượng phải huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH là người điều khiển phương tiện, người làm việc trên phương tiện giao thông quy định tại khoản 10 Điều 2 Luật PCCC và CNCH. Như vậy, người được thuê điều khiển phương tiện ô tô vận tải hành khách 16 chỗ phải huấn luyện nghiệp vụ PCCC và CNCH.

Câu hỏi 28: Tôi gửi mail này tới Quý cơ quan trình bày một việc như sau: Nhà tôi có xây dựng 5 tầng diện tích phục vụ sản xuất, kinh doanh 250 m², diện tích để ở 150m². Quý cơ quan cho tôi hỏi với quy mô đó nhà tôi có phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc không?

Trả lời: Căn cứ theo quy định Mục 44 Phụ lục VII Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2025 quy định nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh có tổng diện tích phục vụ sản xuất kinh doanh từ 200 m² trở lên phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc.

Câu hỏi 29: Quý cơ quan cho tôi hỏi hiện nay tôi mở homestay 5 tầng diện tích mỗi mặt sàn 50 m2. Với quy mô như thế tôi có phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc không

Trả lời: Căn cứ mục 17 Phụ lục VII Nghị định 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 15/5/2025 quy định “Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, cơ sở nghỉ dưỡng, cơ sở dịch vụ lưu trú khác cao từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn từ 500 m² trở lên” phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc. Đối với cơ sở nêu trên phải mua bảo hiểm cháy nổ bắt buộc theo đúng quy định.

III. Câu hỏi và nội dung giải đáp về công tác quản lý chất lượng phương tiện PCCC, CNCH

1. Câu hỏi 1: Những phương tiện PCCC, CNCH nào phải được cấp giấy phép lưu thông trước khi đưa ra thị trường?

Trả lời: Theo khoản 1 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, phương tiện PCCC, CNCH theo danh mục quy định tại mục 1 Phụ lục V kèm theo Nghị định này phải được cấp giấy phép lưu thông trước khi đưa ra thị trường.

2. Câu hỏi 2: Những phương tiện PCCC, CNCH không thuộc Phụ lục V Nghị định 105/2025/NĐ-CP thì có cần cấp giấy phép lưu thông không?

Trả lời: Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, phương tiện PCCC, CNCH không nằm trong danh mục quy định tại mục 1 Phụ lục V kèm theo Nghị định này thì không cần cấp giấy phép lưu thông trước khi đưa ra thị trường. Tuy nhiên, các phương tiện PCCC, CNCH này vẫn phải tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, ghi nhãn hàng hóa và các quy định có liên quan khác.

3. Câu hỏi 3: Thẩm quyền cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH ?

Trả lời: Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15/5/2025, Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ Công an cấp tỉnh cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ quy định tại Mục 1 Phụ lục V kèm theo Nghị định số 105/2025/NĐ-CP.

4. Câu hỏi 4: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH sản xuất, lắp ráp trong nước bao gồm những tài liệu gì?

Trả lời: Theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, hồ sơ bao gồm: văn bản đề nghị cấp giấy phép lưu thông theo Mẫu số PC20; kết quả thử nghiệm đúng với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; chứng nhận xuất xưởng; và tài liệu kỹ thuật của phương tiện (nếu có).

5. Câu hỏi 5: Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH nhập khẩu bao gồm những tài liệu gì?

Trả lời: Theo điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, hồ sơ bao gồm:

- Văn bản đề nghị cấp giấy phép lưu thông phương tiện PCCC, CNCH theo Mẫu số PC20;
- Chứng nhận chất lượng, kết quả thử nghiệm hợp lệ của tổ chức thử nghiệm nước ngoài;
- Chứng nhận xuất xứ;
- Tài liệu kỹ thuật của phương tiện PCCC, CNCH (nếu có).

6. Câu hỏi 6: Đối với phương tiện PCCC, CNCH nhập khẩu, kết quả thử nghiệm của tổ chức nước ngoài cần đáp ứng tiêu chuẩn nào để được chấp nhận trong hồ sơ cấp phép?

Trả lời: Theo điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm nước ngoài phải đúng với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài do tổ chức thử nghiệm nước ngoài đã được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025 thực hiện có chứng chỉ công nhận tổ chức thử nghiệm.

Trường hợp không có kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm nước ngoài thì được sử dụng kết quả thử nghiệm do tổ chức đánh giá sự phù hợp của Việt Nam thực hiện theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa và pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Câu hỏi 7: Thời hạn tối đa để cơ quan có thẩm quyền xem xét và cấp giấy phép lưu thông là bao lâu kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ?

Trả lời: Theo khoản 4 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, cấp giấy phép lưu thông.

8. Câu hỏi 8: Trong trường hợp nào thì tổ chức, cá nhân không phải làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép lưu thông phương tiện PCCC, CNCH ?

Trả lời: Theo khoản 4 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, tổ chức, cá nhân không phải làm thủ tục đề nghị cấp giấy phép lưu thông nếu phương tiện PCCC, CNCH có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật do cùng một đơn vị sản xuất, lắp ráp hoặc do cùng tổ chức, cá nhân nhập khẩu đúng với mẫu đã được cấp giấy phép trước đó.

9. Câu hỏi 9: Việc cấp giấy phép lưu thông phương tiện PCCC, CNCH theo quy định tại Điều 23 có giá trị pháp lý như thế nào trong quản lý chất lượng?

Trả lời: Theo khoản 7 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, việc cấp giấy phép lưu thông thay thế việc công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

10. Câu hỏi 10: Giấy phép lưu thông phương tiện PCCC, CNCH bị thu hồi trong

những trường hợp nào?

Trả lời: Theo khoản 9 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, giấy phép lưu thông bị thu hồi trong các trường hợp:

- Đã bị xử lý vi phạm về chất lượng đối với phương tiện PCCC, CNCH lưu thông trên thị trường không đúng với tiêu chuẩn công bố/cam kết.
- Đã được cấp giấy phép nhưng phát hiện hồ sơ bị làm giả, hoặc giấy phép được cấp không đúng thẩm quyền.

11. Câu hỏi 11: Ai có thẩm quyền chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm phương tiện PCCC, CNCH?

Trả lời: Theo điểm a khoản 11 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, Bộ trưởng Bộ Công an phân cấp đơn vị trực thuộc (V04) có thẩm quyền chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm phương tiện PCCC, CNCH theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, quy định của Bộ trưởng Bộ Công an về kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

12. Câu hỏi 12: Khi nhập khẩu phương tiện PCCC, CNCH doanh nghiệp phải thực hiện thủ tục gì để được thông quan hàng hóa trước khi cấp phép lưu thông?

Trả lời: Theo quy định tại khoản 7 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, doanh nghiệp phải thực hiện việc kiểm tra chất lượng phương tiện PCCC, CNCH nhập khẩu bằng việc kê khai các thông tin theo Mẫu số PC19 kèm theo Nghị định này và cam kết chịu trách nhiệm về chất lượng phương tiện PCCC, CNCH nhập khẩu. Sau khi kê khai hải quan, hàng hóa sẽ được thông quan.

13. Câu hỏi 13: Giấy phép lưu thông đối với phương tiện PCCC, CNCH được cấp dưới những hình thức nào?

Trả lời: Theo khoản 4 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, giấy phép lưu thông có thể là bản điện tử hoặc bản giấy. Bản giấy được cấp trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính, hoặc theo yêu cầu khi nộp hồ sơ trực tuyến qua cổng dịch vụ công.

14. Câu hỏi 14: Việc cấp giấy phép lưu thông phương tiện PCCC, CNCH có thay thế công bố hợp chuẩn, hợp quy không?

Trả lời: Theo khoản 7 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, việc cấp giấy phép lưu thông thay thế việc công bố hợp chuẩn, hợp quy theo quy định của pháp luật.

Việc cấp giấy phép lưu thông phương tiện PCCC, CNCH thay thế công bố hợp chuẩn, hợp quy nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính nhưng vẫn đảm bảo chất lượng phương tiện PCCC, CNCH.

15. Câu hỏi 15: Trước khi lưu thông sản phẩm đã được cấp phép lưu thông, tổ chức/cá nhân nhập khẩu, sản xuất, lắp ráp có trách nhiệm khai báo gì?

Trả lời: Theo khoản 8 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, tổ chức/cá nhân phải khai báo các thông tin như: tên, địa chỉ đơn vị sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu; tên, ký, mã hiệu, thông số kỹ thuật, số lượng, nơi sản xuất, năm sản xuất của phương tiện PCCC, CNCH; số giấy phép lưu thông và tên cơ quan cấp giấy phép lưu thông.

16. Câu hỏi 16: Nếu một giấy phép lưu thông bị thu hồi, tổ chức/cá nhân bị thu hồi sẽ phải thực hiện những trách nhiệm gì đối với sản phẩm đang lưu thông trên thị trường?

Trả lời: Theo khoản 10 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, tổ chức/cá nhân bị thu hồi giấy phép không được thực hiện việc lưu thông hoặc tiếp tục lưu thông phương tiện PCCC, CNCH trên thị trường. Đồng thời, phải giao nộp giấy phép cho cơ quan có thẩm quyền và có trách nhiệm xử lý đối với phương tiện PCCC, CNCH đang lưu thông theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

17. Câu hỏi 17: Thông tin về các đơn vị được phân cấp kiểm tra chất lượng và chỉ định tổ chức thử nghiệm phương tiện PCCC, CNCH sẽ được công bố ở đâu?

Trả lời: Theo điểm a khoản 11 Điều 23 Nghị định 105/2025/NĐ-CP, thông tin về đơn vị được giao thực hiện việc kiểm tra chất lượng, chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp thực hiện hoạt động thử nghiệm phương tiện PCCC, CNCH sẽ được đăng tải, thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử Bộ Công an.

18. Câu hỏi 18: Tổ chức nước ngoài có được phép kinh doanh dịch vụ thử nghiệm phương tiện PCCC, CNCH tại Việt Nam không và cần đáp ứng những điều kiện gì?

Trả lời: Luật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tại Điều 50 quy định các tổ chức chứng nhận sự phù hợp (dịch vụ thử nghiệm) bao gồm: Đơn vị sự nghiệp hoạt động dịch vụ kỹ thuật; doanh nghiệp; chi nhánh của tổ chức chứng nhận nước ngoài tại Việt Nam.

Tổ chức nước ngoài được phép kinh doanh dịch vụ thử nghiệm phương tiện PCCC, CNCH tại Việt Nam nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện về pháp lý, cơ sở vật chất, nhân sự và tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật Việt Nam (Điều 5 Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 và khoản 1 Điều 3 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09/11/2018 như đối với tổ chức thử nghiệm trong nước).

Cụ thể, tổ chức đó phải là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật, có hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc ISO/IEC 17025:2005 hoặc tiêu chuẩn đối với thử nghiệm chuyên ngành, và có ít nhất 04 thử nghiệm viên chính thức được đào tạo theo các tiêu chuẩn nêu trên. Trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động thử nghiệm, phải có ít nhất 02 thử nghiệm viên chính thức của tổ chức tương ứng với lĩnh

vực thử nghiệm đăng ký bổ sung, được đào tạo về các tiêu chuẩn này.

19. Câu hỏi 19: Điều kiện kinh doanh dịch vụ thử nghiệm phương tiện PCCC, CNCH đối với các đơn vị thử nghiệm trong nước?

Trả lời: Căn cứ quy định tại Điều 5 của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ thử nghiệm chất lượng, sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, cụ thể:

- a) Là tổ chức được thành lập theo quy định của pháp luật;
- b) Có **hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng** các yêu cầu quy định trong **TCVN ISO/IEC 17025:2007** hoặc **ISO/IEC 17025:2005** hoặc tiêu chuẩn đối với thử nghiệm chuyên ngành;
- c) Có ít nhất **04 thử nghiệm viên chính thức** của tổ chức **được đào tạo** theo quy định về các tiêu chuẩn nêu trên. Trường hợp bổ sung lĩnh vực hoạt động thử nghiệm, phải có ít nhất 02 thử nghiệm viên chính thức của tổ chức tương ứng với lĩnh vực thử nghiệm đăng ký bổ sung, được đào tạo về TCVN ISO/IEC 17025:2007 hoặc ISO/IEC 17025:2005 hoặc tiêu chuẩn đối với thử nghiệm chuyên ngành.

20. Câu hỏi 20: Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm phương tiện PCCC, CNCH đối với các đơn vị thử nghiệm trong nước?

Trả lời: Căn cứ quy định tại Điều 6 của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 quy định hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 154/2018/NĐ-CP, cụ thể gồm:

- a) Đơn đăng ký hoạt động thử nghiệm theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này;
- b) Bản sao Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;
- c) Danh sách thử nghiệm viên theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này và các chứng chỉ, tài liệu liên quan đối với mỗi thử nghiệm viên gồm: Bản sao Quyết định tuyển dụng hoặc Hợp đồng lao động; bản sao chứng chỉ đào tạo tương ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này;
- đ) Tài liệu chứng minh năng lực hoạt động thử nghiệm đáp ứng các yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, cụ thể như sau: Trường hợp tổ chức thử nghiệm đã được tổ chức công nhận quy định tại Điều 21 Nghị định này hoặc tổ chức công nhận nước ngoài quy định tại Điều 25 Nghị định này công nhận hoạt động thử nghiệm, tổ chức thử nghiệm nộp bản sao Chứng chỉ công nhận kèm theo phạm vi được công nhận.
- e) Mẫu Phiếu kết quả thử nghiệm.

21. Câu hỏi 21: Cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm phương tiện PCCC, CNCH đối với các đơn vị thử nghiệm trong nước?

Trả lời: Theo quy định tại Thông tư số 90/2024/TT-BCA ngày 22/11/2024 của Bộ Công an quy định kiểm tra nhà nước và đánh giá sự phù hợp chất lượng sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn trong sản xuất, nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an, Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an thực hiện việc đăng ký, chỉ định tổ chức kinh doanh dịch vụ thử nghiệm đối với sản phẩm hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công an.

Căn cứ quy định tại Điều 4 của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm phương tiện PCCC, CNCH theo nguyên tắc đăng ký như sau:

- Trường hợp tổ chức thử nghiệm chỉ có nhu cầu đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với phương tiện PCCC và CNCH thì thực hiện đăng ký hoạt động tại Bộ Công an (qua Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an).

- Trường hợp tổ chức thử nghiệm có nhu cầu đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với đối tượng thử nghiệm tổng hợp đa ngành (ví dụ: đăng ký hoạt động thử nghiệm mặt nạ lọc độc theo chuyên ngành PCCC và CNCH, an toàn lao động...) thuộc trách nhiệm quản lý của từ hai bộ quản lý ngành, lĩnh vực trở lên thì thực hiện đăng ký hoạt động tại Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Trường hợp tổ chức thử nghiệm có nhu cầu đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với hai hoặc nhiều đối tượng thử nghiệm chuyên ngành (ví dụ: đăng ký hoạt động thử nghiệm chuyên ngành PCCC và CNCH và đăng ký hoạt động thử nghiệm chuyên ngành vật liệu xây dựng) thuộc trách nhiệm quản lý của hai hoặc nhiều bộ quản lý ngành, lĩnh vực thì thực hiện đăng ký hoạt động tại các bộ quản lý ngành, lĩnh vực quản lý từng đối tượng tương ứng (trong đó, với lĩnh vực thử nghiệm chuyên ngành PCCC và CNCH thì đăng ký tại Bộ Công an, qua Cục Khoa học, Chiến lược và Lịch sử Công an).

22. Câu hỏi 22: Danh sách đơn vị thử nghiệm được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm phương tiện PCCC, CNCH có được công khai không?

Trả lời: Có: Căn cứ quy định tại Điều 28 của Nghị định số 107/2016/NĐ-CP quy định trách nhiệm của các bộ quản lý ngành, lĩnh vực, trong đó phải “*Công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của bộ quản lý ngành, lĩnh vực danh sách các tổ chức đánh giá sự phù hợp đã đăng ký và thông tin về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày cấp đăng ký để theo dõi*”.

